

PHỔ THÔNG

Tạp-chí Văn-Hóa ra ngày 1 và 15

Giám-đọc : **NGUYỄN-VỸ**

141

1-1-1965

- Người chiến quốc **THIỆU-SƠN**
Tâm sự vụn **MINH-ĐỨC**
Nước chảy qua cầu (truyện ngắn). . . **TỔ-NGA**
✱ Tuấn, chàng trai nước Việt . . . **NGUYỄN-VỸ**
✱ Mình ơi **DIỆU-HUYỀN**
Thân thể và sự nghiệp Freud . . **THÁI-DƯƠNG**
Pho tượng nữ hoàng Ai-cập **TẾ-XUYỀN**
✱ Một năm chính quyền. . . . **NGUYỄN-CAO-KỲ**
● Những chuyện tình đầy
nước mắt : Louis XV **NGUYỄN-HỒNG**
3 vạn 9 nghìn môn **TRỌNG-TÁU**
Chuyện án mạng đêm
Giáng sinh **NGUYỄN-HƯƠNG**
✱ Thơ lên ruột **DIỆU-HUYỀN**
Phổ Thông vòng quanh **TRẦN-QUÂN**
Những bí mật trong thế chiến. . . **THIỆU-SƠN**
Ông Hoàng Bé **SAINT EXUPÉRY**
● **THƠ** : Hoài - Khanh, Bích - Ni, Tuyết - Ái,
Phan-trường-Diễm

TRUYỆN DÀI

Người tù 69 NGUYỄN-VỸ
(xem mục lục đầy đủ ở trang 5 - 6)

Tranh vẽ của Họa-Sĩ Hans Schmandt.

CARDIOCORINE



DÙNG CHO NGƯỜI LỚN VÀ TRẺ EM

Cardiocorine

TRỊ: YẾU TIM, CUY NHƯỢC
MẾT MỎI, NGẤT SÚC



Viện bảo chế NGUYỄN-CHÍ
Số 2, Tự-Dức Saigon

BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY

CARDIOCORINE

LE SECOURS

Công-Ty Bảo-Hiêm và tái Bảo-Hiêm những
tai nạn, hỏa-hoạn, hàng-hóa, trộm cắp và tất cả các rủi ro

Trụ sở chánh :
30-32, đường Laffite — Paris (9ème)

Chi-Cuộc Viễn-Đông
16, đại-lộ Nguyễn-Huệ — Saigon
Điện-Thoại : 20.461

- Bồi thường mau lẹ
- Nghi thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liên chớ ngần ngại — Mọi sự
dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiêm.

Xổ Số Kiến-Thiết Quốc-Gia
Giúp nước thêm nhà ta thêm của
3 LÔ ĐỘC ĐẮC
mỗi lô

1.000.000 \$

XỔ THỨ BA HÀNG TUẦN, MỖI VÉ 10 \$

THẦN-TÀI CHẴNG VỊ RIÊNG AI
CỨ MUA VÉ SỐ
THÌ THẦN-TÀI SẼ ĐẾN THĂM

PHỔ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GÓP PHẦN XÂY DỰNG VĂN-HÓA VIỆT-NAM
PHỔ BIẾN VĂN-HÓA ĐÔNG-TÂY KIM-CÔ

Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn : 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sài-gon — Đ.T. 25.861

NĂM THỨ VII ★ SỐ 141 ★ 1-1-1965

1.— Tội nghiệp cho Sinh viên	Nguyễn-Vỹ	7 — 9
2.— Pho tượng nữ hoàng Ai-cập	Té-Xuyên	10 — 15
3.— Tâm sự vụn	Minh-Đức	16 — 20
4.— Giọng sầu (thơ)	Hoài-Khanh	21
5.— Nước chảy qua cầu (truyện ngắn)	Tố-Nga	22 — 27
6.— Người chiến quốc	Thiếu-Sơn	28 — 34
7.— Âm thầm (thơ)	Hoàng-thị Bích-Ni	35
8.— Những chuyện tình đầy nước mắt : Louis XV	Nguyễn-Hồng	36 — 45
9.— Một năm chính quyền trong tay quân đội	Nguyễn-cai-Kỳ	46 — 54
10.— Còn gì (thơ)	Phan-tường-Diễm	55
11.— Tuấn, chàng trai nước Việt	Nguyễn-Vỹ	56 — 58
12.— Mưa khuya (thơ)	Tuyết-Ái	59
13.— Thân thể và sự nghiệp Freud	Thái-Dương	60 — 67
14.— Minh ơi !	Diệu-Huyền	68 — 73

15.— Ngày đèn tội (truyện ngoại quốc) . . .	Paul Kenny	74 — 80
16.— Ba vạn chín nghìn	Trọng-Tấu	81 — 86
17.— Thân phận (thơ)	Hoài-viên-Phương	87
18.— Những bí mật trong thế chiến	Thiếu-Son	88 — 92
19.— Đợi mùa trăng (sách mới)	Nguyễn-văn-Còn	93 — 99
20.— Phở Thông vòng quanh thế giới.	Trần-Quân	100 — 103
21.— Người tù 69	Nguyễn-Vỹ	104 — 108
22.— Thơ lên ruột	Diệu-Huyền	109
23.— Ông Hoàng Bé	Mạc-triều-Linh	110 — 112
24. Thư bạn đọc	P.T.	113 — 130
• Trình bày	Nguyễn-Minh	
• Tranh vẽ	Ngọc Dũng	



- * Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cáo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
- * Bài lai cáo không đăng, không trả lại.
- * Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỒ-THÔNG, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chí PHỒ-THÔNG » và đừng viết tắt.
- * Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- * Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by PHỒ THÔNG, printed in Việt-Nam.

Tổng-phát-hành PHỒ-THÔNG ở Âu-Châu và Phi-châu
 • Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique
 • Our general agent in Europa & Africa

LONG-HIỆP

13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vê
 (vente — abonnements — Publicité)

tội - nghiệp
 cho —
 Sinh - viên
 — và
 học - sinh
 Việt - nam

thế-hệ 64

NHÌN thấy từng lớp-lớp
 Sinh viên học sinh Việt-Nam
 đi ngoài đại-lộ,

ai là người từng lo cho tiền

W179437

101

R

đồ của thanh niên, của Tổ-quốc, mà không xót xa lòng ?
Hằng ngày tôi tiếp chuyện với một số đông bạn trẻ, Nam
Nữ, Đại học, Trung học, chán nản vì thời cuộc, than phiền
cho hoàn cảnh; tự nhiên cảm thấy một tình thương vô hạn.
Biết ai là những kẻ chịu trách nhiệm về ngày nay và ngày
mai, của những « đầu xanh chẳng tội tình gì » đã làm nạn-
nhân của thế cuộc ! Cho nên đa số các bạn đều muốn
một thoát-ly.

Tôi muốn khuyên các bạn trẻ hãy trở về với mình, tự
tìm giá trị tinh-thần, tự đặt mình trong vị trí của thời-gian
và không-gian để tự hỏi đích thật mình là gì ? Mình là ai ?
Nơi đó các bạn mới thấy cần phải có một nỗ lực. Không
phải nỗ lực thoát-ly từ một bế-bối đến một bế-bối, từ một
tâm thương đến một tâm thương, từ tuyệt-vọng đến liêu-
lĩnh, đến xả-thân cho vô-nghĩa.

Không phải thế, bạn ạ. Mỗi nỗ lực phải là một viên
gạch, một sáng tạo, một tiếp-tục xây-dựng. Bởi vì mỗi một
giờ-phút của Tạo-hóa là một tạo-hóa chính riêng mình,
một tiến-tới không ngừng, dù thẳng hai bảy cũng sẽ là một
đúc kết tận cùng của số kiếp.

Cho nên, chúng ta phải chuẩn bị luôn luôn những màu
xanh hằng say, những màu xanh tung bừng, để chiếm đoạt

những chân trời rực rỡ. Phải thoát ly, vâng ! Nhưng thoát
từ vực thẳm, từ bóng tối của ác-thần, của quyến rũ; đến
sáng tạo huy hoàng của trí óc.

Cái đích của tuổi trẻ không gần nhưng không xa.
Cũng như một đêm khiêu vũ quây cuồng sóng nhạc, chỉ chốc
lát trời đã rạng đông. Ta mê đắm nơi vũ trường, như một
con vật hy sinh của định mệnh, xài phí biết bao nhiêu là
men nồng hương thắm của hoa niên.

Bí quyết thành công của chúng ta, bạn trẻ của thế
hệ, là đừng trở lại nơi đã chôn vùi những xác men. Đừng
quay về những tung bừng rộn rịp của những năm tay đã
hạ xuống, những cục đá đã trở vơ bên lề đường, những
tiếng hò hét không còn vang dậy trong gió chiều.

Hãy tiến tới nẻo đường khác dù với những chuẩn-bị
còn ngập ngừng. Thế hệ hôm nay chỉ là một công trường
để cho bạn tập-sự, thử thức tài năng tri-tuệ. Hôm sau mới
thuộc về bạn. Hôm sau, bạn sẽ là chủ-nhơn, bởi bạn sẽ thu
nắm được rồi những sức tiềm tàng của giống mới.

Thế hệ 64, bạn đã hy-sinh khá nhiều. Bạn đã mất
nhiều. Thôi, chớ tiếc bao nhiêu lãng phí, của những giọt
nước mắt, cũng như những ngọn lửa hồng. Cứ coi như ác-
mộng đã qua. Bạn đã khiêu vũ chung quanh những chiếc

Nhưng chỉ chốc lát thôi, nhé bạn ! Trời đã
rạng đông...

★ NGUYỄN-VỸ

... PHO - TƯỢNG NỮ - HOÀNG

NÉFERTITI

★ Té - Xuyên

CHUYỆN này xảy ra hồi sắp kết liễu, thế chiến thứ nhì, tại một vùng nước Đức quốc-xã : tỉnh Bavière.

Anh binh nhì Larry Boyd Ross được thượng-sĩ tên Fred Wess Thomas giao cho công-tác đến một vùng mỏ ở tỉnh này để đào vàng : « Thồ dân cho hay là các tu-sĩ Đức nhồi vàng vào nhiều pho tượng đem chôn vùi trong những mỏ muối. Tôi cho anh một người chỉ đường. Tìm được của, ta sẽ chia đôi ». Viên thượng sĩ nói với anh như vậy.

Tới vùng mỏ, sau mấy ngày tìm kiếm, binh nhì Larry tới được một cửa hầm che đầy bằng những cành cây rậm rạp. Anh vạch một đường xuống hầm, thấy mấy thùng cây chổng chất.

Một pho tượng Nữ hoàng Néfertiti của nước cổ Ai-cập, —cách đây trên 3000 năm — mà còn giữ nguyên vẹn những nét tinh-tế của nghệ-thuật điêu khắc thời xưa. Điều huyền-bí là nó có sức quyến rũ một nhà bác-học Đức và cả Hitler nữa, cùng 2 binh-sĩ Huê-kỳ lúc đệ nhị Thế chiến sắp kết liễu.

Mừng quá, anh nâng một thùng nhỏ, vừa sức của hai bàn tay anh, đem lên mặt đất. Thùng nhẹ hững, có ghi một chữ Đức có nghĩa là : « Có thể dễ vỡ » ! Chắc hẳn không phải vàng mà chỉ là một thùng hồ sơ

Mặt của Hitler, nên mới nhẹ như thế !

Anh binh nhì nghĩ vậy và lấy báng súng nạy nắp thùng ra. Anh bới đồng võ bào trong thùng, dùng để chèn món đồ, anh móc ra được một pho tượng, hình đầu một phụ-nữ.

Thở phì một cái, anh đặt pho tượng trên mặt thùng, ngắm nghía.

Trời, đẹp làm sao ! Nét mặt dịu-hiền; cặp mắt có sức như thôi miên, hấp dẫn, màu da không biết sơn bằng thứ gì mà như da thật của một thiếu phụ thanh xuân quen sống cuộc đời phong lưu đài-các.

Nhìn qua, Larry biết liền là hình người cổ Ai-cập. Chắc là tượng một nữ-hoàng nào đây ! Anh trầm ngâm say đắm trước pho tượng kỳ-dị ấy mà nếu ở xa nhìn qua, ai cũng lầm là đầu một người thật, một cái đầu bằng xương bằng thịt của một người đẹp, dẫu mình dưới một cái bàn, như trong trò ảo-thuật. Nghệ-thuật đắp tượng của người cổ Ai-cập tinh-tế đến mức nào !

Còn điều quái gở nữa là pho tượng có sức huyền-bí đã làm cho anh binh nhì như mắc phải bịnh... tương-tư. Ngắm nghía, chiêm ngưỡng với một tinh-thần cung kính, say mê; hồi lâu,

anh kính cẩn để pho tượng vào thùng, đưa về báo-cáo với thượng-sĩ, bỏ dở công-tác đi tìm vàng của anh.

Anh nói với Thomas :

— Thưa thượng-sĩ, tôi không say rượu đâu ! Tôi xin thưa thật, tôi đã thấy một đầu người đẹp mà từ Miami đến Hồ-Ly-Vọng, chưa có một minh-tinh điện ảnh nào sánh kịp. Tôi đã

Larry đang ngắm nhìn bức tượng nữ-hoàng Néfertiti



« trồng cây si » và quyết xin thượng-sĩ cho tôi làm chủ... Nàng. »

Thomas vừa nghe vừa chăm chú pho tượng mà tay anh bình nhì nường nhẹ lấy trong thùng ra để trên bàn. Lúc đầu, Thomas còn cho là anh lính của mình. « đại ngôn » nhưng ngắm một lúc thì bỗng siêu lòng và thấy một sức mạnh gì quyến rũ mình. Thomas bắt đầu « trồng cây si » như anh lính.

Thomas nói chuyện với Larry một lúc rồi kết luận : « Pho tượng này, phần tôi. Anh đi kiếm nữa, nếu được ngọc vàng châu báu gì, tôi nhường anh hết. »

Larry ước lòng nhưng cũng phải tuân lệnh thượng cấp.

● Nàng là ai ?

Song Thomas cũng không làm chủ được Người Đẹp, vì chỉ 3 ngày sau, các nhà khảo-cổ và nhứt là các nhà « Ai-cập-học » khắp Âu, Mỹ, đã được biết tin đào được pho tượng vô giá của nước cổ Ai-cập tại một vùng mỏ ở Bavière: đó là tượng của đầu nữ-hoàng Néfertiti, một người đã có một lịch-sử lấy lòng cách đây trên 3.000 năm.

Trải qua bao nhiêu biến cố

phủ phàng của thời-gian, pho tượng được tác tạo 30 thế kỷ trước vẫn còn giữ nguyên vẹn những nét tinh-vi đề thách-đố khoa mỹ-thuật của các kỹ-nguyên kế tiếp của Nhn-loại.

Pho tượng này là một bảo-vật của nước Đức, đã được Hitler quý như một quốc-bảo và để ở Viện Bảo-tàng Bá-Linh những năm trước. Khi thủ-dô Đức bị oanh-tạc mãnh-liệt, nhà thủ-lãnh quốc-xã vốn nặng tình-thần thần-mỹ, đã cho lệnh dời những bảo-vật của Viện đi các nơi khác. Riêng pho tượng của đầu nữ-hoàng Néfertiti thì Hitler như say mê và bị thôi-miên bởi sức huyền-bí gì, nên đã đích thân chỉ-dịnh cho bộ Quốc-phòng đem giấu vào một cái mỏ muối ở Bavière. Nhà độc-tài Đức cũng tương tự pho tượng Người Đẹp như anh bình nhì và anh thượng-sĩ Huê-kỳ chẳng ? Nào ai biết ! Người ta chỉ biết Hitler cương quyết không chịu cho bảo-vật ấy lọt vào tay kẻ chiến thắng.

Néfertiti không những là một nữ-hoàng mà còn là một nữ-thần của nước cổ Ai-cập nữa. Cách đây 33 thế-kỷ, 3300 năm. Nàng là vị Hoàng-hậu sủng ái

của vua Akhnaton. Vua yêu quý nàng và coi là vị Hoàng-hậu thiêng-liêng nhứt trong giòng Pharaon. Tất cả thần dân trong nước, cho đến các vị đại thần thân-tín nhứt trong triều đình cũng ít được thấy mặt nàng, dành riêng cho một mình Vua chiêm ngưỡng. Thậm chí lúc Vua băng-hà, ông cũng còn luyện tiếc sắc đẹp vô-biên của Néfertiti và cho khắc trên tấm bia dựng nơi lăng-tâm, những câu tha-thiết của chính tay Vua viết ra khi còn trên giường bệnh.

« Hỡi Néfertiti ái khanh ! Ước sao những cặp mắt sáng ngời của ái-khanh, những cánh tay của ái-khanh mềm mại như cành dương-liễu, cặp môi rung cảm của ái-khanh, cái mũi hình dáng tươi đẹp của ái-khanh, tất cả sẽ trường-tồn với vĩnh-cửu ! Ước sao tia mắt dịu hiền của ái-khanh còn mãi mãi với thời gian ! Hỡi Néfertiti ái-khanh ! Hãy sống bất diệt ở bên cạnh ta ! Cánh tay ngà ngọc của ái-khanh ước sao không hề bị thời gian giảm bớt trong trắng ! Và giọng nói ngọt ngào, êm-dịu của ái-khanh còn ghi mãi trong tâm trí của Ta ! »

Tấm bia này dựng trên mộ

của Vua cũng như những tấm bia khác, ghi tạc những chiến-công oanh-liệt của các vị tiên-đế được dựng trên lăng-tâm các vua khác thuộc giòng Pharaon.

Tấm bia ấy nói lên được cho đời sau, cho người sống cách xa 3300 năm sau, lòng sủng ái của một vị Vua lòng đánh đổi với Người Đẹp và Người Đẹp ấy có sức cám-đỗ mê-ly đến bậc nào !

● Cuộc đời kỳ dị của Nữ-Hoàng

Néfertiti là âm theo chữ Ai-cập có nghĩa là « Người Đẹp Trời cho ». Cái tên quý báu ấy không phải là không có nguyên nhân. Hỡi 3300 năm trước, giòng vua Pharaon đang lo tuyệt tự vì Hoàng-tử Aménophis (sau lên ngôi lấy tên là Akhnaton, chồng của Néfertiti) là một thiếu niên yếu đuối, bạc nhược, chuyên chú về thần-học, mơ ước thiên giới hơn là lưu tâm đến việc đời. Theo tục lệ cổ truyền, giòng họ Pharaon phải lấy nhau, chứ không có cuộc hôn-phối với họ khác. Bây giờ Vua Cha thấy Hoàng-tử bạc nhược cho là do ảnh-hưởng của cuộc hôn phối cùng giòng máu, nên quyết bỏ truyền-thống, tìm

một người ngoài họ làm Hoàng-hậu.

Các giáo-sĩ trong nước sau nhiều đêm cầu khẩn thần linh, đã tìm ra được một thiếu nữ, mới 8 tuổi, có sắc đẹp tuyệt vời, để đưa vào cung đẹp duyên cùng vị Hoàng-tử yếu đuối mới 12 tuổi. Các cuộc tập hôn ở Ai-cập là chuyện rất thường. Vì Hoàng-hậu là người do các giáo-sĩ tìm ra nên gọi là Néfertiti, có nghĩa là « Người Đẹp Trời cho ».

Rồi thay cuộc hôn nhân ấy không đáp ứng ý-nguyện của hoàng-cung: Hoàng-hậu Néfertiti sau này sanh 7 lần mà 7 lần đều con gái. Tuy vậy, vua cũng không ngã lòng và vẫn yêu Hoàng-hậu như say mê một sức huyền-bí phát tiết ra ở Người Đẹp.

Vua còn đề-cao Hoàng-hậu bằng cách phá bỏ một hủ-tục cấm phụ-nữ bước vào đền thờ thần Amôn, vị thần duy nhất của dân Ai-cập. Vua và Hoàng-hậu sánh vai đi lễ trong đền.

Một tục nữa là tục giết người cúng thần Amôn cũng bị Vua đề nghị bác bỏ, song phe giáo-sĩ mạnh quá, quyết phản đối lại Vua.

Một hôm, Vua nghe được lời truyền phán của Thượng-đế bảo

phải đi về hướng Bắc 600 dặm để tìm đạo và sẽ gặp thần Aton (Mặt Trời thuần túy) để lập một đạo mới. Đạo mới này sẽ không bắt cúng thần bằng người sống.

Vua và Hoàng-hậu bèn bỏ cung điện ra đi. Đi chưa tới đích, đã bị đám giáo-sĩ đuổi theo bắt lại, buộc vua phải theo đạo cũ, nếu không họ sẽ phế vua và lập giòng vua mới.

Hoàng-hậu Néfertiti dứt từng khúc ruột, phải để Vua trở về, còn mình thì vẫn đi tìm đạo. Vua về đến hoàng cung chẳng bao lâu thì băng hà. Hoàng-hậu phải trở về lo lễ an táng và lên ngôi nữ-hoàng. Nàng còn đang độ thanh-xuân, mới được 22 tuổi, đã có 7 con đều là công chúa lấy ai nối nghiệp sau này? Nàng quyết sẽ truyền ngôi cho con gái chăng?

Đám giáo-sĩ cũng chưa biết tính lẽ nào thì Hoàng-hậu đã theo chồng về bên kia thế-giới.

Nữ-hoàng Néfertiti được dân chúng kính mến như một nữ thần khiến các giáo-sĩ sanh ra lo ngại. Cái chết của Nàng đã xóa cho họ một niềm thắc mắc, nhưng gây ra một nỗi buồn thảm cho toàn dân.

Theo tục lệ, lăng tẩm các vị Vua và Hoàng-hậu thời cổ Ai-cập đều được đặt ở những nơi

kín đáo, bí mật. Lắm khi có nhiều ngôi mộ giống nhau của một người để tránh việc quật mồ do kẻ thù địch gây ra.

● Pho tượng thối-miên

Đến các thế-kỷ gần đây, các nhà cổ-học có lập riêng một ngành « Ai-cập-học » chuyên tìm kiếm các vết tích cũ của nước cổ Ai-cập và giòng vua Pharaon.

Nhà bác-học Đức Ludwig Borchardt là nhà thông-thái chuyên về môn học này. Năm 1913 ông được phép đến Tel-El-Ar-mada, một vùng sa-mạc thuộc Ai-cập để tìm tòi nghiên-cứu. Những thợ đi theo ông một hôm đào được pho tượng đầu người thiếu phụ rất đẹp. Pho tượng đưa lên mặt đất vẫn còn nguyên vẹn, không sứt mẻ, không một vết rạn hay nứt. Nhà bác học Đức là người đầu tiên bị mê say, như có sức thối miên quyến rũ. Ông quyết tâm chiếm làm vật sở hữu. Tra cứu kỹ lại, ông biết đích là tượng đầu hoàng hậu Néfertiti, lại càng quý mến, say mê hơn.

Ông đem lên về Đức. Nhưng sau đó, việc bại lộ, chánh phủ Ai-cập bèn phản đối và đòi lại bằng đường lối ngoại giao thông thường. Nhưng cả chánh-phủ Đức đều say mê pho tượng và

quyết không trả lại, dầu cho có phải nổ bùng chiến tranh giữa hai nước.

Đến khi Hitler lên cầm quyền, nhà độc tài Đức lại mê say hơn và coi là quốc bảo.

Năm 1929 khi Vua Farouk (nước Ai-cập) sách phong hoàng hậu, các nước nhân dịp vui này, tập nập đưa đồ mừng đám cưới.

Tòa đại-sứ Ai-cập ở Đức được chánh-phủ quốc-xã dọ ý xem vua Farouk thích gì làm đồ mừng. Vị đại-sứ hỏi ý quốc-vương của ông thì từ thủ-đô Le Caire điện sang trả lời: « Pho tượng Néfertiti ». Goering và Joebbels, hai yếu nhân của Hitler muốn gây thiện-cảm với Ai-cập để thêm vi-cánh ở Trung-đông, nên đề nghị gởi tặng vua Ai-cập pho tượng quý ấy. Nhưng Hitler đã say mê quá và như quyết giữ lại, chỉ cho gởi qua Ai-cập một chiếc Mercedes hảo-hạng.

Cho đến bây giờ, vẫn chưa ai tìm ra bí quyết gì của người cổ Ai-cập, đã khiến cho pho tượng cách đây trên 3000 năm mà còn có sức quyến rũ như thế và còn giữ đủ nét tinh-tế của khoa điêu-khắc thời xưa.

tâm sự vụn

* Minh-Đức



Đ THAI-LAN về mà không mang quà cho bạn thật là tội đánh đòn. Mặc dầu trước khi đi đã hỏi thăm cái gì đáng mua, bạn có biết vì sao mà gặp bạn đành cười trừ xin tha tội không? Vì hội nghị họp từ sáng, trưa không về, ăn xong họp ngay và cả buổi ăn cũng có người đứng lên thuyết trình. Khuya 12 giờ về thì phố xá đã đi ngủ hết, ngày cuối cùng có mỗi buổi rồi thì bạn đi thăm các nhân vật quan trọng. Bạn nghe có «sơ» không, mà cũng quên kể cho bạn nghe tại sao lại bỏ bạn ra đi, không thưa gửi, không xin phép ai cả. Chỉ vì hội nghị Văn bút Á châu kỳ này họp ở Thái-lan, mà xứ Thái tà xứ lằng giềng chẳng lẽ lại không đi. Phái đoàn xứ ta có ba người ông, Vũ hoàng

Chương, ông Phạm Việt Tuyền và Minh Đức của bạn. Vì giấy tờ đi chậm, gặp vào ngày chủ nhật nên phái đoàn V.N. đến chậm một buổi.

Bạn hẳn muốn biết hội nghị họp để làm gì, thưa để gây tình liên lạc giữa văn nghệ sĩ ở Á châu và quyết nghị chính là phải làm sao mỗi nước nên về lo

TÂM SỰ Vụn

trích dịch các tác phẩm của xứ mình ra tiếng Anh hay tiếng Pháp. Ngoài ra còn phải cộng tác để làm công việc sưu tầm tên tuổi và tiểu sử của các tác giả mỗi nước. Thái-lan và Nhật-bản sẽ lo công việc ăn loát.

Mỗi ngày hội nghị đưa ra một vấn đề để cho đại biểu các nước thuyết trình, cố nhiên là nước Việt-nam đóng góp đầy đủ nhất. Nước nào cũng lo lắng nên gửi toàn các giáo sư hoặc các nhà ngoại giao đến dự, và khỏi nói bạn cũng biết rằng đại biểu Trung-hoa, đại biểu Nhật-bản, bà nào cũng mang những quốc phục rất xinh đẹp của mình ra.

Ngoài các đại biểu lại có các quan sát viên người Mỹ, người Úc, Đan-mạch, Gia-nã-đại. Có chín nước tham dự. Bạn có biết rằng V.N. đến muộn, lúc vào hội trường thì mọi người đã ăn vị rồi, vì thế lúc ra về có mấy quan sát viên đến bảo với tôi rằng: « Chúng tôi cứ tưởng các cô gái Việt thường khép nép e lệ lắm, nhất là vào hội trường lúc mọi người đã ngồi yên chỗ,

chắc không dám bước. Sau cùng hội nghị còn phát giấy bắt phải khai tác phẩm, khai văn bằng... để cho biết nhau.

Kể chuyện trong hội nghị thì bạn sẽ chán chết đi, vì hội nghị ở nước nào cũng chỉ có thuyết trình và thảo luận chứ có gì, nhưng ngoài hội nghị ra có nhiều chuyện rất vui. Những buổi ăn trên thuyền máy dọc con sông, vì không biết làm gì nên các cô Thái ra dạy múa. Trông dễ thể đấy bạn ạ, mà khi bắt tay vào sao thấy mình cứng như tay gỗ. Hết múa đến hát, bà nữ sĩ Nhật-bản ra múa và hát trong chiếc áo kimono nom dễ thương lạ lùng. Xong đến hai ông bà Do-Thái ra dạy hát Do-Thái, cố nhiên là không thể trốn thoát nên Minh-Đức của bạn cũng ra trả nợ áo cơm. Ngày mai nghe các đại biểu khác đến bảo rằng làm họ cảm động. Bạn nghe có buồn cười không?

Sự hát hò đối với Minh-Đức của bạn là chuyện thường vì ở nhà nghèo ngao luôn,

THƯƠNG PHÚ

Dùng

NEUROTONIC

BỔ ỨC
Tăng cường trí nhớ

575 BYF 20-1-65

nhưng khi nhìn thấy các đại biểu già như Trung-hoa, Nhật-bản, Do-thái, khi bị bắt ra đều phải ra. Người thì hát bội Bắc-kinh, người thì hát bài dân ca của xứ mình, họ vui vẻ và tự nhiên chứ không trốn tránh, ngượng ngịu như người lớn tuổi bên ta. Đây là một điểm làm tôi ngạc nhiên, chợt nghĩ đến ngày xưa có bạn tôi ở trọ nhà một người bà con. Mỗi lần cô gái mang cây đàn ra định gảy, mới tình tang vài tiếng thì ông bố đã nài nỉ: « Cất cái đàn giùm tao đi mày, điếc tai lắm». Mặc dầu trước kia nghe bảo ông bố có đi hướng đạo, cũng biết đàn hát chút ít.

Thế là tại sao? Có phải vì cuộc sống vất vả đã làm cho con người hóa ra căn cỗi đi chăng?

Bạn có rầy bảo hẳn đi hội nghị mà về không thấy hẳn nói chi đến cái đề tài của hẳn thuyết trình.

Thế thì xin nói qua vậy, có ba cái đề tài người ta gửi đến, cái thứ nhất là: « Sự đóng góp của Á đông trong văn chương thế giới. Vấn đề này do ông Vũ hoàng Chương phụ trách, vấn đề thứ hai do ông Phạm viết Tuyên phụ trách là: « Phương tiện và phương pháp

thông chuyển tư tưởng», còn lại vấn đề thứ ba: « Những người không phải Á Châu nghĩ gì về tư tưởng Á châu » do Minh-Đức thuyết trình.

Ngoài ra Hội nghị còn được Vua và Hoàng Hậu tiếp đãi bánh nước ở Hoàng cung, có ca nhạc một góc vườn. Hoàng Hậu xứ Thái chắc bạn đã biết rằng nổi tiếng là đẹp nhất trong giới Hoàng hậu. Lời khen ấy có lẽ không ngoa, nhất là con cái đã lớn mà trông bà vẫn trẻ vẫn xinh, mỗi khi bà mỉm cười thì quả là nghiêng thành đổ nước.

Một buổi khác hội nghị được mời đến xem múa Thái đẹp vô cùng, kể ra thì mỗi nước như Nhật bản, Y-Pha-Nho, Trung hoa đều có những điệu múa riêng của mình. Điều này làm tôi chợt nghĩ đến quê hương. Các cô gái Nhật bản cô nào cũng biết nhảy múa, các cô gái Âu con nhà giàu mới được cha mẹ cho đi học múa nhảy. Các cô gái Y-pha-nho thì sinh ra với cái castagnette ở trong bàn tay v.v... chỉ có con gái Việt-Nam ta giàu nghèo gì cũng không biết múa nhảy và có muốn múa nhảy cũng chịu, nước ta ngoài mấy điệu múa « bắt bài bông » múa đèn

đề dành cho các cung nữ và các chú tiểu ở chùa. Hiện tại có những điệu múa nón, múa sạp, ở miền Bắc mới nhập cảng, chưa thấm nhuần lắm nhưng có cũng hơn không, muộn cũng hơn không. Bạn đồng ý chứ.

Phải đi ra ngoài, phải so sánh mới thấy rõ những điểm hơn kém của mình. Ngồi nhìn các nữ sinh Thái ở viện Quốc gia âm nhạc múa, tôi nghĩ đến ngày nào xứ ta tổ chức cuộc hội nghị văn nghệ Á-châu như thế, chúng ta sẽ lấy gì mang ra khoe. Chúng ta có gì, cố nhiên là những gì không lai căng vá víu chứ nếu đi xem cô gái Việt nhảy Flamenco thì nguy quá mất rồi.

Phải không bạn, đừng nói đến những cái đèn đài cổ xưa vì ngay xứ Huế hiện tại so với các nước cũng chẳng có gì huy hoàng lắm. Một nước bị đô hộ, bị chiến tranh hơn 20 năm mà còn bám víu lấy cuộc sống thế đã là tài giỏi lắm rồi, chưa bị đồng hóa, chưa bị tiêu diệt, kẻ cũng đáng phục rồi, tự an ủi như thế để đỡ buồn chứ nhìn lại quê hương, ai không thấy nóng ruột, muốn cho chóng thanh bình. Trở lại với vấn đề có gì để khoe, có bộ áo dài và ban cổ nhạc đàn tranh, đàn nguyệt...

Còn gì nữa không bạn nhỉ?

Có một điểm đáng khoe là nhìn chung các cô gái Việt xinh hơn các cô gái Thái, điểm này nói riêng, ai cũng bảo Minh-Đức của bạn giống hệt người Thái đấy. Cố nhiên là chiếc áo Việt-nam đã che chở cho mình rất nhiều.

Lúc về muốn mua một con búp bê nhưng nó đắt quá, có lẽ nó đang ở cái tình trạng giống búp bê Việt-nam, nghĩa là còn trong giai đoạn tiêu Công nghệ nên phải bán đắt, và cái vòng lần quần như một hiệu ăn ế hàng. Vì ế hàng nên gặp người khách vào ăn thì phải vác đùi đập một cái thật mạnh, vì đập mạnh nên người ta ít dám vào ăn. Hàng búp bê cũng thế, giá cao nên không ai mua, không ai mua nên phải bán giá cao để đủ nuôi người thợ làm búp bê.

Đền đài của xứ Thái có cái lối kiến trúc khác hẳn với Trung-hoa và Nhật-bản, mái ngói màu xanh lá cây rất nhiều vàng son. Vàng dưới nắng càng thêm rực rỡ.

Có thể gọi đây là những điểm kiêu hãnh của một dân tộc, điểm di tích của lịch sử mà

dân chúng biết giữ gìn. Chứ những cái buôn-dinh chọc nửa lưng chừng trời thì nơi nào mà chẳng có.

Âm nhạc Thái nghe có gì ghen ngào nức nở, nếu không hiểu và không thích nghiên cứu thì nghe câu đầu chứ sang câu thứ ba là muốn khóc. Thành phố Thái rộng chứ không gọn dóm lại như Saigon, có thể bảo rằng nhà kiến trúc Thái đã biết nhìn tương lai xa. Rồi đây số nhà cửa sẽ tăng, xe cộ sẽ tăng vì sinh sản, vì khoa học tiến. Con người sống lâu, dễ nhiều, sẽ không thiếu chỗ. Giống như ông Haussman ở Paris dưới thời Napoléon III, khi ông xẻ nhà, phá tường để mở rộng đường sá Paris. Ông đã bị phê bình gắt gao, bây giờ những đại lộ ấy cũng chỉ mới đủ dùng chứ rồi đây sẽ vẫn còn thiếu chỗ. Vấn đề xe hơi vẫn chưa giải quyết được, nên dẹp lại hay nên tìm giải pháp khác. Thái có lựa, có những thứ vòng nhẫn bằng bạc, có búp bê thể mà Minh-Đức về chẳng mua gì quà cho bạn, chỉ vì ở cái phòng đất quá, gần 10 đô la 1 ngày, rồi ăn uống rồi gì nữa. Lúc về còn thiếu nợ, bạn có thương tình không, thế mà bảo mua quà cho ai được.

Hôm cuối cùng phái đoàn

Việt Nam có liên lạc với ông bà Đại Sứ Việt-Nam ở Thái, nghe bà Đại Sứ kể chuyện mỗi ngày tập thể thao gần một tiếng đồng hồ làm tôi bái phục. Nhất định mạng về phở biển, đây là một sự kiên nhẫn ít ai theo kịp, đâu có nhiều bà rất dư thì giờ.

Bạn có thấy cần phải noi gương không? Vì thế, mặc dầu con gần thi tú tài mà bà mẹ vẫn xinh tươi, không đồ sộ phì nhiêu như nhiều bà mệnh phụ khác. Ngồi nói chuyện một lúc Minh-Đức cảm thấy mình đã học được rất nhiều, bạn không tin sao? Cứ đến gặp lại Minh-Đức hôm nay sẽ thấy.

Sách có câu: « đi một dặm đường học một sàng khôn », từ Việt sang Thái-lan mấy dặm bạn đo thử đi rồi sẽ biết. Bạn có bủ môi ư một tiếng dài bảo rằng « Thế là hăn khoe hăn khôn ». Sự thật không phải thế. Nhưng thôi, ngày nào chúng ta gặp nhau còn có nhiều chuyện nữa, Minh-Đức sẽ vụn riềng với bạn. Còn nhiều chuyện đáng kể lẽ nhưng khuya rồi, người bán cát sắp đi qua, sắp tung cát vào mắt và Minh-Đức của bạn sắp đưa tay lên dụi mắt kêu buồn ngủ. Hẹn bạn kỳ sau vụn thêm.

giọng sầu



tôi về đây nhớ chiều xanh
con chim nào hót trên cành khô kia
dòng sông mấy nhánh chia lia
đêm thành phố lại trầm mê giọng đồng
hát đi em mấy mùa đông
con chim vẫn hót trong lồng nhân gian
con chim nhớ mặt trời tàn
nhớ sương đầu núi đêm vàng trắng rơi
bây giờ tôi hát cho tôi
và em sẽ hát cho người ta nghe
đề đêm nào bước chân về
cô đơn hè phố lòng nghe rã rời
giọng kia đã mất trong lời
hồn kia đã lạc cõi đời điêu linh
thôi em cứ hát cho mình
đời quay trái đất vô tình tháng năm.

Nước chảy qua Cầu



TRUYỆN NGẮN

* Tô - Nga

TRÂM,

Cho phép anh được gọi tên em trong niềm kính yêu trọn vẹn của những ngày xưa cũ. Nói ngày xưa cũ, có lẽ em hơi nhú mày vì ta mới cách xa một tuần nay thôi, phải không em? Nhưng anh đã bắt buộc phải xếp từ bảy ngày trước đây vào một đoạn đời mới, tách rời cái dĩ-vãng — anh tạm gọi như vậy — đầy thương yêu và kỷ niệm của chúng mình. Dù em bằng lòng hay không, sự thật vẫn sờ-sờ ra đó, làm sao ta chối cãi được em?

Anh hiện đang ở trên phi-cơ và rất dốt để xác-định là nơi nào. Nhưng dù có bay qua đồi hay qua biển, đây vẫn là phương trời lạ, vẫn vời-vợi cách xa em. Chung quanh anh, mấy thằng bạn cũng đang viết thư, thỉnh thoảng nhếch miệng cười. Có lẽ viết cho người yêu, anh nghĩ vậy, và chợt cảm thấy xót xa quá cho đời mình. Vậy chớ anh không viết cho người yêu đây sao? Trâm ơi, làm sao anh diễn tả hết tâm-trạng của anh lúc này.

NƯỚC CHẢY QUA CẦU

Đời quân-nhân đã khiến anh có dịp đi chuyen trên không nhiều lần, nhưng đây là lần thứ nhất — trên đường sang ngoại-quốc học-tập quân-sự — anh mới thấy trọn vẹn cái nhỏ bé của mình trong vũ-trụ, một vũ-trụ rộng lớn mênh-mông vì thiếu bóng dáng em! Em đừng cười anh nghe Trâm. Anh vẫn không bỏ được tâm-hồn nghệ-sĩ dù luôn phải ngửi thấy mùi súng đạn. Anh vẫn cho tính đó là một an-ủi lớn của tâm-hồn vì thực-tại của anh không có gì cho anh mơ ước cả.

Ngày lên đường, chẳng có em tiễn vì anh nhận thấy không ích-lợi gì. Em có hờn anh lắm không Trâm? Trâm hãy tha lỗi cho anh, vì anh thiếu can-dảm nhìn những giọt nước mắt của em. Hồi đó, có nhiều khi vì bận hành quân anh chưa kịp gởi thư, em đã phiền hà, ứa lệ huống chi là trước cảnh biệt-ly. « Ôi! Cái cảnh biệt-ly sao mà buồn vậy », anh bỗng nhớ câu văn đã học hồi nhỏ và thấy thấm thía biết chừng nào. Trâm ơi! em có biết không, nhìn cảnh người đi kẻ tiễn hôm ấy, anh muốn chết cả lòng, Phi-trường Tân-Sơn-Nhất rộn-rịp ồn-ào nhưng anh thấy bơ-vơ xa vắng quá. Anh nhìn những người bà con. Tại sao đó không phải là em hử Trâm? Anh vụt ngó đảo-dác chung quanh và có ảo-tưởng như Trâm của anh đang ẩn vào một chỗ nào đó, nhìn anh mà rung-rung nước mắt. Anh đợi chờ ở Chúa một phép lạ. Em sẽ hiện ra bất chợt như một nàng tiên. Nhưng Chúa đã phụ lòng anh. Nàng tiên vẫn còn ngủ mãi trong rừng sâu vì hoàng tử vẫn chưa đến để hôn nàng. Anh thấy tức vô cùng dù biết rằng điều đó thật vô lý. Tự nhiên, anh cũng lại thấy tức tức luôn cả ba má đã đặt cho anh cái tên Xuân, mà thật ra, anh chưa gặp một mùa xuân đúng nghĩa nào.

Một cô gái đang âu-yếm tần-mần cài lại huy-hiệu cho người tình. (Trông ai, anh cũng cho là họ yêu nhau hết). Anh nhìn họ và

PHONG-PU



NEUROTONIC

BỔ ỨC
Tăng cường trí não

575 BYT 20-11-65

thấy hồi-hận ngập tràn, chỉ muốn chạy bay về mà ôm lấy em, mà hôn lên vầng trán trong sáng của em, mà uống những giọt nước mắt thiết-tha của người anh yêu mến... Nhưng đã trễ quá rồi. Tiếng nói trăm-trăm ác-nghịch trong máy phóng-thanh giục khách lên phi-cơ làm anh chùng bước và đặt anh trước một sự đã rồi! Thôi, già từ em, già từ những người thân thuộc, anh đi...

Đến nay là ngày thứ bảy anh tung mây lướt gió. Quảng đường đáng lẽ không quá xa nhưng vì phi-cơ trục-trắc, bắt buộc phải hạ cánh để sửa chữa nên anh vẫn còn trôi nổi ở đây. Anh chẳng thấy sốt ruột, vì đến trễ hay sớm, đàng nào cũng không gặp được em. Em thấy không, Trâm? Bao giờ hình ảnh em cũng là một vùng trời bao la ngự-trị trong hồn anh. Vùng trời đó, lẽ ra phải diễm-lệ, rực-rỡ như nhan sắc em, đã nhuộm màu u sầu vì định-mạng khắt-khe. Định-mạng! Ngày trước, anh thật buồn cười khi nghe ai nói lên hai tiếng ấy. Niềm tin và sự cương-quyết của anh sẽ khuất-phục tất cả. Cho đến ngày yêu em, ngày ta gặp nhiều trở-lực, anh lại hay lo sợ vận-vơ và niềm tin không còn ở cái thể vững vàng của nó nữa. Anh bắt đầu tin có định - mạng, Trâm à. Đau đớn thay, nếu Chúa đã dành nguồn hạnh-phúc cho một



số người, thì Chúa cũng đã trao cho hai ta một số phần thật ngang trái. Đến đây, anh chợt nhớ ra là còn vài ngày nữa đến lễ Noel. Thế là năm nay anh hưởng một đêm Giáng-sinh nơi đất lạ. Dù là một kẻ ngoại đạo, anh vẫn tin có Chúa ngự trên trời. Có lẽ vì anh yêu em mà em là một con chiên ngoan-ngoãn. Lắm lúc anh thầm nghĩ, nếu mỗi tình ngăn-ngủi của hai ta chỉ để lại nhiều ngõ-ngang, chua xót thì bù lại, anh cảm-động thấy Chúa chưa nỡ bỏ rơi anh, vẫn ban cho anh một niềm tin-tưởng mà phấn đấu. Vô tình, em đã đóng vai một nhà truyền giáo đó Trâm ạ. Vậy thì ít ra, trong cuộc sống ngày mai, mỗi khi nhớ lại dĩ-vãng, em hãy còn nguồn an-ủi là đưa tay cứu vớt một linh-hồn.

Trâm em,

Anh đang tưởng-tượng đến nửa đêm Giáng-sinh, em quì gối xem lễ trong nhà thờ, y-phục trắng tinh, ngược đôi mắt lên ảnh Chúa thăm-thì cầu-nguyện. Ôi đôi mắt của em! Dầu gặp nhiều đau khổ, vẫn còn sót lại nét ngây thơ. Anh thường nói đôi mắt em tuy không đẹp lắm, nhưng dễ thương làm sao và anh mang hình ảnh ngây thơ đó trong suốt một cuộc đời. Anh chẳng đoán được em cầu - nguyện những gì. Riêng anh, anh sẽ xin Chúa ban cho em nhiều nghị - lực để tiếp - tục con đường em đang đi và phải đi. Anh chỉ là kẻ đến sau Trâm ơi. Anh cảm ơn Trâm đã cho anh một tình yêu dù trễ muộn. Tuy em không còn thiết-tha với Trung nữa, nhưng người ấy vẫn yêu em và đã đến trước anh. Kỷ niệm đầu bao giờ cũng in sâu. Anh không muốn em bị quá khứ và lương tâm ray rứt. Em đừng trách anh không biết phấn đấu. Phấn đấu làm gì khi anh thấy anh ấy là một người thiết-tha và khổ đau nhiều nhất. Chính em, em còn lưỡng lự giữa hai người thì hãy để anh giải quyết lấy.

PHONG-ĐHU



NEUROTONIC

BỘ ỚC
Tăng cường trí nhớ

575 BYT 20-H-63

Có lẽ anh là người « thích được sướng vì gai hoa hồng hơn là nằm trong lòng bàn tay một cánh bướm đã tan thành phấn ».

Chắc em cho rằng anh tính toán nhiều quá. Hẳn thế, Trâm ạ. Đời anh rày đây mai đó, không lấy gì bảo đảm tương lai. Mà em là một cô gái xứng đáng sống trong sung sướng. Anh không phủ nhận, nhưng nghĩ rằng khi yêu anh, em chỉ thông cảm nhiều và chẳng nỡ từ chối tấm chân tình của anh đó thôi. Em đa cảm lắm, anh biết. Sau những phút giây xáo động, mong em lấy lại sự bình thản cho tâm hồn. Ước vọng duy nhất của anh vẫn là thấy em tròn hạnh phúc. Còn về phần anh, anh gặp cảnh khổ đã nhiều, cái vấp ngã này chỉ là một trong những cái vấp ngã mà thôi.

Anh mong em đọc thư này với niềm thông cảm. Hãy hiểu dùm anh Trâm nhé. Anh không chắc có thể tiếp tục gửi thư cùng những hình ảnh của đường xa xứ lạ về cho em không. Đời tình yêu sang tình bạn, như em thường nói, hẳn phải mất một thời gian lâu lắm. Nhưng anh hứa sẽ cố gắng. Đề em vẫn là người chung thủy. Đề anh vẫn là kẻ biết xử sự. Chúng ta không cưỡng được thời gian nhưng em đừng bắt anh phải thu ngắn thời gian.

Anh,
XUÂN

Người thiếu-nữ quì gối cầu nguyện, hai tay chống lên thái-dương, đầu cúi xuống trong một dáng-diệu vô cùng lặng-lẽ. Bấy giờ là buổi chiều. Cái không-khí của những ngày mùa đông tuy chẳng tuyết giá, cũng đủ làm cho người ta ớn lạnh. Trong nhà thờ, trừ ngọn đèn thánh còn lung-linh cháy, ánh sáng mờ-mờ của hoàng-hôn đè nặng trên người thiếu-nữ. Trâm, như làm nhỏ - nhoi thêm sự đơn-độc của nàng. Hãy còn lâu mới đến giờ đọc kinh chiều. Trâm nghĩ như vậy rồi bỗng ngẩng lên nhìn sừng vào máng cỏ. Ngày mai đây, giáo-dân sẽ vui mừng kỷ-niệm Chúa Hải-Đồng, mà gần hai ngàn năm trước đã khiêm-nhượng sinh ra trong tối-lắm u-ám để mang lại niềm tin, ánh sáng cho loài người. Trâm vẫn hằng suy tưởng về sự mầu nhiệm đó từ lâu

và cứ mỗi lần như vậy, sự xúc-động lại làm cho nàng ứa nước mắt. Trâm chợt nhận ra rằng trong buổi chiều nay, Trâm muốn khóc không hẳn hoàn toàn vì nghĩ đến lòng hy-sinh cao cả của Chúa, mà hình như trong ý-tưởng đã có len nhẹ một nỗi buồn sâu-xa thăm kín khác. Trâm hiểu. Nhưng Trâm không muốn nghĩ tiếp hay đúng hơn, nàng không dám. Trâm lấy làm lạ thấy nỗi buồn kia thực là dai-dẳng, ám ảnh nàng trong suốt giấc ngủ, giờ học, cả những phút giây thiêng-liêng nhất như phút giây này. Sự cố gắng tốt bụng của nàng chỉ là đóm lửa mong-mạnh mà cái dằng-dặc của tư-duy như một ngọn gió âm-thầm làm tắt mất. Trâm không đủ sức để quyết-định con đường tình-cảm của mình nữa. Cả Xuân, cả Trung, chẳng ai có thể là một lối thoát cho nàng được. Tất cả chỉ là một dòng sông, mà Trâm chỉ là một kẻ đứng trên cầu, hững-hờ nhìn nước trôi, trôi đi và trôi đi mãi...

Suốt đời, nàng vẫn là một khách lữ hành cô độc, nhìn lại sau lưng để thấy toàn là ảo ảnh của yêu đương. Tiềm-thức Trâm đã dày vò nàng quá nhiều. Trâm muốn đứng ra ngoài cái bản-ngã của mình để xem mình đi về đâu. Nhưng Trâm không sao thoát khỏi cái bản-ngã, tiềm thức đó, không sao thoát khỏi những sâu muộn bề bàng.

Tiếng chuông nhứt một bỗng vang lên, lôi Trâm ra khỏi cơn say của suy tư. Lạy Chúa! Xin người hãy dẫn con đi, hãy soi cho con những tia sáng của các vì sao như ngày xưa Người đã soi đường cho Ba Vua đi tìm hang đá.

Trâm nhìn lại lần nữa hình ảnh những mục đồng cung kính, khép nép quì bên máng cỏ Chúa, bất giác lòng thấy cảm-động dạt-dào. Nàng khẽ cắn môi cúi xuống thăm thì:

— Xin Chúa tha tội cho con...

PHONG-THU

NEUROTONIC

BỔ ỨC
Tăng cường trí não

575 ĐVT '20-11-65



NGƯỜI CHIẾN QUỐC

Ngô-Khởi là người nước Vệ, lúc nhỏ học nghề đánh gươm, tập võ, bị mẹ la rầy bèn tự cắt tay chảy máu, thề với mẹ rằng: « Nay tôi từ mẹ đi du học phương xa, nếu không làm được Khanh, Tướng, cầm cờ mao tiết, ngất ngưỡng trên xe thì không trở về Vệ Thành này mà thấy mẹ nữa ». Bà mẹ khóc, khuyên con chớ đi, nhưng Ngô-Khởi cương quyết ra đi, không tưởng gì đến tình con, nghĩa mẹ. Qua nước Lỗ, chàng học đạo Nho với thầy Tăng Sâm, suốt cả ngày đêm không kẻ khó nhọc. Quan Đại-Phu nước Tề là Điền

Ngô-Khởi là người hiền học bèn gả con gái cho, Tăng-Sâm thấy chàng không trở về thăm viếng thân mẫu bèn hỏi: « Người đi du-học đã hơn sáu năm, không trở về thăm viếng mẹ già, đạo làm con nghĩ sao yên dạ? » Ngô-Khởi thưa rằng chàng đã lỡ thề với mẹ nên chờ cho hiền-danh rồi mới chịu trở về. Thấy vậy rằng: « Làm trai có chí thì nên có thể thì thề với người khác mà không nên thề với mẹ ». Chưa được bao lâu có tin từ nước Vệ tới, nói mẹ Ngô-Khởi đã chết. Ngô-Khởi nghe tin khóc ba tiếng rồi lau nước mắt ngồi đọc sách như thường. Thấy Tăng-Sâm

NGÔ

KHỞI

★ Thiệu-Sơn

NGƯỜI CHIẾN QUỐC

thầy vậy cả giận mà mắng rằng: « Nước không nguồn thì mau khô, cây không gốc thì dễ gãy, làm người mà vô nghĩa thì giữ toàn đời dặng đâu. Như thằng Khởi này nghe tin mẹ chết mà chẳng động lòng thương thì mi chính là thằng vong ân, bội nghĩa, đạo hạnh gì mi, thôi từ rày mi đừng tới cửa nhà ta nữa ».

Bị đuổi Ngô-Khởi lại bỏ văn học võ. Ba năm học binh pháp đã tinh thông xin làm quan nước Lỗ và được thâu dụng làm Đại-phu. Có bổng lộc Ngô-Khởi mua hầu gái làm thú vui riêng.

Nước Tề đem quân qua tấn công nước Lỗ. Công tôn Hưu tiên cử Ngô-Khởi với Lỗ Mục Công. Mục Công cũng biết tài Ngô-Khởi nhưng không chịu dùng vì biết Khởi có vợ người nước Tề. Công Tôn Hưu nói lại với Ngô-Khởi thì chàng liền trả lời: « Tướng là sao, còn sự ấy Chúa-công muốn khởi nghị thì cũng dễ ». Về nhà chàng hỏi vợ: « Người ta quý vợ bởi có gì? » Vợ đáp: « Gia

đạo có trong và ngoài mới nên, làm nên đề nối nghiệp nhà, cần có sự góp công của người vợ. » Ngô-Khởi nói: « Vợ mong cho chồng làm nên sự nghiệp. Ta đây làm chức Khanh, tướng ăn lộc muôn chung, nhưng ta còn muốn nhờ nàng giúp ta một việc nữa. » Điền-thị nghe nói: « Thiếp thân đàn bà có thể gì giúp cho phu quân thành công dặng? » Ngô-Khởi nói: « Hiện giờ quân Tề đánh Lỗ. Lỗ hầu muốn dùng ta làm tướng, nhưng còn nghi ta có vợ họ Điền, như nay dặng cái đầu nàng đem tới vết kiến Lỗ hầu thì chắc ông hết nghi và ta chắc dặng công thành danh toại ».

Điền-thị nghe nói hết hồn, muốn mở miệng nói thì gươm đã kề cổ. Ngô-Khởi xuống tay, đầu Điền Thị rơi xuống đất.

Ngô-Khởi lấy lụa bao đầu vợ lại rồi đem dâng Mục-Công để được lòng tin cậy. Lỗ-hầu có đáng không vui vì thấy lòng bất nhân nhưng buộc lòng

PHÒNG 9111

NEUROTONIC

BỔ ỨC
Tăng cường trí não

573 BYP 20-11-73

phải dùng Ngô Khởi vì sợ không dùng thì chàng sẽ đem tài thao lược mà giúp Tề diệt Lỗ.

Được phong làm đại tướng điều khiển 2 vạn quân, Ngô Khởi nằm không trái chiều, đi không thắng xe, thầy lính làm việc nặng nề thì gia sức khiêng vác phụ. Có một người lính đau mắt độc thì chàng đem thuốc tới điều trị lại kể miệng hút mù giùm cho. Quân lính thấy vậy cảm ơn hết sức, ăn ở chí tình như con với cha, nguyện ráng sức liều chết để thắng giặc.

Điền Hòa điều động quân Tề đánh thẳng vào Nam Bì, nghe Ngô Khởi làm tướng nước Lỗ thì cười rằng: « *Thắng rồi họ Điền hề thấy gái đẹp thì mê. Nó thì biết gì về quân sự. Nước Lỗ dùng nó chắc phải thua.* »

Điền Hòa cho người đi do thám thấy Ngô Khởi trái chiều dưới đất, ngồi chia canh mà ăn với một người lính. Nghe phúc trình Điền Hòa lại càng

khinh thường Ngô-Khởi cho rằng chàng không biết giữ quân lính vì ăn ở như thế thời quân lính không sợ và sẽ coi thường thượng cấp. Điền Hòa bèn sai một ái tướng là Trương-Sửu giả tới quân Lỗ xin hòa để xem Ngô-Khởi chuẩn bị đánh hay giữ. Ngô-Khởi giấu quân tinh-nhuệ ở sau, đem những người già yếu giàn trước làm cho Trương-Sửu lầm tưởng rằng chàng không đủ sức tấn công. Trương-Sửu hỏi về vụ sát thê cầu tướng thì Ngô Khởi chối rằng vợ chàng chết bệnh, chứ chàng không đành lòng giết vợ và cũng không có ý đoạn tình với họ Điền. Trương-Sửu đề nghị kết-nghĩa giao-hòa và cùng nhau uống rượu ăn thê để bãi việc binh đao. Ngô-Khởi long-trọng tán-thành nhưng ngầm sai ba đạo binh lén theo Trương-Sửu. Trương-Sửu vừa báo-cáo công-tác xong thì binh Lỗ tràn tới làm quân Tề trở tay không kịp và bị đánh tan tành.

Sau trận thắng lớn này. Lỗ mục Công thắng cho Ngô-Khởi làm Thượng-Khanh. Điền Hòa nói với Trương-Sửu: « *Binh-pháp Ngô-Khởi cũng là một dòng Tôn-Võ. Nhưng-Thơ. Nếu nó phục vụ luôn ở Lỗ, chắc là nước Tề không yên, ta muốn người qua giảng hòa với nước Lỗ. Trước người làm hư việc, nay phải rán cho thành công.* » Điền-Hòa bèn mua hai người con gái đẹp và lấy một ngàn lượng vàng, khiến Trương-Sửu giả làm khách buôn, qua nước Lỗ đem riêng cho Ngô Khởi. Ngô Khởi vốn người tham tài, háo sắc thấy thì nhận liền, rồi nói với Trương-Sửu: « *Can gì mà lo. Tề không lẫn Lỗ thì Lỗ đâu dám lẫn Tề. Ý Tề tướng-quốc muốn sao, có lời tôi nói với Lỗ-hầu thì êm hết.* »

Trương-Sửu vừa ra khỏi Lỗ-Thành liền tiết lộ ra cho nhiều người qua đường biết rằng Tề đã đem dâng gái đẹp và tiền nhiều để hối-lộ Ngô-Khởi dặt dẹo chuyện can qua giữa 2 nước. Và cô nhiên là một truyền mười, mười truyền trăm tin trên thế nào cũng thấu

tai Lỗ-Hầu. Ông bèn nói: « *Ta vẫn biết lòng Ngô-Khởi không dễ dò được.* » Ông muốn lột chức Ngô-Khởi và bắt tội thông đồng với giặc. Ngô-Khởi hay tin cả sợ, bèn chạy trốn qua Ngụy.



Ngô-Khởi trốn qua Ngụy ở nhà Dịch Hoàng. Vừa lúc Ngụy hầu can 1 viên đại-tướng trấn Tây-Hà để ngăn chặn quân Tấn Dịch-Hoàng bèn tiến-cử Ngô-Khởi. Ngụy-Hầu cho kêu Ngô-Khởi tới và hỏi: « *Ta nghe tướng-quân làm tướng ở nước Lỗ có công, vì cớ gì mà lại qua ở Tề-ấp?* ». Cô nhiên là Ngô-Khởi dấu hết sự thật, nói là bị gièm để hồng được đặc-dụng. Ngụy-hầu thương tài mà dùng nhưng lòng vẫn e-ngại.

Ngô-Khởi qua trấn Tây-Hà ngoài việc tu bổ thành trì còn lo tập-luyện binh-lính theo cách thức đã dùng ở Lỗ và được quân-sĩ thương mến vô cùng. Ông xây thành kêu là Ngô-Thành để cự với quân Tấn. Như cơ-hội nước Tấn nhiều việc ông bèn đem quân đánh lấy dặt 5 thành Hà-Tây làm cho nước Tấn phải kiêng

PHONG-HIANG

NEUROTONIC

BỘ ỚC
Tăng cường trí nhớ

575 BYT 20-11-63

sợ. Hai nước Hàn, Triệu đều tới xưng-hạ. Ngụy-hầu cả đẹp, trọng thưởng Ngô-Khởi và người tiền dẫn là Địch-Hoàng.

Ngụy-hầu đau nặng, kêu Thê-tử Kích ở Trung-sơn về. Ngụy-hầu tạ thê Thê-tử chủ tang và lên ngôi gọi là Võ-hầu. Võ-hầu phong Diên-Văn là tướng-quốc. Ngô-Khởi ý công giành chức với Diên-văn. Giành không được đem lòng oán-vọng. Võ-hầu nghe được bèn giữ Ngô-Khởi ở Triều, lựa người khác ra trấn-thủ Tây-Hà.

Ngô-Khởi sợ tội chạy qua nước Sở được Sở Vương trọng dụng và trao cho Tướng Ấn. Ngô-Khởi đem hết tài trí ra làm cho nước Sở trở nên cường-thịnh. Ông đề-nghị giảm chức quan, trích lương bổng gia cấp cho quân lính. Những công-chức không cần dùng giảm hết hơn 300 người, để từ các vị đại thần không được ngồi không ăn lộc, cả đến bà con của Sở.

Vương, từ 5 đời trở lên cũng phải liệt vào hàng dân lo làm nghề nghiệp để sống. Nhờ việc giản-chính này mà công-quĩ tiết kiệm được 3, 4, vạn. Đồng thời Ngô Khởi lựa những người lính tinh-nhuệ thường ngày luyện-tập thầy người nào giỏi thì cấp thêm lương cho. Quân-lính được cải-thiện đời sống càng hăng say phấn-khởi, tích-cực công-tác và tạo cho nước Sở một uy-thê quân-sự càng ngày càng lớn mạnh. Ba nước Tần, Tề, Tân đều kiêng oai nước Sở mà không dám xâm-lãng.

Nhưng tới khi Sở-Vương chết chưa kịp liệm thì bà con của vua, từ đệ của các vị đại thần đều nhân việc quốc tang nổi dậy làm loạn, muốn giết Ngô-Khởi. Ngô Khởi chạy vào cung cấm, chúng cấm cung tên đuổi theo. Ngô-Khởi biết sức không địch nổi bèn ôm thầy Sở-Vương mà nằm sát đất. Chúng bắn Ngô-Khởi trúng nhằm Sở-Vương. Ngô Khởi la lớn :

« Tôi chết thì chẳng kể gì nhưng bắn đến thầy Chúa-Công là đại nghịch vô-đạo làm sao tránh khỏi công - pháp nước Sở ? » Ngô Khởi nói xong thì tắt thở. Bọn làm loạn nghe nói cũng hoảng sợ mà bỏ chạy tứ tán. Thái-Tử Hùng Tang lên nối ngôi truy tẩm tội bắn thầy cho bắt những người làm loạn mà giết lần giết hồi hơn 70 nhà.

Đúng như lời Diên Hòa đã nói : « Binh-pháp Ngô- Khởi cùng một dòng với Tôn-Võ, Nhương Thơ ». Nghĩa là Ngô-Khởi chính là một tướng tài, một chiến-lược-gia trong số những chiến-lược-gia có tên trong lịch sử. Ngô-Khởi đã viết sách nói về thuật dụng-binh và cả thuật trị-quốc. Ông nói có 4 điều bất hòa cần phải tránh.

10) Trong nước mà bất hòa thì chẳng nên đem quân đi đánh đâu.

20) Trong quân mà bất hòa thì chẳng nên đem quân ra trận.

30) Quân ở trận mà bất hòa thì chẳng nên tiến lên đánh.

40) Tiến lên đánh mà bất hòa thì chẳng nên quyết thắng.

Chẳng những ông biết binh-mà ông còn biết thuốc và ông đã trị hết bệnh bất-hòa trong quân đội của 3 nước Lô, Ngụy và Sở làm cho binh-sĩ cùng với chủ tướng thương yêu nhau như ruột thịt do cách đối xử bình-đẳng, bình-dân và thân ái của ông.

Nhưng chẳng những biết trị quân và ông còn biết trị quốc vì ông đã nói : « Trong nước mà bất hòa thì chẳng nên đem quân đi đánh đâu ».

Tôi nước Sở nhờ được tin dùng và có quyền hành rộng lớn ông mới thi-thô tài trị quốc của ông là hạ lương người lớn mà san sẻ cho người nhỏ, loại-trừ bọn ký-sinh ăn bám vào bổng lộc của vua quan để nâng-cao mức sống của binh-sĩ. Ông chưa xuất quân mà nước Sở đã thanh trị làm cho lân-quốc phải

PHONG-DHI

NEUROTONIC

BỔ ỨC
Tăng cường trí não

STY BVT 20-11-63

PHONG-DHI

NEUROTONIC

BỔ ỨC
Tăng cường trí não

STY BVT 20-11-63

kiêng nề. Nhưng ông đã thất bại khi Sở-Vương thắng-hà mất người che-chở. Ông có óc xã-hội trước đây trên 2000 năm, kẻ thật là một người tiên-giáo. Nhưng chế-độ phong-kiến và hoàn-cảnh xã hội lúc đó chưa dung nạp được ông nên ông đã thất bại là lẽ đương-nhiên. Có điều đáng chú-ý là khi sắp chết ông còn lợi dụng được thời cơ để trả thù những kẻ chống đối ông. Ông chết rồi mà còn làm cho hàng trăm kẻ thù phải chết theo ông.

Như thế đủ chứng rằng ông giỏi mà ông còn thâm-độc vô cùng. Ông thâm độc với mẹ ông, tàn-nhân với vợ ông thì ông còn chưa ai, ông còn thương ai?



★ NỤ CƯỜI NƯỚC ĐỨC

Hai họa sĩ tài tử đi xem cuộc triển lãm tranh của Léonard de Vinci, Van Goh, Ganiguin và Picasso. Khi vào phòng tranh thấy bức nào cũng đẹp. Họa sĩ A hỏi bạn:

— Nếu anh cuỗm được một trong các bức tranh thì anh cuỗm của ai?

Họa sĩ B thực tế:

— Cuỗm bức nào ở gần cửa nhất... mới hòng thoát chứ lị.

Thấy Tăng-Sâm đuổi Ngô-Khởi ta không lấy làm lạ vì một nhà đạo-học không thể chấp nhận một đồ-đệ thiêu hân lòng người. Ngô-Khởi làm tất cả việc gì để thực-hiện được mộng Khanh, Tướng. Nhưng không có gì trói buộc ông với đồng-bào, đồng-loại. Ông là dân nước Vệ nhưng ông thương gì Tổ-quốc của ông. Ông phục-vụ liên tiếp 3 nước Lỗ, Ngụy, Sở nhưng cũng chỉ lo thi thỏ tài ba để leo thang danh-vọng. Ông là điển hình của con người chiến quốc, chỉ biết có tham-vọng cá nhân mà không biết tới nhà, tới nước, tới nhân-loại. Ông là một người phi thường nhưng cũng là một kẻ phi-nhân. ★

âm thầm

★ HOÀNG THỊ BÍCH-NI

Và thuyền đi giòng sông không nhớ bến,
Bàn tay anh hay ảo ảnh xa rồi?
Nước cũng buồn thần thờ về nẻo biên
Gọi tên nhau một lần cuối rồi thôi.
Trên nẻo đời hình anh chiều khuất nhớ
Vòng tay em lạnh xuống chiếm bao la.
Yêu thương nhau mà bến đời đã lỡ,
Làm sao hơn nhìn thuyền nẻo mờ xa!
Rồi trọn đời tình anh em sẽ nhớ!
Hồn đã gêu nào dễ xóa được sao?
Những buổi chiều qua đường nhìn lối ngõ,
Lòng tự dưng buồn khổ đến xôn xao...
Yêu một người, mà họ đi lối họ,
Còn riêng mình nhận lãnh hết buồn đau.
Đời em sầu, phải không anh lạnh lẽo?
Nhớ thuở nào hình ảnh đẹp trắng sao!
Vội giòng đời mùa xuân qua chẳng lại
Tuổi đẹp này còn giữ đến bao giờ?
Hẹn yêu nhau chung tình qua kiếp khác?
Buồn mênh mông muốn khóc tuổi ngây thơ.
Xin anh hiểu vòng tay em vẫn đợi
Có lần nào mình chợt nhớ thương nhau.
Xa dù xa đường đời muôn lối nhỏ
Xin quay về nẻo nhớ thuở yêu đầu.
Tội em đây sao anh không biết với!
Giữa cuộc đời cúi mặt bước âm thầm...
Vòng tay lạnh bao la, hồn xuống gió
Buồn qua tim như từng nhát dao đâm.

LOUIS XV

**NHỮNG NGÀY ĐÁNG
GHI TẠI METZ**

NHỮNG năm sau cùng của tiến bản thế kỷ 18 sắp chấm dứt, đó cũng là những năm sôi động về chính trị và quân sự.

Cả Âu-Châu đều tham chiến, một cuộc chiến tranh vương giả giữa các ông hoàng bà chúa, giữa các vương ấp, hầu ấp và cuộc chiến tranh qui

**VI HOÀNG ĐẾ
SAY MÊ QUÂN SỰ
MÀ CŨNG LÀ NGƯỜI
ĐÀN ÔNG
RẤT ĐA TÌNH**

★ Nguyễn-Hồng

vào mục đích thôn tính thuộc địa nơi rộng lãnh thổ.

Nước Pháp cũng lâm vào tình trạng đó, những chiến dịch khởi đầu khai diễn vào

NHỮNG
CHUYỆN
TÌNH
ĐÃY MÁU
VÀ
NƯỚC MẮT



LOUIS XV

năm 1744 dưới sự thông lãnh của Thông chế De Saxe. Còn vua Louis XV thông lãnh toàn quân. Cũng ngay năm đó người tới Metz để tham dự một cuộc thị sát, nhưng chẳng dè ngay khi tới nơi thì thọ bệnh, đó là giai đoạn nổi bật nhất của đời người; mà ngày nay lịch sử Pháp coi như rất đáng ca tụng, rất đáng ghi nhận, bởi bên cạnh các quân công tại Metz của Louis XV còn có những mối tình nồng thắm của một vị hoàng đế say mê quân sự cũng như say mê tình yêu.

**Cuộc xâm lăng của
Hoàng Tử Lorraine
xứ Alsace**

Tháng 7 năm 1744.

Hoàng Tử Charles de Lorraine cắt binh từ miền đông nước Pháp thuộc xứ Alsace quyết chiến với quân Pháp hầu nơi rộng lãnh thổ.

Là một vị đại tướng trẻ trung tài ba, mới 32 tuổi, hoàng tử Lorraine chẳng khác nào con hổ dữ hung hãn, hoặc một mũi tên nhọn nguy hiểm.

Chẳng thể mà quân của

Lorraine tiến tới đâu như nước vỡ bờ tới đây, hoàng tử Lorraine say sưa với bao chiến thắng làm điên đảo quân đội hoàng gia.

Trong những ngày ở tiền tuyến, chàng viết thư về cho vợ mới cưới cách đó sáu tháng, nàng là em dâu của nữ hoàng Marie Thérèse.

— « Em yêu dấu, khi em biết tin anh đã vượt sông Rhin em hãy vui lên đi và đón chờ tin

Louis XV

mới về cuộc chiến thắng của anh từ Ba Lê gửi về em nhé»!

Đối với Pháp quốc, cuộc chiến thắng của Lorraine và đạo quân của chàng rất đáng sợ, và cuộc xâm lăng của vị hoàng tử trẻ tuổi của xứ Alsace đã khiến vua Louis XV lo ngại không ít, v thể nhà vua đã đích thân chỉ huy ba quân cùng với Thông chề Noailles.

Nhà vua vội vã thân hành tới Flandre mà nơi đó các đạo quân của người đang hăng hái xuất trận, sau hai tháng chiến đấu, các yếu điểm Menin, Courtrai, Furnes, Ypres, Dixmude đều đặt trở lại dưới sự kiểm soát của quân đội hoàng gia. Sở dĩ có việc đó là nhờ dòng máu lạnh lùng, can đảm dũng cảm của Louis XV mà người đã thu phục lại giang sơn như có một phép lạ. Cuộc xâm lăng của hoàng tử Charles de Lorraine của Alsace hầu như bị khựng lại, khiến tất cả đều ngỡ ngàng, bàng hoàng.

Quân công của vị hoàng đế Pháp quốc chẳng những làm vẻ vang cho đời ngài mà còn là điểm son chói lọi cho cả triều đại Louis và Pháp quốc nữa. Bên cạnh danh dự của triều đình, người còn mang một tình yêu quê hương trong dòng máu, vì chính trong những ngày tại Metz người đã bắt ngờ tìm thấy được tiếng sét ái tình, mà đó cũng chính là nguyên động lực thúc đẩy người bảo vệ quốc thể, bảo vệ vương quyền và bảo vệ tình yêu.

Cuộc thao diễn vĩ đại trong lịch-sử Metz

Sau các trận chiến ác liệt, vị hoàng tử xứ Alsace và quân đội của chàng tan rã, để rồi vợ chàng không bao giờ nhận được tin chồng từ Ba Lê gửi về mà phải đau đớn đón nhận thiệp báo tin người thân yêu đã bỏ mạng nơi sa trường, da ngựa bọc thây ngàn đời k hóc biệt ly.

PHONG-PHÚ

NEUROTONIC BỔ ỨC
Tăng cường trí nhớ

575 BYT 20-11-63

Bên cạnh niềm đau của người đàn bà góa phụ, thì tại Metz, Louis XV, được đón tiếp tưng bừng.

Metz sống những ngày huy hoàng hơn bao giờ cả, suốt mười hai ngày cờ xí treo rợp trời, tất cả thanh niên nam nữ, đàn ông phụ nữ đều hân hoan mừng chiến thắng như ngày đại hội. Họ ăn vận long ãy, rực rỡ chờ đợi ngày thao diễn vĩ đại.

Rồi ngày ăn mừng thành công của hoàng đế cũng tới.

Hôm đó là 4-8-1744.

Từ 8 giờ sáng Metz đã nhộn nhịp, hồi chuông trời vang tạo một không khí náo nức trong lòng khắp cả mọi người, những tiếng loa vang kêu gọi toàn dân thành phố tựu hợp xem diễn binh. Và ngày hôm đó người ta đã náo nức đón vị hoàng đế lần đầu tiên ra mắt quốc dân

Hoàng đế Louis XV tới...

Sau chín lá cờ tam tài được kéo dài ra thẳng băng, từng

đoàn xe của đám trưởng giả, vương hầu khanh tướng lần lượt tới khán đài, những vị sĩ quan trong lễ phục oai dũng dựng thành hàng rạp ràng tiền, kẻ đó là những tráng niên hơn hai trăm năm mươi người, tuổi từ 20 tới 25, trung bình cao 1m75, từ gương mặt tới vóc dáng đều biểu lộ nét hào hùng của tuổi trẻ. Họ đi diễn hành dưới quyền chỉ huy của Thông chề Perrin, một màu xanh trang nhã ngập trời đều đặn ngang qua khán đài trong tiếng cổ vũ của dân chúng. Chưa hết, một đơn vị khác toàn các thiếu niên tuổi từ 9 tới 10 gồm hơn 150 chú, trong đồng phục trắng quần đen viền đỏ, hông đeo kiếm do một chú 10 tuổi con trai của thông chề Tschudy chỉ huy. Mà sau này chú đã trở nên một vị tướng tài ba đó là Thông chề Fabert, dưới thời Napoléon.

Thật là một đoàn quân hùng mạnh gồm 16 tiểu đoàn đã ghi lại chiến tích oai dũng.

PHONG-PHÚ

NEUROTONIC BỔ ỨC
Tăng cường trí nhớ

575 BYT 20-11-63

Hôm đó, nhà vua mặc triều phục đỏ, người ngồi ngựa tới khán đài trong sự cổ vũ và hoan hô vạn tuế của quốc dân.

— Vạn tuế hoàng đế ! Vạn tuế Hoàng đế.

Mãi tới trưa cuộc diễn binh mới chấm dứt, dân chúng lần lượt kéo nhau đi dạo chơi, chè chén tiệc tùng, nhảy múa liên hoan trong khi hoàng đế trở về lâu đài của vị thông đốc Voilat-Lacour để dự yến tiệc.

Buổi tối, trong cuộc lễ tiếp tân, bên cạnh thông chế hầu tước Belle-Isle và trung tá De Rochecolombe, tùy viên quân sự, nhà vua đã tiếp kiến các vương hầu tới chúc mừng chiến thắng. Ngài vui vẻ tiếp chuyện với hầu tước phu nhân Belle-Isle và nghe giới thiệu vài hầu ắp phu nhân cũng như ân cần tiếp hai đóa hoa đẹp nhất trong bữa tiệc là nữ hầu tước Châteauroux và Marie Leczinska hai bóng giai nhân đã làm điên đảo tâm hồn nhà vua trong suốt khoảng thời gian ngự tại Metz.

Khi con tim của một vị hoàng đế rung động

Trong những ngày lưu lại

Metz, Louis XV trở thành một người đàn ông đa tình, và trong nhiều tuần liên tiếp, Metz trở thành thủ đô tạm thời của hoàng gia.

Người dân nơi đây coi đó như một điều vinh hạnh cho họ và mong mỗi nhà vua ở lại lâu, mà điều mong mỗi ấy gần như toại nguyện, vì con tim của nhà vua đã bị mũi tên tình ái xuyên qua.

Sau đêm dạ yến, nhà vua cảm thấy bóng dáng giai nhân hiện đến và sống mãi trong tâm hồn ông, đó là nữ hầu tước Châteauroux. Chính trong hai cuộc tiếp tân sau này. Một đón tiếp Đại sứ

Bà Châteauroux



Tây ban Nha Del Campo Florido và hoàng tử Ardore, Đại sứ Siciles Ý - Đại Lợi, nhà vua đều ra lệnh ghi tên nữ hầu tước Châteauroux vào danh sách thượng khách.

Trong buổi tiệc người say sưa khiêu vũ với nàng và quên cả vị đại sứ thượng khách đặc biệt.

Phải chăng đó là thời kỳ trăng mật thứ nhì của nhà vua ; người ta không xác nhận nhưng chính Trung Tá Rochecolombe đã bảo :

— Có lần tôi nghe hoàng thượng âu yếm cầm tay Châteauroux và bảo : « Ái Khanh ơi ta yêu nàng và chỉ có nàng làm ta điên đảo, chỉ có nàng là chiến thắng được ta thôi ! »

Châteauroux vốn là một người đàn bà từng có chồng là hầu tước Châteauroux, nàng tên thật là Vintimille, sau khi chồng chết, nàng về Metz sống với người chị ruột là nữ công tước Lauraguais, năm đó nàng vừa được 27 tuổi, sắc đẹp của nàng đã làm điên

Bà Marie Leczinska

đảo nhà vua.

Hai người thường gặp nhau tại lâu đài của nhà vua ngự, hoặc mỗi buổi chiều hai người tự đánh xe song mã vào vườn Nattier, dạo chơi dọc theo hồ, âu yếm trao nhau từng chiếc hôn nồng cháy.

Bên cạnh người yêu, Louis XV hầu như quên cả hiện tại, người thường bảo với Châteauroux :

— Không có điều gì ngăn



cách được ta với ái-khanh cả.

Nhưng Châteauroux là một người đàn bà, nàng biết rằng luật đạo đâu có dễ dàng như nhà vua nói. Nàng thường lo ngại hỏi nhà vua:

— Nhưng còn luật hội thánh, tâu hoàng thượng, chúng ta gặp nhau chỉ để yêu nhau chứ làm sao sum họp được.

Nghe những lời lo âu của người yêu, Louis XV chợt ái ngại, người cầm tay nàng rên rĩ:

— Nàng tiên của trăm ời, ta tin rằng tình yêu của ta với khanh không có gì tội lỗi cả, luật hội thánh sẽ không làm gì được ta với nàng, ta quả quyết như thế và ta với nàng sẽ sống bên nhau.

Nhưng cuộc tình duyên đó không được trọn vẹn vì nhà vua vốn là một con chiên ngoan đạo. Sau những phút mềm lòng, người lại lo lắng và bị dằn vặt bởi ý tưởng:

— Ta sẽ chết mất nếu ta

mất nàng, nhưng ta tin rằng ta đã phạm tội, linh hồn ta đã bị quỷ cám dỗ mất rồi.

Thế rồi, Louis XV tìm đến với giám mục địa phận là Fitz-James cầu xin người làm phép giải tội.

Để quên đi hình bóng người đàn bà đến làm con tim mình đau đớn, Louis XV đeo đuổi vào các vụ chính-trị, người hoạt động hăng hái, đến nỗi dân chúng Metz đã phải ca tụng:

— Hoàng đế đã cứu chúng ta, giúp chúng ta. Vạn tuế hoàng đế.

Có ngờ đâu những ngày chúm đầu vào việc triều-chính, Louis XV thọ bệnh nặng. Nằm trên long sàng người vẫn làm việc đến đôi viên đệ nhất bí thư của người đã ghi trong nhật ký:

— Đã 3 giờ khuya rồi, thế mà hoàng thượng vẫn chưa ngủ, người đã mất tin tưởng, vì cho rằng đã phạm tội trọng với Chúa. Người

làm việc từ 11 giờ sáng tới giờ. Mặc dù ông Chicoyneau bác sĩ riêng khuyên vua cần ngủ sớm.

Người đàn bà gương mẫu: Hoàng hậu Marie

Được tin Louis XV ngoại bệnh, hoàng hậu Marie vội gọi hai nữ hầu là các mệnh phụ: De Villars và De Luynes vào lúc nửa đêm, rồi gọi người đánh xe rời điện Versailles thẳng đường đi Metz.

Khi hoàng hậu tới Vitry, thì nhà vua được tin báo, người giật mình lo nghĩ và bàng hoàng. Nhà vua vội gọi bí thư riêng vào báo đánh ngay thông điệp báo cho hoàng hậu phải hồi cung vì người không muốn gặp bởi mặc cảm tội lỗi.

Nhưng hoàng hậu Marie, vốn là người đàn bà gương mẫu, người vợ hiền, nên bà nhất quyết gặp chồng.

Và rồi hoàng hậu tới Metz.

Hay tin vợ tới, Louis XV đành phải tiếp. Ôm chàng hoàng hậu vào lòng, người vội ngỏ lời tạ lỗi:

— Ái khanh tới đây trăm hồi hận lắm về những điều đã qua, trăm mong ái khanh hãy coi như đó là phút yếu lòng, mà người đàn ông nào cũng bị. Ái khanh hãy tha thứ cho trăm.

Hoàng hậu nhỏ lệ thầm ướm cả áo Louis XV, bà nghẹn ngào:

— Không, không Hoàng thượng không có lỗi chi cả. Hoàng thượng không cần phải tạ lỗi. Chúa đã chấp nhận lời tạ lỗi của hoàng thượng và chỉ có Chúa là cần để bệ hạ tạ lỗi mà thôi.

Thật là cao cả và đáng quý thay những lời nói của hoàng hậu Marie. Thế mà Louis XV vẫn xôn xang, vẫn hoài nghi, người thắc mắc không rõ hoàng hậu có thật tha lỗi cho người không.

PHONG-PHÚ

NEUROTONIC BỔ ỨC
Tăng cường trí nhớ

575 BYT 20-11-65

PHONG-PHÚ

NEUROTONIC BỔ ỨC
Tăng cường trí nhớ

575 BYT 20-11-65

Nhưng bên cạnh các hành động khoan dung, cử chỉ âu yếm của hoàng hậu lần hồi Louis XV thấy yên ổn tâm hồn và căn bệnh lành hẳn lại, bầu không khí hạnh phúc trở về với lâu đài nơi Louis XV và hoàng hậu Marie ngự.

Bóng dáng giai nhân thứ hai đến với Louis XV: nữ hầu tước Leczinska

Hai tháng sau hoàng hậu Marie trở về lâu đài Versailles cùng với hai bà mệnh phụ hầu cận.

Louis XV, còn lại một mình trong lâu đài, người tìm vui trong công việc triều nghị, tiếp rước các quốc vương Áo, Đức, hầu tước Marguerite de Provence và vài vị chân tu dòng thánh Hải Đồng, đàm luận về các tín điều giáo lý của Chúa.

Vì thế Louis được gọi là ông vua đạo đức nhất của Pháp vào thời ấy.

Tuy nhiên, người cũng là đàn ông, mang một tâm hồn đa cảm nhất là rất đa tình, vì

thề, thêm một lần nữa con tim Louis XV lại thấy rung động vì hình bóng giai nhân thứ hai đến đó là người nữ hầu tước Marie Leczinska.

Trong một cuộc tiếp tân, hai vị hầu tước Châtillon và La Rochefoucauld, bất ngờ một cái tên xướng lên kèm theo hình bóng dung nhan diễm kiều: Marie Leczinska nữ hầu tước con gái của Áo hoàng, Henri IV.

Thoạt nhìn nàng Louis XV đã nghe một cảm giác kỳ lạ len vào hồn.

Khi bắt tay nàng, Louis XV bảo đùa:

— Nàng đã giết ta đây biết không?

Marie Leczinska hãy còn ngờ ngác thì nhà vua vội nói thêm:

— Sắc đẹp của nàng đã chinh phục được con tim ta, và tình yêu của ta lại một lần mang thương tích.

Marie Leczinska ngỡ ngàng vì nàng không hề một ông vua khét tiếng như Louis XV lại yêu đuổi đến như vậy. Nhưng nàng cũng không tin rằng nàng có thể yêu được ông vua

hào hoa ấy dễ dàng đến như thế.

Và rồi lâu đài của nhà vua ngự, lại diễn ra một tuần trăng mật khác, trai tài gái sắc gặp nhau, họ yêu nhau say đắm. Mặc dù có sự phản đối của hoàng gia Áo quốc.

Mỗi tình này bị phản đối mãnh liệt, giám mục địa phận Metz là Montcharvaux phản đối quyết liệt, công chúa Leczinska bị triệu hồi về Áo và cắt chức nữ hầu tước, nhưng hai người vẫn thư từ liên tục. Không mấy ngày là Louis XV và Leczinska không viết thư cho nhau.

Lần này nhà vua không còn sợ có tội và không bị mặc cảm về hoàng hậu nữa. Được tin hoàng hậu Marie chỉ biết đau khổ, âm thầm chịu đựng với những đêm chiếc bóng cô đơn tại điện Versailles.

Ngày 29-9-1744, Louis XV rời Metz trở lại Versailles, trên đường về ông ghé lại Lunéville tại nhà vương hầu Stanislas thì được tin hoàng hậu Marie từ trần.

Người bàng hoàng đau đớn

vội về luôn Versailles. Nhìn thi hài hoàng hậu đang trùm kín và giám mục Soissons cầu kinh, người ôm hoàng hậu khóc nức nở:

— Ta đã giết nàng, ta đã giết nàng.

Thề là hết, chết cả tình yêu của Louis XV với Marie, mà cũng chấm dứt luôn với cả Leczinska. Cái chết của người vợ yêu kiều gương mẫu đã hủy diệt tình yêu sôi bỏng bùng sống dậy trong lòng Louis XV.

Than ôi, khi Louis XV tỉnh mộng thì hoàng hậu còn đâu nữa, người đàn bà đầu tiên đến trong tâm hồn người đã ra đi vĩnh viễn.

Và nếu Louis XV đã làm sống lại thành tích chiến đấu oai hùng của triều đại người, thì cũng chính Louis XV đã giết chết tình cảm của người từ đây.

Hôm đó là ngày 31-9-1744. Sau khi cử hành quốc táng Marie tại Vương cung thánh đường Saint-Simon.





★ Thiếu-tướng
Nguyễn-Cao-Kỳ
(Tư lệnh Không Quân Việt-nam)

Thưa Ông Chủ-Tịch,
Thưa Quý vị,

Tôi lấy làm vinh-dự được tới
hầu chuyện tối nay trước một cử-
tọa chọn lọc. Chọn lọc không
phải qua địa-vị hay thành-phần
trong xã-hội, mà qua những tâm-
hồn đồng điệu vẫn hằng theo
đuổi những mục-tiêu cao đẹp bao
gồm trong hai chữ « Phục-Vụ ».

một năm CHÍNH QUYỀN trong tay QUÂN - ĐỘI ⁽¹⁾

Phục-vụ quyền-lợi quốc-gia, phục-
vụ hòa-bình thế-giới, phục-vụ
tiến-bộ và tình thương yêu của
nhân-loại.

Châm-ngôn « Phục-Vụ » của
hội SU - TỬ là một âm-thanh
quen thuộc, một tiếng nói thân
thiết đối với tôi, bởi vì phục-vụ
cũng chính là điều tâm niệm của
tất cả những người đang khoát
trên mình tấm chiến-y. Theo
truyền-thống của Quân-Đội, mọi
hành-động của người quân-nhân
đều nhằm một mục-dích duy nhất
là phục-vụ Tổ-Quốc. Bao nhiêu
chiến-sĩ từng vất-vả gian - nguy
trên núi cao rừng thẳm, bỏ thân
ngoài trận tuyến, hay phải chịu

(1) Đọc trong buổi tiếp tân của
Hội « Lion Club » tại Continental
Palace tối 14-12-64

MỘT NĂM CHÍNH QUYỀN

thương-tích tật-nguyên suốt đời,
bao thủy-thủ từng thây vùi dưới
sóng biển còn cười anh-dũng, và
bao chàng phi-công đã từng « ra
đi » giữa lưng trời, lấy hương gió
ấp ủ thi hài. Tất cả đều vì Tổ-
Quốc. Và tất cả vinh-quang mà
sử xanh đã dành cho người chiến-
sĩ chính là ở tinh-thần hy-sinh
phục-vụ đó. Sử xanh đã bao lần
ghi nhận xương máu chiến-sĩ như
những thành-trì kiên-cố để ngăn-
cản bước quân thù.

Nhưng chiến trận ngày hôm nay
đã thay đổi khác. Chiến-lược,
chiến-thuật không còn hạn-chế
trong phạm-vi quân-sự. Không
phải chỉ có hai lực-lượng quân-
sự đụng-độ nhau ngoài chiến-
tuyến giữa một lần ranh giới ấn-
định mức hơn thua.

Trong cuốn « Luận về chiến-
tranh », Clausewitz, một danh-
tướng nước Phổ đầu thế kỷ XIX
đã viết: « Chiến-tranh chỉ là sự
tiếp tục tranh-đấu của chính-trị
dưới những hình-thức khác ». Quan-
niệm này đã được Lénine
rồi Staline và những người Cộng-
sản ngày nay khai-thác áp-dụng

triệt-đề. Cho nên cuộc chiến-
tranh mà dân-tộc Việt-Nam hiện
đang phải đương đầu là một cuộc
chiến-tranh toàn diện, trong đó
vấn-đề « phục-vụ » của Quân-
Đội trở nên phức-tạp hơn nhiều,
vì xương máu chưa đủ để giải-
quyết chiến-tranh. Người quân-
nhân không thể chỉ phục-vụ riêng
bằng súng đạn, bằng sự gan dạ,
bằng đức hy sinh. Trong năm vừa
qua, kể từ sau ngày Cách-Mạng
1-11-63, Quân-đội đã thể hiện
ý-chí phục-vụ của mình trên nhiều
lãnh-vực, ngay cả trong phạm-vi
chính-quyền. Nhưng kết-quả đã
mang lại được những gì?

Thời-gian đã qua đi, Quân-
Đội đã trở về với cương-vị quân-
sự, nhưng tôi cho rằng kiểm-
điểm lại những công-việc đã qua
cũng là điều cần - thiết trong
những cố gắng để mang lại chiến-
thắng cho cuộc Cách-Mạng và
trận chiến hiện nay. Bởi vì, phục-
vụ chỉ có hiệu quả khi không
còn ngờ-vực, khi đã nhận-định
rõ-rệt vai trò và hướng đi của
mình, khi đã thành-thật tin yêu
nhau. Tôi còn nghĩ rằng trong giai

GASTROPAN

Thị: ĐAU BAO TỬ
Ở CHUA - ĐẦY HƠI

đoạn đặc-biệt, nói lên thái-độ của mình cũng là một hình thức phục-vụ, và những ai đã sẵn-sàng phục-vụ đều luôn luôn có một thái-độ quang-minh chính-đại không cần phải dấu-diểm.

Thưa quý Vị, đó chính là lý-do và nội-dung câu chuyện tôi nay của tôi dưới nhan-đề: **QUÂN-ĐỘI và CHÍNH-QUYỀN.**

● Nguyên-nhân cuộc Cách-Mạng 1-11-1963

Muốn có những nhận-định xác-thực về công-tác chính-quyền trong một năm ở tay Quân-Đội, trước hết cần tìm hiểu những nguyên-nhân đã tạo nên cuộc Cách-Mạng 1-11 mà từ đó Quân-Đội nắm quyền lãnh-đạo Quốc-Gia.

Hồi tưởng lại thời-kỳ hồi tiền Cách-Mạng, nghĩa là thời-kỳ trước ngày 1-11-1963, ta thấy tình-thế lúc đó thật vô cùng đen tối, đến hầu như tuyệt-vọng, Chính-quyền Ngô-Đình-Diệm đã đi từ sai lầm này đến sai lầm khác, không cứu vãn được nguy-cơ xâm-lăng của Cộng-Sản, mà chỉ lo củng-cố chế-độ gia-đình trị, một chế-độ ngày càng độc-tài, tàn-bạo và tham-nhũng. Họ đã

thi-hành sai mọi điều cam-kết với quốc-dân. Trên lý-thuyết có một bản Hiến-Pháp, và lại là hiến-pháp rất dân-chủ và tiến-bộ, hội đủ các tinh hoa của những hiến-pháp thuộc các nước dân-chủ tiên-tiến Âu-Mỹ. Nhưng qua thực-tế, tinh-thần dân-chủ mà hiến-pháp đề ra đã không được áp-dụng, Hiến-Pháp không khác gì một lớp sơn dân-chủ che đậy một thực-trạng phong-kiến, độc-tài, lạc-hậu. Những tổ-chức như Thượng-Hội-Dồng Thâm-Phán, Viện-Bảo-Hiến, Quốc-Hội, chỉ là công-cụ của chế-độ để hợp-thức-hóa những sắc-lệnh, những Nghị-định phản dân-chủ. Cho nên đã có những hiện-tượng khôi-hài thường xảy ra như: Quốc-Hội nghe huấn-thị của Tổng-Thống, Quốc-Hội nhận lệnh của ông Bà Cố-Vấn, những chuyện ban cho một ghế dân-biểu, những vụ thi đua đồn phiếu cho người của đảng.

Về chính-sách và chủ-thuyết cũng có đề ra. Nào là thăng tiến cần-lao, đồng tiến xã-hội, nào là quốc-sách ấp chiến-lược, thuyết nhân-vị. Xong đó chỉ là những danh-từ trống rỗng, những mô lý-thuyết suông. Mức sinh-hoạt của mọi giới đồng-bào vẫn ngày một thấp kém, vì nạn

độc-quyền được dung túng, ngự trị trên khắp các ngành hoạt-động kinh-tế, thương mại. Hơn nữa người ta còn viện cớ đường lối và chính-sách để siết chặt thêm những biện-pháp đàn-áp, hà-hiếp như trường-hợp tại các Ấp chiến-lược, lương-dân, và những phần-tử đối-lập thường bị thủ tiêu để bọn cán-bộ được tự-do vơ vét ngân-khoản bỏ túi riêng, tự-do lộng hành.

Một đặc-điểm khác của chế-độ Ngô-Đình-Diệm là nguyên tắc dùng người rất phi lý. Việc bổ nhiệm nhân-viên vào các cơ-cấu điều khiển quốc gia, trong các cấp chỉ-huy quân-đội, không dựa trên tiêu chuẩn khả-năng đức độ, mà chỉ căn-cứ vào sự trung-thành, vào tình quyến-thuộc, vào sự xu nịnh. Tình trạng này đã tạo nên một lớp người ươn-hèn chuyên vào luồn ra cúi, thấy sai lầm không dám nói, trước bất bằng vẫn làm ngơ, thậm chí họ còn ca tụng những hành-động ngang trái để tăng công. Chính thời-kỳ đó đã xuất hiện đủ mọi thứ hạm, từ hạm gạo, hạm heo cho đến hạm rác. Chính-quyền thời kỳ đó đã nảy sinh những nhà trí-thức chuyên đi giật lùi trước mặt Tổng-Thống, và có nhà đại trí-thức đã từng ngã lộn nhào trên thềm dinh Độc-Lập vì đi giật lùi. Còn bao chuyện nực cười, khác như cả một vườn dinh điền

chiều hôm trước còn hoang vu mà sớm ngày hôm sau, trong cuộc kinh lý của Tổng-Thống, đã mọc lên hàng trăm cây cam đầy trái, như có những vị Bộ-Trưởng châu chực suốt tuần ngoài Huế để xin cầu Cẩn — em Tổng Thống Ngô Đình Diệm — cho yết-kiến trong ba phút để dâng lễ vật.

Tóm lại những người mang danh là công-bộc của nhân-dân đã không chăm lo công-việc cho nhân-dân mà chỉ tìm cách nịnh hót, lừa bịp để củng-cố địa vị và để vơ vét cho đầy túi tham. Những người này lại thường được chế-độ che-chở, nâng đỡ và cất nhắc. Trong khi đó những người ái-quốc chân-chính, dám nói lên những khuyết-điểm của chính-quyền, dám đòi hỏi sự canh tân, thì hoặc bị bôi nhọ, hoặc bị gán ép tội này tội nọ để rồi nếu không bị cầm tù thì cũng bị thủ tiêu.

Trong phạm-vi Quân-Đội thì có những sĩ-quan chưa từng chỉ-huy một trung-đội được giao phó trách-nhiệm điều khiển cả một lực-lượng quân-sự, có những quân-nhân bị bỏ quên hằng 7, 8 năm không được thăng thưởng, hàng 5, 6 năm không được nhìn thấy ánh đèn thành-thị.

Những lỗi lầm trầm-trọng chính-yếu kể trên đã tạo nên một xã-hội sa-đọa, đầy tham nhũng. Dân

chúng mất hết tin tưởng. Thần tượng « Lành-Tự họ Ngô » sụp đổ trong lòng họ, và bất bình căm phẫn tràn ngập dâng lên.

Các chiến-sĩ trong quân-đội, cũng nhận thấy công-lao của họ và xương máu của bao tử-sĩ đã bị phản-bội. Lý tưởng của họ là chiến-đấu chống Cộng, nhưng dưới chế-độ bạo-tàn như vậy thật khó mà đi đến chiến-thắng. Thái-độ của Quân-Đội chống đối chế-độ đã được biểu-lộ qua cuộc đảo-chánh xảy non ngày 11-11-1960, rồi cuộc oanh-tạc dinh Độc Lập ngày 27-2-1962.

Nhưng chính-quyền Ngô-Đình-Diệm vẫn ngoan-cố, hệ-thống mật-vụ và các lực-lượng đàn-áp của họ càng ngày hoạt-động mạnh mẽ hơn, và họ càng đi sâu vào tội-lỗi. Họ áp-dụng triệt-đề chính-sách chia rẽ trị, không những đối với các đoàn-thể đối-lập, mà ngay trong các cơ-cấu chính-quyền, trong hàng ngũ Quân-Đội. Ngày Phật-Đản năm Quý-Mão tức ngày 7-5-1963, một lần nữa họ đã tự lột mặt nạ độc-tài của họ, đã thẳng tay chà đạp quyền tự-do

tin-ngưỡng.

Niềm căm-phẫn của nhân dân dâng lên tới tột độ. Quân-Đội càng tin-tưởng nếu chế-độ Ngô-Đình-Diệm còn tồn-tại, thì không thể nào chiến-thắng được Cộng-sản. Dư-luận Quốc-Tế cũng chống đối mãnh-liệt, kể cả những chính-phủ bạn vẫn thường ủng-hộ Ngô-Đình-Diệm. Mất hết mọi hậu-thuần trong và ngoài nước, chế-độ Ngô-Đình-Diệm đã tới lúc tự nó phải sụp đổ.

Cho nên ngày 1-11-1963, khi những đơn-vị Quân-Đội nổi sừng vào dinh Gia-Long, thì toàn quân toàn dân, đều đứng dậy ủng-hộ, và chỉ trong vòng 24 tiếng đồng-hồ chế-độ độc-tài gia-đình trị từng ngự-trị 9 năm dòng trên Đất Nước này bị thanh-toán trọn vẹn. Lịch-sử dân-tộc lật qua một trang mới.

Mục-dích và đặc-tính của cuộc Cách-Mạng 1-11-1963

Qua những nguyên-nhân đưa tới cuộc Cách-Mạng 1-11-1963,



có thể kết-luận rằng cuộc Cách-Mạng này hướng về hai mục-tiêu chính :

1 - Đập đổ nền thống-trị độc-tài để tìm tự-do dân-chủ.

2 - Gạt bỏ chương-ngại-vật « Chế-Độ Ngô-Đình-Diệm » để tiến tới chiến-thắng Cộng-sản.

Ngoài ra, cuộc Cách-Mạng 1-11-1963 có những đặc-tính sau đây :

— Trước hết nó bắt nguồn từ lòng căm-hờn đến tột độ của dân và quân-đội đối với chế-độ, nhưng lại thiếu sự phối hợp sửa soạn giữa Quân và Dân.

— Sau nữa, những quân-nhân châm ngòi cho cuộc Cách-Mạng bùng dậy, cho đến giây phút quyết-liệt nhất vẫn chưa có một ý-niệm rõ-rệt về chiều hướng và diễn-tiến của cuộc Cách-Mạng, nghĩa là họ không có một chương-trình hành-động cho tương-lai.

Cần phải ghi nhận những mục-tiêu và đặc-tính đó mới có thể nhận xét một cách xác thực về « Một năm chính quyền trong tay Quân-Đội ».

Một năm chính quyền trong tay Quân-Đội

Khi lật đổ chế-độ Ngô-Đình-

Diệm, một chế-độ dân-cử nhưng lại xa dân vì phản dân, cuộc Cách-Mạng 1-11-1963 đã đồng-thời hủy bỏ bản Hiến-Pháp làm nền tảng cho chế-độ. Trong khi đó lại chưa có một chánh-dảng, một nhân-vật hay một lực-lượng nhân-dân nào khả-dĩ đủ uy-tín để đảm đương trọng-trách điều-khiển quốc-gia. Bởi vì hầu hết các đảng-phái đều đã tan rã, hầu hết các nhà cách-mạng ái-quốc đã bị giam giữ tù đầy, và không một lực-lượng nhân-dân nào để có thể kết hợp hoạt-động dưới chế-độ Ngô-Đình-Diệm. Chỉ còn Quân-Đội là một tổ-chức duy nhất có thực-lực và nhiều công-lao trong cuộc Cách-Mạng nên đã được ủy-nhiệm lãnh-đạo Quốc-gia. Mặc dù chính Quân-Đội vẫn chưa có một ý-niệm cách-mạng rõ-rệt. Sự ủy-nhiệm này không có văn-kiện, không có giá-trị pháp lý, nhưng là sự đồng tình của toàn dân : Quân-Đội được hoan-hô tại khắp mọi nơi... Cho nên Hội-Đồng Quân-Nhân Cách-Mạng ra đời với quyền hạn một Hội-Đồng Lãnh-Đạo Tối-Cao của Quốc-gia.

Ngày 4-11 rồi ngày 6-11-1963, Hội-đồng cho ban hành liên tiếp hai bản tuyên-cáo. Bản thứ nhứt xác định lập-trường của

Quân-Đội, gồm những điểm chính-yếu là :

— *Đối nội* : Quân-đội chủ trương đoàn-kết toàn dân xúc tiến mọi việc cần-thiết để ổn-định tình thế và tiến tới việc trao trả quyền hành lại cho một chính-quyền dân-sự.

— *Đối ngoại* : Quân-Đội giữ một lập trường duy nhất là chống Cộng và đứng trong hàng ngũ Thế-Giới Tự-Do.

Trong bản tuyên-cáo thứ hai, Hội-Đồng quân-nhân Cách-mạng qui-định 3 điểm chính :

1. — Thành - lập chính - phủ lâm-thời.

2. — Triệu - tập Hội - đồng Nhân-sĩ.

3. — Ấn-định tương-quan giữa các cơ-quan lãnh-đạo quốc-gia là Hội-đồng quân-nhân Cách-mạng, Chính-phủ Lâm thời và Hội-đồng Nhân-sĩ.

Qua hai bản tuyên-cáo nói trên, Quân-Đội đã tỏ ra rất trung-thành với tinh-thần của cuộc Cách-mạng 1-11-1963, và trên thực-tế Quân-Đội cũng đã

áp-dụng một nền chính-trị rất dân-chủ. Hầu hết chính-trị-phạm chống đối chế-độ cũ được phóng-thích. Quyền tự-do ngôn-luận được tôn-trọng và báo-chí xuất hiện nhiều gấp đôi gấp ba trước. Các đảng-phái được tự-do hành-động, mọc lên như nấm, có khi năm người, 10 người cũng thành một đảng, một phái.

Ngày 6-11-1963, Chính-phủ lâm-thời Nguyễn-ngọc-Thơ ra đời gồm những nhân-vật được mệnh - danh là chuyên - viên. Nhưng Chính - phủ này không đứng vững được quá 3 tháng. Dự-luận và báo-chí công-khai chỉ-trích, đả-phá chính-phủ. Cho đến ngày 30-1-1964 thì chính-phủ bị lật đổ bởi cuộc chỉnh-lý. Một số Tướng-Lãnh bị lưu giữ trong ngày này, rồi sau đó một chính-phủ mới ra đời. Vẫn mang tính-chất lâm-thời, nhưng vị Thủ Tướng là một quân-nhân đồng-thời kiêm-nhiệm luôn chức-vị Chủ-Tịch Hội-đồng quân-đội cách-mạng. Thành-phần Chính-phủ gồm một số đại-diện các đảng-phái. Việc làm đầu tiên của

Chính-phủ này là giải tán Hội-đồng Nhân-sĩ, một Hội - đồng được triệu tập dưới thời Chính-phủ Nguyễn-ngọc-Thơ. Thực ra các nhân-sĩ trong Hội-đồng tuy có những người Cách-mạng chân-chính, nhưng cũng có những người thành-tích bất hảo tay chân của chế-độ cũ.

Sau gần 7 tháng tại chính-quyền, chính-phủ sau này cũng không mang lại kết-quả nào khả dĩ có thể thỏa-mãn những nguyện vọng chính yếu của dân chúng hay đáp ứng được nhu-cầu của quốc-gia. Ngoài một vài biện-pháp có tính-cách xoa-dịu dư-luận như ban hành Sắc-lệnh cấm đuổi đất, hoãn dịch cho sinh-viên, tăng lương cho quân-nhân và công-chức, người ta không thấy có một tiến-bộ nào trên các lãnh-vực sinh-hoạt của nhân-dân, an-ninh quốc-gia, và khả-năng chống Cộng. Trái lại, tình-thế còn trở nên bi-đát hơn. Nội-bộ càng chia rẽ trầm-trọng. Nhân-tâm phân tán, mất hết tin-tưởng. Các cuộc biểu-tình chống đối, các cuộc hội-thảo đả phá xảy ra hàng ngày.

Trước cảnh hỗn loạn ngày một lan rộng, Chính-phủ thấy cần phải gây lại uy-tín, nên ngày 16-8 đã khai-sinh ra bản Hiến-

Chương Vũng-Tàu. Nhưng trên thực-tế Chính-phủ đã mất hẳn lòng tín-nhiệm của nhân-dân, đã không củng cố được một thực lực vững-vàng xây-dựng trên căn bản đoàn-kết, cho nên bản Hiến-Chương ngày lại tạo thêm một nguyên-cớ để phong-trào chống đối trở nên mãnh-liệt hơn.

Hội - đồng quân - đội Cách-mạng vừa được cải-tổ tại Vũng-Tàu, chưa đầy 10 ngày sau lại biến dạng một lần nữa để trở thành TAM-ĐẦU-CHẾ. Nhưng đó cũng chỉ là một hình-thức vá-vúu tạm bợ. Kết cuộc, Chính-phủ phải tuyên-bố hủy bỏ bản Hiến-Chương Vũng-Tàu, hứa thành-lập Thượng Hội-Đồng Quốc-Gia và trao quyền lãnh-đạo quốc-gia lại cho một Chính-phủ dân-sự.

Ngày 26-9, Thượng-Hội-Đồng Quốc-Gia được thành-lập và tới 20-10 thì Thượng-Hội-Đồng ban hành bản Hiến-chương lâm thời, rồi sau đó ủy nhiệm Ông Trần-văn-Hương thành-lập Chính-phủ Dân-sự.

Thế rồi vào một ngày cuối Thu, Quân-đội ra tuyên-cáo lui về cương-vị thuần-túy quân-sự để « giữ đúng lời cam kết » với quốc-dân, và đề chiến đấu chống Cộng hữu-hiệu hơn.



MỘT NĂM CHÍNH QUYỀN

Thật ra, sau một năm thử-thách, Quân-đội đã thất bại trong lãnh-vực chánh-quyền.

Lý-do khiến chính quyền trong tay Quân-đội bị thất bại

Qua những biến-chuyển chính-yếu từ 1-11-1963 cho đến 1-11-1964, người ta thấy rõ là chánh-quyền Quân-đội đã thiếu một căn-bản pháp-lý vững-chắc, lại thiếu hẳn một chính-sách thích-ứng, đến nỗi không nắm vững được tình-thế và không duy-trì nổi uy-quyền quốc-gia. Nhưng đó chưa phải là tất cả lý-do khiến Quân-đội thất-bại trong việc điều-hành một chính-quyền cách-mạng. Lý-do chính-yếu phải nói tới là vấn-đề nhân-sự. Quân-đội đã thiếu hẳn những cán-bộ đầy-đủ khả-năng chính-trị trong những cơ-cấu quan-trọng, nên không những đã không chứng tỏ được thành tâm và thiện-chí của mình trước quốc-dân mà mang lại sự thất vọng, mất tin tưởng. Ngay trong những ngày đầu cách-mạng,

— khi khí-thế cách-mạng còn đang ở cao-độ rất thuận-lợi cho mọi cải-cách tiến-bộ, — thì những người được ủy-nhiệm lãnh-đạo cách mạng đã không lợi-dụng được thời-cơ, vì từ ý-niệm đến bản-chất của họ vốn đã không phải là những con người cách mạng. Thời-cuộc ngẫu-nhiên đã biến họ thành những anh-hùng cách-mạng, trao cho họ những trách-nhiệm vượt trên khả-năng của họ. Thiếu một tâm-hồn cách mạng, một chủ-trương cách-mạng và một lòng sả-mê lý-tưởng, họ không thể thuyết-phục, lôi cuốn được ai, nên đã thiếu hẳn sự hợp-tác và hậu-thuần cần-thiết. Họ lại còn mang một mặc cảm ràng buộc với quá-khứ, vì phần đông họ là những người đã từng được hưởng nhiều ân-huệ dưới chế-độ trước, nên họ đã có những hành-động lừng chừng, ban hành những biện-pháp nửa vời. Tư-tưởng cũng chưa dứt-khoát nên họ đã đặt nặng tình cảm trong việc công và không thể ấn-định một chính-sách rõ-rệt.

(còn tiếp)

GASTROPAN
Thị: ĐAU BAO TỬ
Ợ CHUA - ĐÂY HƠI

còn gì



Bỗng dưng mà muốn khóc
Khi nhìn mây phương trời
Theo anh từ thuở ấy
Những mùa xuân của tôi

Một người đi xa xứ
Cố quên kỷ niệm đầu
Một người ôm tuổi nhỏ
Với vô vàn xót đau

Làm sao mà lấy lại
Những ngày xưa thơ ngây
Làm sao mà xóa được
Vết thương trong hồn này

Sao anh còn hò hẹn
Cho tôi đợi tôi chờ
Khi tình không trọn vẹn
Tôi bây giờ bơ vơ...

☆ PHAN TƯỜNG ĐIỂM



Tuần

DÂN CHÚNG
LỊCH SỬ
XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

CHÀNG TRAI 1910-1960

NƯỚC VIỆT

★ Nguyễn-Vỹ

(tiếp theo P.T. 140)

TUẦN nghe được nhiều chuyện đồn-dãi về đời sống của cặp tình nhân cách mạng Nguyễn-thái-Học và Nguyễn-thị-Giang. Có một câu chuyện mà Tuần nghe vài bạn đồng-chí trong « Hội kín » kể lại, muốn biết chắc là đúng với sự thật hay không, thì chỉ có hỏi anh Nguyễn-thái-Học, hoặc chị Giang, nhưng không làm sao gặp được hai người ấy. Dù sao, giai thoại sau đây cũng đã được truyền khẩu rất rộng rãi trong đám thanh niên Sinh-viên Học-sinh Hà-nội, vào khoảng 1930-32.

Cô Nữ sinh Nguyễn-thị-Giang mới 18 tuổi lúc bắt đầu quen biết Nguyễn-thái-Học, sinh viên trường Cao-dẳng Thương-Mại, và đã là chủ tịch Việt-nam Quốc-dân đảng còn ở trong thời-kỳ bí mật tổ-chức và tuyên truyền. Giang yêu Học, mặc dầu chàng đã có vợ ở quê nhà. Giang yêu Học, chính vì lý tưởng Cách-mạng, cho nên sau khi được chàng chấp nhận vào đảng, Giang quyết chí hy sinh đời nàng cho hai mối tình thiêng liêng : Tổ - quốc và Người - yêu. Một hôm hai người họp kín, chàng bảo nàng : « Đảng chúng

TUẦN, CHÀNG TRAI

ta cần có sự tham-gia của binh lính để sau này tính việc khởi nghĩa mới thành công. Nếu anh truyền lệnh cho em phải làm thế nào quyến rũ được một viên Quân, hoặc một viên Đội nhất, Đội nhì, có nhiều uy-tín nhất trong Đồn lính Khố-xanh Yên-Báy, để họ gia nhập vào Đảng ta, và họ sẽ lôi kéo toàn thể hoặc đại-da-số binh sĩ gia nhập vào đảng, thì em sẽ thi hành được nhiệm vụ ấy không ? »

Nguyễn-thị-Giang không do-dự, trả lời : « Anh là đảng trưởng. Anh ra lệnh là em xin tuân theo ngay. » Nguyễn-thái-Học nghiêm-nghị nét mặt, bảo : « Thế thì anh lấy tư cách đảng trưởng, trao phó cho em công tác sau đây : em phải làm thế nào, bất cứ bằng cách nào, dù phải hy sinh cả tính mệnh, cả thể-xác, để quyến-dụ được Đồn Lính khố-xanh Yên-Báy, gia nhập vào Đảng ta. Anh kỳ-hẹn cho em một thời hạn 3 tháng để thành-công nhiệm-vụ tối quan-trọng ấy. Suốt thời-gian công-tác, em không được liên-lạc với anh, bất cứ ở nơi nào. » Cô nữ-sinh Nguyễn-

thị-Giang mỉm cười nhưng cương quyết : « Em xin tuân lệnh ».

Bấy giờ là mùa đông. Ở Yên-Báy cũng như ở Hà-nội và các tỉnh ngoài Bắc, mùa Đông trời rét lắm và ban đêm thường có những chị hàng rong bán mía lùi, một loại mía mưng chặt ra từng khúc dài độ hai gang tay, và lùi trong than lửa. Hoặc cũng có kẻ bán mía luộc. Hai quả mía ấy ăn vừa ngọt vừa ấm miệng, cho nên người lớn, trẻ con, đều thích. Mỗi khúc mía luộc hay mía lùi chỉ bán 1 xu.

Cô Nữ-sinh Nguyễn-thị-Giang bắt đầu bỏ học để làm nghề bán rong ban đêm với một gánh hàng đặc biệt : Một bên là một thùng thiếc đựng đầy mía luộc đặt trên một chiếc lò than cháy âm-i vừa đủ giữ nhiệt-độ cho nước nấu mía đừng sôi quá ; một bên là một nồi than đỏ rực để cô hàng lùi những khúc mía tươi. Mỗi khi có người mua, cô lùi khúc mía vào than hồng, trở qua trở lại khúc mía độ năm lần là « mía chín ». Cô trao mía cho khách hàng, và lấy một xu bỏ vào một hộp « bít-quy » cũ, kết tiền của cô.

PHONG-PHÚ

Đông

NEUROTONIC

BỔ ỨC
Tăng cường trí não

575 BVT 70-4-63

Cô Giang chuyên môn ngồi bán hàng nơi một góc cây cao, cách công Đồn Lính Khố-Xanh vài ba chục thước. Cứ 7 giờ tối là đã có cô ngồi đấy với gánh mía đặc-biệt của cô. Hình như cô có bỏ một nắm hoa bưởi trong thùng nước mía, cho nên ăn mía luộc của cô vừa ngọt, vừa nóng, lại vừa thơm.

Toàn thể sĩ-quan, hạ sĩ-quan, và binh-sĩ đồn lính Khố-xanh Yên-Báy đều ăn mía lùi và mía luộc của cô. Nhiều người đã nghiện, trong số đó có một Thầy đội Nhất đã hoàn toàn say-mê hương-vị mía luộc của cô Giang, và chắc-chắn đã say-mê cả cô Giang, vì nhan-sắc của cô hàng mía tất cả các thiếu-nữ ở tỉnh này không ai so-sánh kịp.

Dần-dà, Thầy Đội-Nhất « phải lòng » cô hàng mía, cũng như các thầy Đội, thầy Cai, đến cả các bác Quyền, bác Lính, đều « yêu thầm nhớ trộm » cô hàng. Cô bán những lóng mía thơm,

những lóng mía ngọt, cho hết thầy mọi người, với một nụ cười duyên-dáng, với một tia mắt ấm-áp vương-vấn, những hồn mơ. Cô bắt đầu tuyên-truyền khéo-léo, kín đáo, những tư-tưởng cách-mạng cho mỗi người. Đặc-biệt thầy Đội Nhất được cô huấn-luyện sớm hơn cả, và không quá một tháng đã trở thành một đồng-chí hăng-say nhất của cô, trong số các binh-sĩ Khố-xanh.

Dần dần cô hàng mía đã lôi kéo được toàn thể đồn lính vào Việt Nam Quốc Dân Đảng.

Ba tháng sau, đúng kỳ hạn đã chỉ định của Đảng - trưởng Nguyễn-thái-Học, người yêu của cô, nữ-sinh Nguyễn-thị-Giang giới-thiệu với chàng viên đội Nhất : « Thừa Anh, đây là một đồng-chí mới của chúng ta, đại-diện một số lớn đồng-chí gồm 350 người của Đồn lính Khố-Xanh Yên-Báy ».

(còn nữa)



★ DANH NGÔN

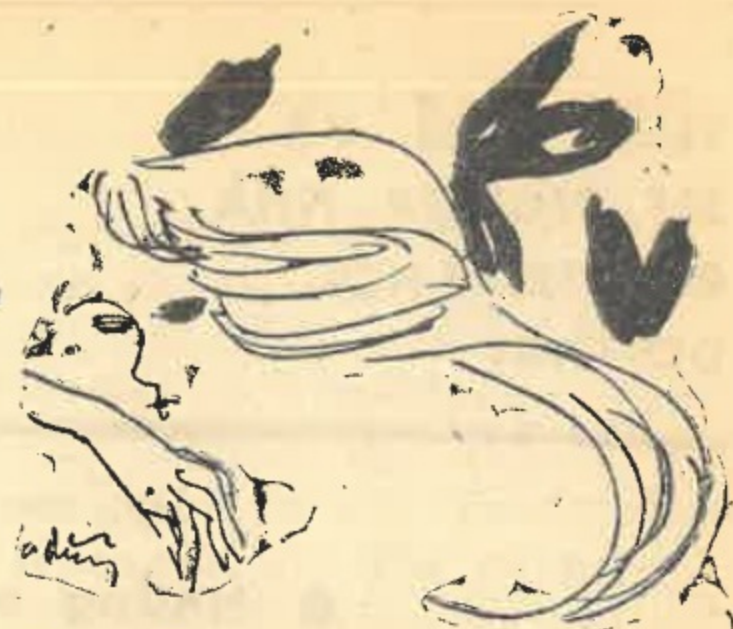
Nhân-đức vật, khí-khái hảo, thường làm hồng đại sự.

Luận-Ngữ

mưa khuya

★ TUYẾT-ÁI

(Huế)



Hồn đêm nghe nước nở
Trần trọc gối mưa ngâu
Lá khô vừa trở giấc
Tôi tả rặng canh sầu

Lặng sâu vào ngõ mắt
Rưng rưng giọt đèn mờ
Mưa khuya về thương nhớ
Phố vắng buồn bơ vơ

Mùa đông hoa dầy chết
Chim trời kêu đau thương
Nghe sầu như tổng biệt
Có hai người hai phương

Tay gầy đan tâm sự
Tóc rối lộng bờ vai
Gió lượn qua kẽ lá
Mưa khóc trong đêm dài

Một mình khung cửa nhỏ
Chong đèn ghi vắn thơ
Đêm nay hồn mở ngõ
Buồn đi vào cơn mơ.

(tiếp theo P.T. 140)

● Những sự thác loạn

FREUD viết rằng: « bài giáo dục của phép tâm phân là những bất thường tính, những hành động khiếm khuyết và mộng. Nhưng cái lý thuyết của chứng loạn thần kinh mới chính là phép tâm phân ».

Tâm phân lại có một sự đối chiếu thuộc về bệnh hoạn, đó là sự thác loạn. « Những kẻ cố tranh đấu để thoát khỏi vòng thác loạn, trong khi có một sức mạnh gì như muốn xô đẩy họ vào vòng, những kẻ ấy đều bị rơi vào chứng loạn thần kinh ».

Vì vậy ở trong tác phẩm: « Trois essais sur la théorie de la sexualité » của Freud chúng ta thấy có một công thức đặc biệt trong chương « Những tình dục thác loạn » (Les aberrations sexuelles) đó là câu: « Bệnh loạn thần kinh là âm bản của sự thác loạn ».

Có ba trường hợp được đưa ra: hoặc là con người ấy buông thả cho mình tự do thác loạn,

hoặc là con người cố sức dồn ép và ngăn cấm những ý nghĩ thúc đẩy mình vào vòng thác loạn một cách khó khăn vụng về, cuối cùng là rơi vào chứng thần kinh. Trường hợp thứ ba may mắn hơn, quân bình ở giữa hai lối đi cực đoan, đây là những kẻ tìm được một cuộc sống tình dục bình thường.

Do đấy « sự tiến triển của dục tính ấu trĩ thường đưa đến ba lối đi như chúng ta vừa nói, hoặc thác loạn hoặc điên cuồng hoặc quân bình trong dục tính.

Nguyên nhân của chứng bệnh thần kinh vì suy nhược hay vì ám ảnh, phép tâm phân đều tìm thấy bên dưới có những khuynh ý thác loạn ẩn dấu.

Vì vậy trước khi nghiên cứu chứng loạn thần kinh chúng ta nên nghiên cứu đến những sự thác loạn.

Sự thác loạn, nếu xét theo

nghĩa thông thường thì không phải là một sự kiện hiếm có, đặc biệt, nó cũng chỉ là một phần trong sự cấu tạo của thiên nhiên. Chúng ta đã có lần định nghĩa rằng: « Thác loạn tức là những gì con người làm mà không có ý nghĩ sinh thực, mục đích duy nhất của tình dục ». Chúng ta gọi là thác loạn tất cả mọi hành động thuộc về tình dục mà chỉ chuyên đi tìm riêng niềm khoái lạc mà thôi.

Do cái nghĩa thông thường đó mà chúng ta thấy ở những đứa trẻ chỉ có cái khuynh hướng thác loạn. Đứa trẻ không thể biết hay chỉ biết rất ít, những ý niệm gì thuộc về sinh thực. Và ta có thể nói chắc rằng tất cả những khuynh ý thác loạn đều nảy mầm từ lúc ấu thơ. Đứa trẻ đã mang các mầm mống sẵn sàng cho những khuynh ý ấy, và sẽ phát lộ ra tùy hoàn cảnh, tùy thời, tùy lúc. Dục tính thác loạn tức là những dục tính ấu trĩ được thôi phóng lên và biến thể thành

ra những khuynh hướng đặc biệt hơn ».

Trên cái căn bản thác loạn bình thường, tách rời ra những sự thác loạn có tính chất đặc biệt và bệnh hoạn. Freud đặt riêng hẳn ra hai bên, một bên là cuộc sống tình dục bình thường, một bên là thác loạn bệnh hoạn. Freud còn chia rõ những « hành động thác loạn » chỉ đưa ra để chuẩn bị, tăng cường cho sự giao phối bình thường. Một vài lối hôn cũng được liệt vào trong lĩnh vực thác loạn.

Ngoài ra nữa, Freud lại còn chia ra « những sự thay đổi nào vẫn ở trong lĩnh vực tâm lý bình thường và những triệu chứng bệnh hoạn ».

Nhưng ông từ chối không chịu đưa ra cái bản ngăn cách biên giới rõ ràng, đến đâu là thác loạn, đâu là bình thường. Ông bảo vì có những kẻ bình thường vẫn hay tìm đến một vài phương pháp thác loạn mà họ cho rằng

đây là những gì riêng biệt của họ ở cuộc sống trong phòng, cuộc đời cá nhân ».

« Một kẻ bình thường cũng có thể có lúc rơi vào trong vài điểm thác loạn một trong lúc giao hợp thường xuyên, hay là đặt ra bên cạnh cuộc sống ấy ».

Như thế cũng không đáng nên khiến trách họ lắm. Sự thác loạn chỉ bệnh hoạn khi nào nó đi xa hẳn và thay thế cho cuộc sống tình dục bình thường. Khi nào nó có tính cách « độc hữu và duy trì » lúc ấy chúng ta mới nên liệt vào trong lĩnh vực tình dục thác loạn.

Làm thế nào để giảng ra đây những sự thác loạn đó? Có một vài trường hợp chúng ta có thể đặt vào trong tính di truyền chẳng hạn tính di truyền của bệnh hoa liễu mà chúng ta vẫn gặp ở một vài bệnh nhân điên cuồng. Trong những gia đình có bố mẹ hoặc ông bà mắc bệnh ấy, ta sẽ thấy người đàn bà hay bị chứng điên và người đàn ông mang những chứng thác loạn.

Những quái trạng trong tính chất tình dục là kết quả cuối cùng của bệnh hoa liễu di truyền.

Có những sự biểu diễn về tình dục chỉ mang tính cách thác loạn mà thôi. Những sự thác loạn đó nếu không được dồn ép đi thì nó sẽ trở nên những ám ảnh, nó có thể nhận thêm sự phù trợ bên ngoài, thí dụ như gặp chàng sờ Khanh, gặp trẻ con hay người lớn biết khiêu khích.

« Sự sớm hiểu về dục tính », thường đi đôi với sự sớm phát triển tinh thần, do đó chúng ta hay tìm thấy trong cuộc đời thơ ấu của những kẻ có thiên tài nổi danh.

Ta cũng có thể gặp sự thác loạn ở trong những mối tình quá nồng nhiệt. Vì sức yêu mãnh liệt hay biểu lộ trong những hình thức vũ bão mới tỏ rõ được hết. Cái gì cao đẹp nhất, cái gì thấp kém nhất ở trong tình dục đều có thể gặp được ở trong sự giao phối. Thiên đàng và địa ngục đều là đấy.

Chúng ta có thể chia ra rằng

trong sự thác loạn có cái vật thể tính dục và mục đích tính dục.

Vật thể tính dục tức là kẻ đã khiêu động được và mục đích tính dục là cái đương nhiên của hành động mà thiên tính đã đẩy đến.

Những sai lệch quan trọng nhất ở vật thể dục tính là Sự đảo nghịch (l'inversion). Với những kẻ đảo nghịch hoặc là đồng tính giao phối, vật thể sẽ là một người cùng giống. Đây là những người đàn ông hay đàn bà, thường lệ vẫn là những kẻ được hấp thụ một nền giáo dục, học thức khá cao mới hay mang cái quái trạng đáng tiếc ấy. Họ dùng cái cơ quan sinh thực của đối tượng, họ tìm ở đấy một sự thay đổi gọi là cái giống thứ ba (troisième sexe) và cho rằng cũng phải được quyền hưởng thụ như mọi người khác.

Freud chia ra ba loại người đảo nghịch: Loại thứ nhất là loại mang chứng đảo nghịch hoàn toàn, khi gặp người cùng giống thì lạnh lùng dửng dưng và không thể giao hợp với người cùng giống như mình, cho rằng kinh tởm. Loại thứ hai, có thể tìm khoái lạc ở cả hai giống. Loại thứ ba thì gặp đâu vui đó.

Có những người mang chứng đảo nghịch lại tỏ ra kiêu hãnh, dám khoe ra, trái lại cũng có người xấu hổ muốn dấu kín, muốn thay đổi mà không thể nào thay đổi được. Có kẻ mang chứng đảo nghịch từ ngày còn bé xíu, nhưng có kẻ, lúc dậy thì mới nhận thấy và cũng có kẻ chậm hơn, lắm khi vì bị một sự trái ý đau đớn trong cuộc giao phối bình thường.

Lắm trường hợp cho ta thấy rằng kẻ mang chứng đảo nghịch vì suy biến tâm thần từ nhỏ. Nhưng chúng ta thường hay gặp ở những kẻ bình thường, trí thức và tinh thần nẩy nở rất đều hòa. Thí dụ như ở nhà họa sĩ Léonard de Vinci. Ngoài ra chúng ta không nên quên rằng ở đời thượng cổ chứng đảo nghịch hay xảy ra ở những dân tộc nào mang một nền văn hóa cao nhất. Cũng như ở những bộ lạc còn sơ khai nhất.

Có những nhà lý thuyết bảo rằng chứng đảo nghịch có từ lúc sơ sinh nhưng chúng ta vẫn thấy những trường hợp đặc biệt xảy ra mãi về sau nên cái định luật ấy không thể gọi là định luật chung được.

Một vài lý thuyết gia khác lại

CORTONYL

Tru
YẾU TÍNH
HỘI HỢP
MÉT
CHỐNG MẮT

ĐANG TÀI CÁC NHÀ THUỐC TÀI

nhìn ở đây những hoàn cảnh đặc biệt như, liệt dương, không có gia đình, sự hỗn độn trong lao tù, thời chiến tranh hoặc sợ những kết quả tai hại như có thai...

Nhưng sau đấy lắm người lại trở nên bình thường. Cũng không thể bảo rằng bệnh đảo nghịch là một tính cách của sự lưỡng tính đồng cụ (hermaphrodisme) ? Nếu người đàn bà mang chứng đảo nghịch có những nét nam tính, thì người đàn ông lại thường phối hợp chất nam tính với sự đảo nghịch. Nếu có những kẻ mang bệnh đồng tính giao phối tự thấy mình rất đàn bà và hay thích tìm đến những người đàn ông mạnh khỏe thì cũng có những kẻ đi tìm chất đàn bà trong người bạn trai của mình. Các ông làm nghề mãi dâm (les prostitués mâles) thường bắt chước đàn bà trong cách đi đứng và đỏng dắn. Người Hy-lạp xưa vẫn tìm đến những thân hình đàn ông mảnh mai, những đầu óc tâm hồn giống phụ nữ, do đó

họ rất thích các cậu trai mới lớn.

Phép tâm phân không dám hoài vọng rằng sẽ giải quyết được vấn đề một cách hoàn-hảo, nhưng chỉ đưa lại một vài giải pháp.

Thuở ấu thời chú bé trai thường mê mẹ, bình thường đó là những bà mẹ mạnh dạn, cương quyết lắm khi vì bố vắng mặt nên đứa trẻ chỉ biết có một mình mẹ. Dồn ép cái tình cảm ấy lại chú bé tự lấy mình làm lý tưởng cho sự đi tìm vật yêu. Dưới hình thức tự yêu chú bé đi đến chỗ tự khiêu dâm, chú bé yêu những chú bé khác như mẹ đã yêu mình. Và chú bé tránh những người đàn bà, sợ mất lòng chung thủy với mẹ.

Dẫu sao, chúng ta cũng không thể gọi rằng có cái giống thứ ba, mặc dầu vì nhân đạo chúng ta bằng lòng xin tha tội mà có nhiều nước, luật pháp đã trừng phạt những kẻ mang chứng đồng tính giao phối.

Người mang chứng đồng tính giao phối, không khác gì người bình thường khi họ chỉ tìm vật

thể dục tính ở các em bé trai, hay những con thú vật. Người ta dùng trẻ con để thỏa mãn dục tính khi không có hoàn cảnh đi kiếm khác hơn. Các ông thầy giáo, các ông giám thị hay đi vào lối ấy vì có hoàn cảnh thuận tiện.

Còn những kẻ tìm thú vật để thỏa mãn dục tính vẫn hay là nông dân ở thôn quê, thiên tính dục tính đã vượt cả biên giới phân chia người và vật.

Có những lối rẽ khác thuộc về mục đích của dục tính « người ta thường gọi rằng bình thường khi đến mục đích của dục tính bằng phương tiện tự nhiên như tạo hóa đã chỉ định, tức là phối hợp hai cơ quan âm dương trong niềm giao cảm, làm cho thỏa mãn thiên tính dục tính. Trái lại, sự thác loạn chia ra hai trạng thái :

a) Sự vi phạm thân thể vượt ra ngoài bộ phận mà tạo hóa sinh ra để dùng vào việc giao phối.

b) Sự ngừng đứng ở những hành động mà đáng lẽ phải vượt qua rất nhanh để đi đến cái mục đích cuối cùng.

Ở trạng thái thứ nhất ta thấy rằng kẻ thác loạn không những chỉ dùng cơ quan chỉ định để đi đến việc giao phối mà còn vượt ra tìm những chỗ khác.

Freud nói rõ ở điểm này vì ông cho rằng hôn nhau là thuộc về bình thường, và ông tin là từ khi tạo thiên lập địa loài người đã biết hôn nhau.



Một điểm chỉ cái dục tính thác loạn nữa, được gọi là sự thờ phụng linh vật (fétichisme). Kẻ bị chứng này thường không lấy cơ quan sinh dục làm vật thể dục tính mà chỉ đi tìm ở một chỗ khác như cái chân, cái vú, mái tóc hoặc một vật gì mà người yêu dùng đến nhất là những thứ quần áo lót mình, đôi dày v.v...

Cũng có khi ta gặp một vài điểm linh vật này trong những cuộc tình bình thường. Vì thế ta chỉ cho rằng bệnh hoạn khi nó có tính cách duy nhất, vĩnh cửu nhất là khi linh vật lại tách rời hẳn với người yêu và trở nên vật yêu. Sự chọn lựa linh vật thường do ảnh hưởng của tuổi thơ. Freud lấy thí dụ ở trong quyển tiểu

thuyết của Jensen, tác giả cho nhân vật chính say mê cái lối đi và bước chân của người đàn bà, xem như đó là một linh vật. Và Freud gọi là Fétichisme du pieds. Sự thực vì ngày bé người đàn ông ấy có một kỷ niệm với một người bạn gái. Thác loạn còn dự vào khi con người làm những cử chỉ gì trước khi đi vào sự giao phối bình thường, nếu sự rờ mó được cho rằng cần thiết trong việc sửa soạn giao phối thì sự nhìn ngắm thường chỉ đánh thức lòng ham muốn. Và trạng thái muốn nhìn, cần nhìn trở thành thác loạn khi chỉ thấy cần nhìn riêng đến mỗi một chỗ cơ quan sinh dục, khi con người không thấy gì là kinh tởm mà còn thích thú.

Đây là trạng thái của những người ưa đi nhìn trộm (Voyeur) và những kẻ ưa khoe cái bộ phận của mình với ý mong rằng người kia cũng cho mình xem lại.

Dục tính của một số đàn ông hay chứa đựng một yếu tố vi phạm, nếu sự quyến rũ không đủ uy lực thì các ông dùng sức mạnh để cưỡng ép. Nếu sự cưỡng ép ấy được thời phồng ra, trở nên yếu tố chính, biến thành một thứ thác loạn gọi là bạo

đâm (sadisme). Những bí ẩn của bạo đâm là chỉ tìm ra khoái cảm khi làm cho vật yêu đau đớn, từ sự làm nhục cho đến sự đánh đập vào thân thể đến chảy máu ra. Ngoài cái hình thức động ấy còn một hình thức tĩnh gọi là tình dục biến thái (masochisme).

Người mang tính này chỉ thích được làm nhục, được đánh đập mới thấy khoái cảm, dầu là sự đánh đập tượng trưng hay thật sự. Hình thức này đã đi hơi xa với mục đích dục tính bình thường còn hơn cả hình thức bạo đâm.

Sự thác loạn ghê sợ nhất là những hành động như liếm phân người hoặc là giao hợp với cái xác chết. Có kẻ chỉ tìm khoái cảm khi vật yêu bị bất tỉnh, vì thế họ đã không thể tránh được

những hành động vô nhân đạo dã man mà kết quả rất tai hại.

Nghiên cứu về sự thác loạn đã kiểm soát lại cái ý kiến rằng: « Thù tính và sự sinh thực không đi đôi với nhau vì tất cả những sự thác loạn đều tổ cáo cái ý muốn không cho vấn đề sinh thực dự vào. »

Tuy nhiên sự quan trọng của vấn đề chưa được nhiều người biết đến. Người ta nhìn ở trong sự thác loạn những hình ảnh bản thủ ghê tởm và người ta sợ bị cảm dỗ. Sự thực chính trong con người đã phải có lần lên tiếng đề tự ngăn cấm. Hơn thế nữa, con người lại còn có chút thêm muốn ganh tị với những kẻ biết và sống thác loạn...

(còn tiếp)



★ NGHỀ... NUỐT KIỂM

Một xếp cảnh-binh và một sử gác-dan bảo nhau trước bảo tàng viện :

- Ê coi chừng cái thằng cha vào « phòng kiểm » đấy.
- Hẳn là tay ăn trộm hay sao ?
- Không, hẳn làm nghề « nuốt kiểm » ở gánh xiếc.

MÌNH ƠI!

**Triết - lý xác -
thực của**

J. P. SARTRE

có phải là

**« HIỆN SINH »
không ?**

(tiếp theo P.T. 140)

BÀ Tú dọn bàn xong, lấy chai nước lạnh đưa ông Tú uống, vì ông Tú chỉ uống nước lạnh. Bà uống cùng một ly với ông, rồi hỏi tiếp :

— Mình ơi, những tác-phẩm của Jean Paul Sartre, mình đã đọc hết chưa ?

— Anh chỉ đọc sáu bảy quyển thôi. Nhưng Sartre viết nhiều lắm.

— Mình kể hết cho em nghe. Ông bắt đầu viết văn lúc mấy tuổi ?

— Sinh vào tháng sáu năm 1905, Sartre đỗ Thạc-sĩ Triết hồi 24 tuổi.

— 24 tuổi đã đỗ Thạc-sĩ Triết ?

— Bên Pháp, cái đó rất thường. Đến 31 tuổi (1936) ông mới xuất bản tác-phẩm đầu tiên, về Triết học: « *L'Imagination* » (Trường tượng).

Rồi từ đó, ông tiếp tục xuất bản :

● **Bốn tác-phẩm Triết :**

« *Esquisse d'une théorie des émotions* » — 1939

(Khái-luận về một lý thuyết về xúc cảm)

« *L'Imaginaire* » — 1940

MÌNH ƠI

« *L'Etre et le Néant* ». — 1943

(Sắc và Không)

« *Critique de la Raison dialectique* » — 1960

(Phê-bình Lý-tính biện-chứng)

● **Sáu quyển Luận :**

« *L'Existentialisme est un humanisme* » — 1946.

(Duy-sinh là một nhân-văn chủ-nghĩa)

« *Réflexions sur la question uive* » — 1946

(Suy-luận về vấn-đề do-thái)

« *Baudelaire* » — 1947

(Nhà Thơ Baudelaire)

« *Entretiens sur la politique avec David Rousset et Gérard Rosenthal* » — 1949

(Thảo-luận về chính-trị với David Rousset và Gérard Rosenthal)

« *Saint Genet* » — 1952

(Thánh Genet)

« *L'Affaire Henri Martin* » — 1953

(Vụ Henri Martin)

● **Ba tác-phẩm lãng mạn**

« *La Nausée* » — 1938

(Buồn nôn)

« *Le Mur* » — 1939

(Vách tường)

« *Les chemins de la liberté* »
trọn bộ 3 cuốn — 1945-1949.
(Những con đường của tự-do)

● **Chín vở kịch:**

« *Les Mouches* » — 1943

(Ruồi)

« *Huis Clos* » — 1944

(đóng kín cửa)

« *Morts sans sépultures* » — 1946

(Những người chết không quan tài)

« *La Putain respectueuse* » — 1946

(Con điếm)

« *Les Mains sales* » — 1948

(Bàn tay bẩn)

« *Le Diable et le Bon Dieu* » — 1951

(Quỉ và Chúa)

« *Nekrassov* » — 1954

« *Kean* » — 1956

« *Les Séquestres d'Altona* » — 1960

CORTONYL



PHỒ-THÔNG — 141

69



Jean Paul-Sartre và người bạn gái Nữ-sĩ, (cũng là người yêu) của ông: Simone de Beauvoir

(Những kẻ cầm-cổ ở Altona)

● **Ba tuồng xi-nê :**

« *Les jeux sont faits* »

« *Les Sorcières de Salem* »

« *Freud* »

● **Năm Văn-tuyên :**

Gồm những bài báo của ông đã viết về Văn-chương, nghệ-thuật và chính-trị :

« *Situations* » (Tình-thế)

« *Situations V* » (Tình-thế V)

« *Situations VI* » (Tình-thế VI)

● **Tiểu-sử tự-thuật :**

(Tiểu-sử của tác-giả do tự tay tác-giả viết) :

« *Les Mots* » — 1964

Ngoài ra, Jean Paul Sartre là giám-đốc một tạp-chí, tên là

« *Les Temps Modernes* » (Thời Mới) với sự cộng-tác của Maurice Merleau-Ponty và Nữ-sĩ Simone de Beauvoir.

Hiện ông đang soạn một quyển Luận-thuyết về nhà văn Flaubert, và nhà Thơ Mallarmé.

— Mình à, như thế thì Jean Paul Sartre là một văn-hào xứng đáng giải Nobel lắm chứ.

— Dĩ-nhiên. Hiện giờ Sartre là một trong bốn năm nhà Văn-sĩ trứ-danh nhất trên Thế-giới, xứng đáng giải Nobel lắm. Chắc mấy ông Hàn-lâm Thụy-Điền cũng đã thưởng-thức những đoạn văn tuyệt-tác trong « *La Nausée* », « *Mur* », « *Huis Clos* », « *Les Mouches* ». Ít thấy những tác-phẩm có nét bản-lĩnh của tác-giả như các sách của Jean Paul Sartre. Nếu có một số đông nhà văn Pháp không tán thành sự Jean Paul Sartre được giải Nobel, là vì họ không chấp nhận văn-chương của Sartre thuộc về một hệ-thống lý-tưởng. Văn-chương của Sartre chính là thuộc về Sartre mà thôi, một loại văn lộn trần cái hiện-hữu của tư-tưởng cũng như của hành-động. Thí dụ như trong « *L'Être et le Néant* » ông đã đề cho anh bồi tiệm cà phê đóng vai trò đích-xác của anh bồi tiệm cà-phê.

Ở Việt-Nam ta, Jean Paul Sartre bị hiểu lầm nhiều quá. Những người đọc các tác-phẩm của Sartre để tìm hiểu ông, để nhận-xét đúng-dẫn về ông không phải là số đông. Trái lại, có những người đọc vài quyển triết-lý của ông rồi phô-diễn ra những ý-tưởng sai-lầm, gây ảnh-hưởng vô cùng tai-hại trong giới thanh-niên.

— Chớ không phải Sartre chủ-trương thuyết « Hiện-sinh » sao?

— Sartre chủ-trương thuyết « *Existentialisme* », nhưng danh-từ này đã bị dịch sai là « **Hiện-sinh** » và nhất là bị xuyên-tạc ý nghĩa, cho rằng Sartre chủ-trương sống cho hiện-tại, sống bừa-bãi, trác-táng, phóng-túg, bất-chấp đạo-lý, luân-thường, hoàn-toàn vô-trách-nhiệm. Sau chiến-tranh, một số thanh-niên nam nữ ở các thành-phố, hòa theo phong-trào « hiện - sinh » chính là tại ảnh - hưởng của những người đã tuyên-truyền xuyên-tạc thuyết *Existentialisme*. Đúng ra, đáng lẽ phải dịch danh-từ này là « **Duy-sinh** » và hiểu nó với một ý-nghĩa khác, thuần-túy về triết-lý.

— Mình nói rõ cho em nghe.

— Muốn hiểu Sartre nhà triết-

học duy-sinh, (existentialiste), ta hay tìm hiểu Sartre, nhà tư-tưởng chính-trị, và nhà văn. Thái-độ của nhà tư-tưởng chính-trị và của nhà văn sẽ chứng tỏ thái-độ của nhà triết-học. Trước hết phải nhận chân một đặc-tính của Sartre, là sự độc-lập tư-tưởng và hành-động. Về chính-trị, Sartre có cảm-tình rõ-rệt với mạc-xít, với các nước theo xã-hội chủ-nghĩa, nhưng ông lại không chịu hòa mình vào xã-hội chủ-nghĩa, ông không vào đảng Cộng-sản. Ông không theo nếp sống của kẻ khác, mặc dầu ông không chối cãi nếp sống ấy là tốt đẹp chẳng hạn. Ông chỉ theo nếp sống của ông, *chỉ nhận chân duy-nhất cái hiện-hữu (sinh-tồn) của ông. Ông Sartre chỉ muốn theo ông Sartre. (M. Sartre est sartrien).*

Chính vì thái-độ chính-trị đó mà Sartre từ-chối Giải Nobel. Nhận một giải văn-chương quốc tế, tức là tự mình theo một hệ-

thống, một tổ-chức, bất cứ tổ-chức đó là của Tây-phương hay Đông-phương, của khối Dân-chủ, hay khối Cộng-sản.

— Còn về Văn-nghệ, Jean Paul Sartre chủ-trương như thế nào hả Mình ?

— Trong « *Les Mots* », một quyển tiểu-sử của tác-giả do chính tay tác-giả viết, có một đoạn đề-hình nhất về thái-độ Văn-nghệ của Sartre. Đoạn ấy thuật lại chuyện hồi còn bé, cậu Jean Paul Sartre tỏ vẻ « búng-bĩnh trẻ con » trước mặt người lớn, và bị người lớn la mắng vì thái-độ đó. Sartre đến lúc đứng tuổi tán-thành thái-độ búng-bĩnh của Sartre hồi bé con. Người ta cho rằng đó là thái-độ kiêu-ngạo của Sartre, nhưng thực ra thì vì Sartre trung-thành với chính mình, đó là thái-độ duy-sinh của nhà triết-học.

Sau khi nước Pháp được giải phóng nhờ chiến-thắng của Đồng-Minh, giới thanh-niên say-sưa ở các hầm rượu Saint-Germain-des-Prés và các nơi

khác ở Paris bị một số dư luận phê bình nghiêm-khắc là « truy-lạc vì thuyết duy-sinh của Sartre » (pervertie par l'existentialisme sartrien). Nhưng kẻ khách quan phải nhìn nhận rằng những nhóm bạn trẻ ấy vẫn khoát lớp áo lãng mạn tình-cảm khả-ái (romantisme sentimental) theo thuyết duy-sinh của Sartre chứ không phải thật truy-lạc, còn đồ như thế-hệ « cao bồi » *beatniks, blousons noirs*, mà ở Việt-nam ta chính là lớp thanh niên gọi là « hiện sinh ».

— Nếu vậy thì ở xứ ta đồ tội « thanh niên hiện sinh » cho thuyết Existentialisme của Jean Paul Sartre, là oan cho ông ta quá !

— Đồ tội như thế là không hiểu gì về Jean Paul Sartre cả, và nhất là không hiểu về triết học duy-sinh của Sartre. Đó là một sự xuyên tạc, một vu-khống thiếu căn-bản hiểu biết về triết thuyết duy-sinh. Chính một số đông người đương-thời ở Pháp cũng không hiểu J.P. Sartre. Ông là một nhà Văn cách-mạng.

Và xem hết các tác phẩm của ông, ta thấy rõ sự buồn-bã cô-đơn của nhà văn cách mạng ấy. Cũng chính nỗi buồn-bã cô-đơn ấy khiến Jean Paul Sartre từ chối giải Nobel. Ông đã tố cáo trong « *Les Mots* » « sự đối trá của sự quan trọng bề ngoài của xã-giao », thì lẽ nào ông nhận lãnh một giải-thưởng mà người ngoài cho là quan-trọng vì có tính cách quốc-tế ? Max-Pol Fouchet, trong « *L'Express* », đã viết : « Nhờ có ông, trên thế giới còn có người không phải như ai... »

(Il y a, dans le monde, grâce à lui, quelqu'un).

Bà Tú ngồi nghe say-mê, rồi lấy một điều thuốc, đánh diêm đưa ông Tú hút, vừa nói :

— Hôm nay Mình nói về Jean Paul Sartre kỹ hơn và đầy-dủ hơn hồi năm trước.

— Sau khi biết tin J.P. Sartre từ-chối giải Nobel, anh tìm hiểu ông sâu-xa hơn, và mến phục hơn.

★ Diệu-Huyền

Calvit B12 TẠI: CƠ THỂ SUY YẾU GÂY CÒM TRẺ EM CHẬM LỚN

Calvit B12 TẠI: CƠ THỂ SUY YẾU GÂY CÒM TRẺ EM CHẬM LỚN

CHUYỆN ÁN MẠNG ĐÊM
GIÁNG SINH



NGÀY ĐÈN TỘI

★ Paul Kenny

● NGUYỄN-HƯƠNG dịch

LÉONARDO chạy mấy bậc thang cây lên phòng, tại đây người ta còn lạ gì hắn ta, gã đàn ông ngày ngày đi đánh lộn mướn với đám du đảng dưới khu phố Dakota city nằm bên kia cầu, nhoi nhúc giữa đám dân tứ-chiến giang hồ tỵ về sống vất vưởng.

Thoạt gặp hắn, Paola nhoẽn nụ cười duyên dáng lấy cảm tình vừa hỏi :

— Léonardo anh làm gì thế ?

Thở hào hên, hắn ta ủa tới cầm tay Paola, không nói không rằng kéo nàng chạy xuống mấy bậc thang cũ mềm kêu lên răng rắc, sợ hãi Paola hét to lên :

— Làm gì thế, Léonardo anh làm gì thế ?

Léonardo dừng phắt lại bảo :

NGÀY ĐÈN TỘI

— Thế em không muốn sắm quà giáng sinh ư ? Hôm nay đã 23 còn gì !

Nghe nói quà Giáng-sinh từ cửa miệng Léonardo phát ra, Paola dù rất biết cái tính anh hùng rởm và bản chất cộc cằn của hắn, nàng cũng phải ngẩn ngơ ra mặt. Paola ngồi bẹp xuống bậc thang nàng nũng nịu.

— Thôi, đừng có đùa dai như vậy, em không thích đâu.

Léonardo với vẻ mặt thành khẩn với dáng điệu chân thành quỳ xuống cầm tay Paola, ôm vào lòng hắn, đoạn ngược đôi mắt mơ màng nhìn Paola :

— Em Paola, em không tin anh sao ? Anh nói thật mà, anh muốn mua làm quà em một món gì cũng được trong dịp Giáng sinh này.

Paola vẫn tàn nhẫn bĩu môi :

— Thôi đi cha, cứ tán dóc hoài, anh làm gì có tiền mà mua quà với không quà.

Đôi mắt sáng rực Léonardo móc từ trong túi ra một nắm bạc, rải vơi vãi trên nền gạch, những tờ đô-la một đồng, năm đồng, ha chục đồng bay như hoa giấy, Paola hoảng hốt, mặt mày tái lại, tay chân run rẩy, nàng lắp bắp :

— Trời ơi tiền... tiền ở đâu mà nhiều thế Léonardo ?

Hắn ta chợt cười lên sặc sụa, cười lẫn bỏ ra mặt đất, lát sau hắn ôm Paola vào lòng, choàng tay qua cổ nàng kéo người nàng sát vào lòng hắn, đặt lên môi nàng chiếc hôn nồng cháy, Paola phản đối nũng-nịu :

— Léonardo kỳ quá... kỳ quá... anh buông em ra.

Giọng nói của nàng ngợp-ngua và mắt hút theo nụ hôn của Léonardo. Lát sau hắn buông Paola ra, lượm tiền cất cả vào túi, mắt hí hửng, hắn nói :

Calvit B12 Tại: CƠ THỂ SUY YẾU GÂY CÒM TRẺ EM CHẬM LỚN

PHONG PHU

— Nào, em đã tin anh chưa hở cưng, anh sẽ mua cho em một món quà này, một cái áo len, một khăn quàng cổ, à không, một đôi vòng tay bằng vàng lá, nào em cưng ưng thứ nào?

Paola nuốt ực nước bọt tưởng chừng nàng sắp có món quà tới nơi, nhưng nàng bỗng hỏi:

— Mà tiền ở đâu anh có nhiều vậy hở Leonardo, bao nhiêu?

— Hai trăm đồng!

— Trời hai trăm đồng, ở đâu vậy?

Leonardo bực dọc gắt:

— Ở đâu... ở đâu cô hỏi làm gì, cứ biết là tôi đang có nhiều tiền, và em sẽ có một món quà tùy em lựa chọn.

Paola cảm thấy con tim mình đập mạnh, nàng rạo rực sung sướng khi mơ màng nghĩ tới hình ảnh đêm Giáng sinh nàng sẽ mặc chiếc áo thật mới, cổ quàng khăn len thật lông lầy, cùng với Leonardo, nàng sẽ đi nhà thờ, xem lễ chờ giờ Chúa giáng sinh ra đời, nhưng rồi sau hình ảnh đó, nỗi thắc mắc Leonardo làm sao có được số tiền to ấy cứ lảng vảng quanh trí Paola, nàng quyết phải tìm hiểu cho được, nàng vờ âu yếm cầm tay Leonardo xoa nhẹ nhẹ vừa ngả đầu vào vai hắn:

— Leonardo, anh có yêu em không?

— Yêu em, trời ơi Paola, em còn phải hỏi anh câu ấy nữa sao?

— Em tin anh, nhưng yêu em mà anh không thật tình chút nào cả.

Leonardo nâng cằm Paola lên, nhìn sâu vào mắt nàng và bảo:

— Paola, em nhìn anh đi, em nhìn anh và coi trong mắt anh có ẩn chứa điều gì giả dối chẳng?

Paola phì cười, nàng ghệt đầu Leonardo vào ngực nàng, hắn thấy dễ chịu hơn, đôi ngực no tròn của Paola mát lạnh, phập phồng đập vào má hắn, hắn thấy dễ mê, vội ngẩng lên, bế rốc Paola lên tay và bước lên cầu thang đi về phía phòng hắn. Paola

vùng vẫy dấm vai hắn thùm thụp, nhưng Leonardo vẫn điềm nhiên cười lên hăng hắc...

Lát sau, Leonardo ngả lưng quay ra giường, đôi mắt nhắm nghiền, Paola cuộn mình trong chiếc chăn, nàng xoa nhẹ nhẹ lên ngực Leonardo vừa dúi đầu vào nách hắn và thủ thỉ:

— Leonardo... Leonardo, anh yêu em không?

— Yêu!

— Em nói gì anh có nghe không?

— Nghe!

— Anh chắc chứ?

— Ừ!...

— Vậy thì anh nói đi, tiền đâu anh có...

Leonardo vụt ngồi dậy, chống một tay ngang qua mình Paola, một tay gãi đầu:

— Sao em hỏi anh câu ấy mãi vậy, bao nhiêu lần rồi?

Paola rưng rưng đôi dòng lệ, nàng gằn giọng:

— Leonardo...

— Được rồi... được rồi, anh sẽ chịu em!... Tiền của mẹ Christianna đây! Mẹ cho vay lấy lãi cắt hòng, anh lấy cho bỏ ghét.

Paola kêu lên:

PNEUMOREX THUỐC HO NGƯỜI LON và TRẺ EM	trị các chứng ho HO KHAN HO ĐÀM SUNG CUỐNG PHỔI. SUYỄN VIÊN và SIROP
---	---

— Trời ơi anh ăn trộm hả?

— Nghèo ăn trộm của bọn bắt lương, bọn ác độc ác tâm thì đã sao?

— Nhưng em không thích anh làm thế.

— Anh muốn em có một món quà trong dịp giáng-sinh này, anh làm gì có tiền dư nhiều để sắm cho em, mẹ Christianna ăn cướp của thiên hạ, mình có quyền xài hộ mẹ ấy chứ!

Paola cảm thấy giấc mơ của nàng nhỏ bé lại rồi mất hút vào hư ảo, dù đã từ lâu nàng ao ước có được một món nữ trang, hoặc chiếc áo len nhưng nàng muốn phải do nàng tạo ra bằng mồ hôi nước mắt của nàng, chứ không phải bằng một hành động bất chánh dù là đối với một kẻ chẳng tốt lành gì.

Paola cầm tay Leonardo nàng nói:

— Leonardo, em đã hiến đời em cho anh, em là vợ anh, em có quyền yêu cầu anh trả lại tiền ấy, chúng ta thà nghèo, nhưng đừng có hành động ấy, anh cần gì cho em quà, tình yêu của anh cũng là đủ lắm rồi. Leonardo, em van anh hãy nghe em. Em không muốn sau này bị mặc cảm món quà của anh chính là do sự bất chánh mà có. Leonardo, anh có nghe em không?

Leonard bắt mắt ra mặt, hấn mặc vội áo rồi bỏ ra đi sau câu nói khinh mạn:

— Hừ, bọn chó đó mà biết thương ai, em khéo thương họ làm gì.



Leonardo bỏ mặc Paola nước nở, hấn đi ra quán rượu của ông Jacques ở đầu ngõ, gọi một ly la-ve thật lớn ngồi nhâm-nha. Hấn nhìn thiên hạ dập dìu đưa nhau đi mua sắm quần áo, vật dụng, mà thấy tức là sao Paola lại lương thiện đến như vậy.

Hấn vẫy tay gọi thằng cha Bernardo ngồi gật gù ở một góc quán vì cơn nghiện rượu tới mà không còn tiền dính túi, Bernardo hắt hàm xức xức:

— Gì đấy, đãi tao một châu hả?

— Ừ, lại đây uống với tao cho vui.

Bernardo sáng rực ánh mắt, gã liếm môi rồi đứng dậy xoa tay đi lại bàn với Leonardo. Gợi lão Jacques mang thêm cho gã một ly bia sủi bọt, Leonardo vừa uống vừa hỏi:

— Nay mà, có bao giờ mà nghe lời đàn bà không?

— Hừ, nghe lời đàn bà hừ, tao mà nghe lời đàn bà thì trời sập.

— Nhưng nếu người đàn bà đó là vợ mà?

Nghe nói tới vợ, Bernardo lăm lét nhìn quanh, xóm này còn ai lạ gì mẹ vợ của gã, con mẹ Anna dữ như bà chẳng, đánh chồng như đánh chó, và lúc nào cũng bỏ mặc chồng bị con ma men hành mà không hề đoái hoài bố thí cho một đồng xu con, dù lúc tỉnh chính Bernardo làm ra tiền đem về nộp cho mẹ. Bernardo hỏi Leonardo:

— Có gì không mà mà lại hỏi tao như thế?

— Có sao không, nhưng tao hỏi chú mà vậy chứ có nên nghe lời vợ không?

Bernardo nâng ly uống một hơi dài, đoạn chùi mép môi vào tay và bệt-bệt xuống quần. Gã chậm rãi nói như một vị quân sư:

— Nghe lời đàn bà thì không, nghe lời vợ thì nên. Nhất vợ nhì trời, trời muốn mà vợ không muốn thì cũng không nổi.

— Tốt, vậy thì tao nghe Paola!

Nói xong Leonardo gọi lão Jacques ra trả tiền rồi bỏ đi, mặc cho Bernardo ngẩn ngơ chẳng còn hiểu ra làm sao nữa.

Ngoài trời gió rét căm-căm, Leonardo trèo qua cổng vườn nhà mẹ Christianna, bấu vào bệ cửa gỗ, trèo vào buồng mẹ ta, trong phòng một ánh đèn xanh mờ ảo, mẹ Christianna nằm

	<i>trị các chứng ho</i> HỒ KHAN HỒ ĐÀM SỪNG CƯỜNG PHỔI SỤYỄN
	THUỐC HO NGƯỜI LỚN và TRẺ EM

VIÊN và SIROP

ngấy ngon lành, trông gương mặt mụ cứ đầy ắp cả thịt phệ xuống tận quai hàm.

Cầm xấp tiền ra dưới ánh đèn, Leonardo có vẻ suy nghĩ và tiếc rẻ khi phải trả lại, một việc mà hẳn chỉ muốn làm cho đẹp lòng Paola; người vợ tương lai của hẳn.

Cuối cùng Leonardo quyết định, hẳn mở tủ cất số bạc vào, nhón gót đi về phía cửa sổ đã leo vào, nhưng chẳng hiểu nghĩ sao, hẳn quay lại mở tủ lấy ra hai tờ giấy hai mươi đồng, vô tình hẳn đóng cửa tủ quá mạnh, mụ Christianna choàng tỉnh, thấy bóng người, mụ la hoảng lên:

— Cướp, cướp!

— Mất hồn vì bất ngờ, Leonardo vội phóng qua cửa sổ nhảy xuống sân, chẳng may bị trật chân, nhưng hẳn vẫn cố chạy leo lên hàng rào và vượt qua đường, những tiếng la «cướp, cướp» nổi nhau với các hồi còi của cảnh-sát.

Leonardo vẫn lăm lăm chạy, hai phát súng phát ra giữa đêm khuya — đoàng... đoàng...

Leonardo rú lên, một phát có lẽ trúng lưng hẳn xuyên qua ngực, nên hẳn nghe đau nhói. Tuy nhiên hẳn vẫn cố lết về tới cầu thang, Paola nghe động, nàng chạy ra vừa khi gặp Leonardo ngã xū, nàng hốt hoảng chạy vội xuống đỡ hẳn dậy, đôi mắt Leonardo sáng rực, môi hẳn khẽ nở nụ cười, trong lúc Paola lo âu khóc nức nở... Leonardo chợt ôm chặt thân hình Paola, hẳn thều thào:

— Paola... Anh yêu em... anh đã trả... ti...ền... tiền cho mụ Christianna rồi!

Nói xong câu, hẳn ngã đầu sang bên tắt thở, Paola gục đầu lên mình Leonardo kêu gào khóc lóc thảm thiết. Hai người cảnh binh bước vào, thấy cảnh đau lòng ấy họ đành đi ra... Leonardo đã đèn tội nhưng hẳn mãn nguyện đã làm được một hành động cao cả đẹp-đẽ nhất đời hẳn.

Ngoài trời những hồi chuông báo tin Chúa cứu thế ra đời, ngân vang vào đêm buồn cô-tịch tại xóm nghèo Nữ-Uớc.



★ Trong-Tàu

III.— Hồi-lộ trên Xăm-lộ

Người ta phải gọi cái con đường phẳng phẳng rộng rộng dài dài và mới mới, dẫn từ Saigon tới Biên-Hòa, là Xăm-Lộ là vì căn cứ theo những tin đăng trên các báo thì nơi đây đã «bị» coi như một cứ điểm cuối cùng để diễn nốt tấn tuồng ái-tình mê-ly và cụp lạc. Mặc dầu nó là công-lộ, nhưng những kẻ yêu nhau hoặc «không yêu nhau» vẫn thường bí-mật-một-cách-rất-công-cộng, đem nhau ra đó yêu nhau như người ta yêu trong phòng ngủ vậy. Cũng có những người sang trọng và lịch sự hơn, đã khéo biết dùng loại nhà xăm (phòng ngủ) lưu động, tức là những chiếc xe

hơi Huê-kỳ to tổ bố để màn công việc yêu đương. Người ta có thể yêu trong lúc xe đậu. Người ta cũng có thể sai bảo kẻ khác cứ tiếp tục lái xe để người ta tiếp tục yêu trong giai đoạn di chuyển.

Câu chuyện «Hồi lộ trên Xăm-Lộ» đã nằm trong trường hợp cuối cùng vừa kể trên vậy:

Ông thầu khoán Văn-Bạch từ nhỏ đến lớn chưa hề biết nghề đi thầu là gì, nhưng một sự việc rủi ro đã đẩy đưa ông vào cái nghề làm giàu mau chóng một cách rất ngang xương. Khi Tây còn cai trị ở đây, Văn-Bạch có mở một tiệm chụp hình nho nhỏ ở trước chợ Phú-Nhuận

đề kiểm ăn. Ngay đến cả cái nghề mà lão ta đang kiểm ăn đây. Văn-Bạch cũng chẳng rành chút nào về kỹ-thuật nữa. Văn-Bạch chỉ biết bỏ một chút tiền ra mua máy móc, lập phòng tối, rồi giao tất cả mọi công việc có tính cách chuyên môn cho một người em họ xa biết nghề, còn thì vợ chồng lão chỉ chuyên lo về « ngoại giao » nghĩa là lo chuyện tiếp đón khách hàng.

Văn-Bạch có hai ưu thế để cho cửa tiệm của mình đông khách : Nhờ có chút ít học thức và nói dóc giỏi, lão đã khéo thuyết phục để cho tất cả những ai đã tới cửa tiệm của lão đều phải trở đi trở lại chụp hình ở đây khá nhiều lần. Ngoài ra, lão lại có một bà vợ có cái thân hình vô cùng hấp dẫn, một thân hình hể cứ ai chợt nhìn thấy là đã phải nhớ ra rằng ở trên đời này ngoài cuộc sống bình thường ra, còn có cuộc sống thuộc về ái-tình nữa.

Sự phân công trong cửa tiệm

chụp hình của lão Văn-Bạch thật là rõ rệt : Em họ lão chuyên lo về phương diện chuyên môn của anh « phó dòm », lão lo tiếp đón khách hàng, còn vợ lão thì giữ phận sự cầm đèn cho thợ chụp. Cũng có khi bà Văn-Bạch cầm một con chim bằng cao-su, bóp tí-toe để chọc cho mấy đứa nhỏ tính cười chơi hầu ghi vào trong ống kính những tấm hình vui trẻ.

Đa số các khách hàng của tiệm chụp hình Văn-Bạch thừa đó là những ông lính Tây. Có một bữa nọ, anh thợ chụp hình vì bận việc nhà nên xin phép nghỉ một hôm. Ông Văn-Bạch đã tính không mở cửa tiệm ngày hôm đó, nhưng vì thấy cửa hàng đang đông khách, bà vợ lại tiếc rẻ của đời vẫn cho mở cửa như thường lệ. Bà Văn-Bạch bảo chồng :

— Mình đang làm ăn ngon trớn, đóng cửa bất tử như vậy không nên. Thôi kệ ! Mình cứ mở cửa, có ai vào chụp thì mình bấm đại đi, có gì đâu mà khó ?

PNEUMOREX

THUỐC HO NGƯỜI LỚN và TRẺ EM

trị các chứng ho

HO KHAN HO ĐÀM

SUNG CUỐNG PHỔI SUYỄN

VIÊN và SIROP

Người khác, vào mở hàng tiệm chụp hình của ông Văn-Bạch bữa hôm đó là một viên Đại-Úy người Pháp. Viên Đại-Úy này có ý muốn chụp một tấm hình thật đẹp để gửi về nước cho vợ con. Rủi thay, mấy ngày hôm sau tới lấy, tấm hình chụp lại bị hư. Viên sĩ quan Pháp có vẻ rất bực mình vì chuyện mất thì giờ vô ích này.

Ông Văn-Bạch phải gọi vợ ra để « *bạc doong* » « *bại doong* » rồi rít lên. Trong khi ông Văn-Bạch, xun xoe tán tỉnh để làm dịu bớt cơn phẫn nộ của ông khách thì bà vợ vẫn đứng ở kế bên tiếp tục chum chim cười duyên.

Ông Văn-Bạch phân trần bằng dăm ba tiếng Pháp, tuy bồi nhưng đủ để diễn tả tất cả mọi ý nghĩ.

— Thú thực với « *cập tên* » là nghề tôi không phải nghề chụp hình. Tôi làm nghề này chẳng qua cũng chỉ vì bắt đĩ. Xưa kia tôi làm nghề thầu khoán, nhưng chẳng may bị tan tành tất cả sự nghiệp vì bọn Việt Minh. Vào đây, trong khi chưa có đủ phương tiện trở lại nghề cũ tôi đành chụp hình để sống cho qua ngày vậy.

Nhờ những nụ cười duyên của bà vợ ông Văn-Bạch, đại úy Pháp nhà ta cảm thấy nguôi giận nhiều rồi. Và khi nghe ông chủ tiệm hình cho biết ông ta có nghề thầu khoán, viên sĩ quan bèn hỏi :

— Ông làm nghề thầu khoán thật ư ? Tôi là sĩ quan Công-binh của quân đội Viễn Chinh đây nè ! Nếu vậy tôi có thể giúp ông được nhiều việc lắm.

Từ một cuộc nói dóc vô tội vạ, ông Văn-Bạch đã đi lần được tới chỗ bắt liên lạc được với một cơ sở làm ăn to để ông bắc lên rất nhanh sau này. Ông đại-úy Pháp bảo :

— Nếu ông làm thầu khoán thật thì tôi hứa sẽ giúp cách ghi tên ông vào danh sách các nhà thầu của Công-binh. Tôi sẽ chỉ cho ông cách làm thủ tục giấy tờ, và nếu có gì thiếu thốn tôi hứa sẽ lo giùm cho...

Những lời hứa hẹn của viên sĩ quan làm cho ông Văn-Bạch hết lòng tin tưởng. Ông bắt đầu nhìn thấy một tương lai đầy sáng lạn. Ông tin chắc rằng một khi đã bằng lòng giúp đỡ rồi thì dù gặp bất cứ trở ngại nào, viên đại úy cũng có thể giúp ông vượt qua nổi.

Tuy không biết một nghề nào cả, nhưng nói về tính toán thì ông Văn-Bạch không phải là người kém cỏi. Cơ hội làm giàu đã đến với ông, ông nhất định không đời nào bỏ qua.

Đề cho mỗi giây liên lạc giữa mình và viên đại úy thêm phần chặt chẽ, ông Văn-Bạch quyết định phải « làm một cái gì » để chứng tỏ lòng biết ơn của mình đối với vị sĩ-quan này. Dĩ nhiên, nếu đem tiền bạc ra mà xoay sở công việc thì lúc này ông không thể nào có được. Ông sẽ có một món quà hồi lộ khác và ông tin chắc rằng viên sĩ quan người Pháp tất phải hài lòng. Mà một khi đã « nuốt vô » rồi, ông quan Tây sẽ không còn lý do gì để từ chối không giúp đỡ ông nữa.

Ông Văn-Bạch đã khẩn khoản mời viên Đại-uý đi chơi trên xa-lô bằng xe Huê-kỳ, chiếc xe loại lớn mà ông sẽ mượn của người bà con làm phương tiện chuyên chở. Viên đại-uý vui vẻ nhận lời ngay vì

ông ta được báo cho biết trước, trong chuyến đi « hứng gió » này có cả « ma-đam » Văn-Bạch cùng đi theo cho vui.

Ông Văn-Bạch đã bàn tính rất kỹ về cuộc du ngoạn có tờ chức này với vợ. Mới đầu bà Văn-Bạch tỏ vẻ không tán đồng ý kiến này của chồng... cho có lẽ, nhưng sau một hồi bị đức lang quân thuyết phục, bà đã « vì quyền lợi gia đình » « miễn cưỡng » bằng lòng ngay.

Theo đúng chương trình đã vạch sẵn, tới đúng ngày hẹn, viên Đại-uý đã tới nhà ông Văn-Bạch vào một buổi chiều khi màn đêm đang từ từ rủ xuống. Ông Văn-Bạch lái xe và đề cho vợ ngồi sau tiếp chuyện với khách. Vốn dĩ là người cẩn thận, hay chú ý đến từng tiểu tiết, ông Văn-Bạch đã bẻ tấm kiếng chiếu hậu lệch về một bên để thăm bảo cho ông khách quý biết rằng mình « không thêm, bớt » ý đến những cái « vụn vặt » đang xảy ra ở phía băng sau.

PNEUMOREX	trị các chứng ho :
	HỌ KHAN, HỌ ĐÀM
THUỐC HO NGƯỜI LỚN và TRẺ EM	SUNG CƯỜNG PHỔI, SUYỄN
	VIÊN và SIROP

Viên đại-uý có quyền tự do nói chuyện với vợ ông chủ tiệm hình ở băng sau. Mặc dầu bà Văn-Bạch không biết tiếng Pháp, hay có biết thì cũng chỉ biết có hai tiếng « uầy » và « nông », nhưng hai người khác giống — giống đực và giống cái, giống Tây và giống ta — vẫn có thể nói chuyện với nhau được như thường. Chỉ trừ khi nào người ta không muốn thôi, chứ một khi đã muốn thì thiếu gì cách để diễn tả các tư tưởng thầm kín.

Xe ra tới xa lộ. Ông Văn-Bạch lái chậm lại và mặt vẫn nhìn thẳng về phía trước, cứ tỉnh bơ đi như không hay biết một tí gì về những chuyện đang xảy ra xung quanh mình. Máy xe Huê-kỳ chạy êm quá khiến cho ông Văn-Bạch, dù cho có điếc lác đến đâu cũng nghe rõ mồn một những hơi thở dồn dập đang dội lên ở phía băng sau. Thỉnh thoảng ông lại nghe có tiếng vợ ông cười khúc khích rất nhỏ. Có lẽ bà Văn-Bạch đang thông cảm trong cuộc đàm thoại âm thầm tay đôi với khách?

Ông Văn-Bạch vẫn tiếp tục cho xe chạy chậm rì, miệng mỉm cười tự nhủ : « Ông khách

của mình vui là mình vui rồi ! »

Chiếc xe tuy chạy trên quãng đường phẳng nhưng đột nhiên như bị chao động. Tim ông Văn-Bạch phập phồng. Ông hơi lo. Ông lo không phải tại vì sợ các chuyện bất ngờ xảy ra ở phía sau xe mà chính ông lo vì e rằng chuyện đó « không xảy ra ». Ông thừa hiểu rằng nếu chuyện « không xảy ra » theo ý ông dự tính thì đại sự khó hy vọng thành tựu. Nệm xe cứ tiếp tục rún rẩy, tim ông Văn-Bạch lại càng đập mạnh hơn.

Cuộc đi chơi hứng gió bằng xe hơi đã biến thành cuộc du ngoạn « nghệt thở ». Tuy nhiên, kể thuật lại chuyện này cũng cần phải nói rõ là không khí « nghệt thở » đã gây cho ông Văn-Bạch nhiều cảm xúc thích thú, vì ông chỉ ước mong có như vậy thôi.

Sau hai giờ đồng hồ lái xe đi hết các vòng lớn vòng nhỏ để cho khách có dịp ngắm cảnh trong đêm, ông Văn-Bạch đã trở về nhà. Khách tỏ ra rất hài lòng và trước khi ra về không quên hứa chắc sẽ tận tình giúp đỡ ông Văn-Bạch trong công việc làm ăn. Ông Văn-Bạch lại càng yên trí hơn

khí thấy vợ nháy mắt ra hiệu nói nhỏ : « xong rồi ! ».

Đúng như lời hứa hẹn, ông Văn-Bạch đã được viên đại úy ghi tên vào danh sách các nhà thầu và đã thầu được nhiều món rất to để trở nên một đại phú ông chỉ trong vòng không đầy vài năm trời. Ông Văn-Bạch cảm thấy không bị lỗ trong cuộc du ngoạn ly kỳ trên xa lộ. Ông cũng không quên cảm ơn cái tài nói chuyện của bà vợ ông.

Trong câu chuyện kể trên có nhiều đoạn, chắc chắn đọc giả thân mến sẽ cho là vô lý. Thí - dụ : « Thời Pháp thuộc

nước ta chưa hề có xa lộ ! »

Tác giả thành thực nhìn nhận điểm sai lầm đó và xin biện minh như sau :

Một là câu chuyện kể trên chỉ hoàn toàn bịa đặt lo óc tưởng tượng. Hai là tác giả đã lẫn lộn con đường kia với một đường nào khác không chừng. Ba là nhân vật chính trong chuyện không phải một ông quan Tây mà là kẻ khác. Độc giả muốn hiểu theo kiểu nào cũng được ạ !

(còn nữa)

Kỳ sau : Diệt trừ hối lộ đề... hối lộ.



* CHÂN TÀI

Một anh chàng mới tập tành vài nốt nhạc nhưng phải cái, tội hay khoe.

Đề chiếm quả tim cô hàng xóm, anh ta chiều nào cũng lấy đàn ra bấm từng tưng.

Một hôm cô hàng xóm chịu không được nữa, nên xỏ ngọt :

— Anh ồn khiến tôi thấy đau lòng lắm... nó làm tôi nhớ lại ba tôi.

Anh chàng hớn hờ hỏi :

— Chắc cụ nhà ta xưa là nhạc sĩ danh tài ?

— Không ạ, ba em làm nghề mổ ạ ?

thân-phận



Giá-lạnh bên ngoài, mưa viễn-phương
Phong-trần mấy kiếp, nợ còn vương ?
Sang sông tôi sợ tim đau lạnh
Bến hẹn ân-tình lỡ chuyển thương
Mỗi lúc đặng-trình vẫn cuối đông
Bỗng nghe tâm-sự thở than lòng :
Đi gần đã đến chân mồ lạnh
Tìm kẻ chung đường vẫn vắng không
Họ chỉ cùng ta nửa đoạn đường
Đề trao mình trọn gánh sầu thương
Rồi than đau mỗi, vờ ngao-ngán
Bỏ mặc đêm tàn ta gió sương
Tôi ướp trong tim giấc mộng lành
Mà nghe nhức-nối chuyện ngày xanh
Dày-vò thơ-mộng trong tâm-tưởng
Một ánh trăng tan đã xé mảnh

Gieo khổ đau chỉ trọn quãng đời ?

Nỡ tàn-ác mãi hóa-công ời !

Nếu tiền kiếp đã gây nên tội

Cát bụi tiêu-tan khỏi kiếp người

Sao bắt tôi làm con gái chi,

Lúc đang khát lửa chốn biên-thùy ?

Gieo tang-thương khắp trong thiên-hạ

Thêm tức cho mình phận nữ-nhi.

Tha-thiết van ngài, thượng-đế ời !

Đừng cho hoa phượng nở đầy trời

Đừng cho ve khóc hờn ly-cách

Vĩnh-biệt đau lòng lệ thấm môi.

* HL HOÀI VIỄN PHƯƠNG

(Văn-nghe Mây xa — Vĩnh-Bình)



De Gaulle tên tướng «đào ngũ»

Như đã nói ở trước, tướng Weygand ghét đảng Tướng De Gaulle. Tướng De Gaulle mời ông tham gia để lãnh đạo cuộc kháng chiến thì ông đã từ chối một cách khinh bỉ và còn chỉ thị cho Tòa án binh xử tội người anh hùng dân tộc. Chính Weygand còn nói với một người thân tín: «De Gaulle: 12 viên đạn vào dạ, đó là hình phạt xứng đáng của nó.»

Nhưng chính Thống Tướng Weygand cũng không ưa gì quân Đức và vẫn từng phục mạng lệnh của Thống chế Pétain.

Weygand được cử làm Tổng Ủy Bắc Phi lo bảo vệ 3 xứ

thuộc địa của Pháp là Maroc, Tunisie và Algérie.

Ông ra lệnh phải ngăn chặn tất cả những hoạt động của phe đảng De Gaulle. Nhưng không phải chỉ có phe đảng De Gaulle mà còn có gián điệp Anh, Mỹ.

Tình hình kinh tế Bắc Phi rất nguy ngập, [chánh phủ Vichy vô phương cứu trợ nên Bắc phi cần sự trợ giúp của Mỹ. Thống Tướng Weygand đã phải ký với cô-văn ngoại-giao Mỹ là Murphy nhờ Mỹ tiếp-tê xăng, than, hàng vải và dược-liệu. Nhờ đó mà Murphy tha hồ tung gián-điệp hoạt-động ở Bắc phi. Weygand cũng thừa biết là Mỹ đương cần mở một mặt trận thứ hai để chia bớt gánh nặng cho Liên-xô. Chưa thể mở mặt trận thứ hai ở Pháp

* Thiên-Sơn

NHỮNG BÍ MẬT

nên Anh-Mỹ muốn mở mặt trận thứ hai ở Bắc-phi thuộc Pháp để thỏa mãn phần nào sự thôi-thức của Nga. Weygand nói thẳng với Mỹ: «Nếu các ông tới với những lực-lượng hùng-hậu thì tôi sẽ hun các ông. Nhưng nếu ông tới với những lực-lượng yếu ớt thì tôi sẽ đánh các ông.»

Ký xong Hiệp-ước viện-trợ Murphy bèn tổ chức người ở khắp nơi để kiểm-soát sự thi-hành viện-trợ và cũng là để thiết-lập những ổ gián-điệp thân Mỹ và chồng De Gaulle. Họ được sự ủng-hộ của bọn thực-dân hạng bự và những tướng-lãnh ở Bắc-phi.

Chính Thống-tướng Eisenhower, Tổng-tư-lệnh quân-đội Đồng-minh đã viết trong «Nhật ký» của ông:

«Rất dễ hiểu tại sao De Gaulle lại có nhiều người ghét bỏ trong hàng ngũ quân-đội chánh-qui Pháp. Hồi Đình-chiến năm 1940, hầu hết sĩ-quan trong quân-đội đã chấp-nhận

lập trường của chính-phủ họ và họ đã từ-bỏ cuộc chiến-đấu. Theo quan-điểm của họ, nếu đường-lối của De Gaulle là chánh-đáng thì tất cả những người theo chánh-phủ đều là những kẻ khiếp-nhược. Cố-nhiên họ không muốn chịu tiếng đó nên họ tự cho là trung-thành với một chính-phủ hợp-pháp và coi De Gaulle như một tên đào ngũ.»

De Gaulle không những bị chiến-hữu của mình từ-bỏ mà còn bị Đồng-Minh khinh-thường. Nước Anh cho ông tá-túc nhưng chánh-phủ Churchill vẫn không tin-nhiệm ông. Tổng-Thống Roosevelt cũng không ưa ông. Tổng-tư-lệnh quân-đội Đồng-Minh cũng không muốn hợp-tác với ông ở Bắc-Phi. Họ muốn dùng Weygand nhưng Weygand bị Vichy bãi-chức. Họ liền tìm kiếm được một người khác là Đại-Tướng Giraud.

Chung quanh cuộc đổ-bộ ở Bắc-Phi

Giraud là một danh-tướng

PHONG-THU



NEUROTONIC

BỘ ÓC

Tăng cường trí nhớ

575 BYT 20-11-65

pháp bị quân Đức bắt làm tù-binh. Ông kiếm cách liên lạc được với bên ngoài và vượt ngục một cách oanh-liệt. Hitler đòi Chánh-phủ Vichy phải trả nhưng Thông-Chê Pétain cố sức che-chờ cho ông. Nhờ thế mà danh tiếng của ông nổi lên như cồn. Người Mỹ tiếp-xúc với ông. Ông liên-lạc với những tướng-lãnh Pháp ở Bắc-phi. Họ cũng thỏa-thuận về một kế-hoạch cho Mỹ đổ bộ ở Bắc-phi. Ngày 2-8-42 Giraud ký với Mỹ một thỏa-ước về kế-hoạch nói trên.

Ngày 8-8 một hạm-đội gồm 900 thương-thuyền và 360 chiến-hạm đổ bộ ở Bắc-phi. Cũng ngày ấy chánh-phủ Mỹ trao một thông-điệp của Tổng-thống Roosevelt cho Thông-chê Pétain cho hay tin đổ bộ để giữ cho Bắc-phi khỏi lọt vào tay địch nhưng Mỹ cam-kết luôn luôn tôn trọng chủ-quyền Pháp ở khu-vực này. Thông-chê Pétain phản-ứng cấp kỳ và cho lệnh chống quân đổ bộ.

Thủy-sư đề-độc Darlan lại thỉnh lĩnh có mặt ở Bắc-Phi vì nghe tin con trai bệnh.

Darlan là Tư-lệnh Hải-quân lại là đại-diện của Thông-chê Pétain nên là người có quyền tối-cao ở Bắc-Phi.

Darlan là một tên hoạt-đầu xảo-trá và nhiều tham-vọng. Mới đầu ông bị quân-thức, sau ông được trả tự-do. Ông liên-lạc được với Vichy. Vichy ra lệnh chống cự. Ông cũng ra lệnh chống cự. Sau ông thấy quân Mỹ hùng hậu và cuộc đổ bộ thành công, ông liền ra lệnh cho Đại-tướng Juin thôi chống cự. Nhưng rốt cuộc cũng có chỗ chống cự như ở Casablanca. Ở đây đã xảy ra một trận thủy-chiến làm cho hạm-đội Pháp tổn-thất nặng nề.

Darlan tự-phong cho mình làm Cao-Ủy do lệnh của Thông-chê Pétain và phong cho Giraud làm Tổng-Tư-lệnh quân-đội Bắc-Phi.

Cò-nhiên là tất cả những hành-động của ông đều là những việc làm phi-pháp vì Thông-Chê Pétain ở trong tay quân Đức, đâu dám khuyến-khích một cuộc nổi dậy chống Đức ở Bắc-Phi.

Ở Vichy, Thông-Chê tuyên-bồ :

« Tôi cấm không cho Tướng Giraud nhắc tới tên tôi và nói là chịu mạng lệnh của tôi. »

Ông còn tuyên-bồ :

« Lời hiệu-triệu của Đô-độc Darlan là một lời kêu gọi phản-loạn. Ông đã lạm-dụng tên tuổi và lòng tín-nhiệm của tôi. Đứng ra phục-vụ ngoại-quốc, từ nay ông bị đề ra ngoài đoàn thể quốc-gia Pháp. »

Đô-độc Darlan tuyên-bồ trên đài Phát-Thanh :

« Chúng tôi tiếp-tục cai-trị những lãnh-thổ của chúng ta. Chức-vị Cao-ủy mà tôi phải gánh-vác với sự đồng-ý của những nhà cầm-quyền Mỹ là chức-vị mà chính Thống-Chê đã phong cho tôi khi ông còn được tự do hành-động. »

Ngày 27-11-42 Vichy chánh thức truất-phê quyền công-dân của cựu Đô-độc Darlan và cựu Đại-Tướng Giraud.

Giraud chán-nản than rằng : « Tôi là một người Pháp tốt, sao người ta nỡ đối xử với tôi như thế ? »

Đức phản-ứng ra lệnh chiếm trọn nước Pháp, giải tán đạo quân đình chiến của Pháp, bao vây quân-cảng Toulon và tính chiếm luôn hạm-đội của Pháp. Nhưng hạm-đội của Pháp không để cho bị chiếm, một phần chạy thoát gia nhập với Đồng-minh, phần không chạy được đã tự-hủy cho khỏi rơi vào tay địch.

Đức cho quân nhảy dù xuống Tunisie để ngăn-chặn không quân Đồng-minh từ Maroc — Algérie đánh sang.

Rốt cuộc quân Đồng-minh vẫn tiến tới được, đánh ép đạo quân của Rommel từ sa-mạc kéo về và quét sạch quân Đức. Ý khỏi Bắc-Phi.

Đồng-minh hoàn toàn kiểm-soát được bờ biển phía Nam Địa-Trung-Hải và đã có đầu cầu để đổ-bộ lên lục-địa Âu-châu.

Có điều đáng chú-ý là cái trò bắt cá hai tay của Thông-chê Pétain đã hoàn-toàn thất bại.

PHONG-THỦ

Đang

NEUROTONIC

BỒ OC
Tăng cường trí não

575 BYT 20-11-65

Hitler không phải là con nít mà để cho ông xi gạt mãi được. Nó biết thừa là ông vẫn tư-thông với Đồng-minh. Đáng lý Hitler phải chiếm Bắc-Phi trước, nhưng bị mặt trận phía đông thu-hút rất nhiều quân-số nên phải để cho chánh-phủ Vichy quản-trị những thuộc địa Pháp ở đây.

Nhưng uy-tín của một chánh-phủ bị cầm tù chỉ là một uy-tín giả-tạo.

Chính những kẻ trung-thành với ông hơn hết cũng phản-bội ông một cách dễ-dàng.

Thì chính Darlan, Giraud đã phản ông mà bắt tay với lực-lượng đồ-bộ của Mỹ. Mỹ là nước Đồng-Minh thì bắt tay với Mỹ cũng không phải là điều bậy. Nhưng bậy là nhân-danh Thông-Chê Pétain và Chánh-phủ Vichy mà làm điều đó. Vì thế mới có những trò hề như đã nói ở trên. Chẳng những trò hề mà còn là một thảm-trạng.

Nhân-dân Pháp chỉ biết có Chánh-phủ Vichy là Chánh-phủ tay sai của Đức và Ban Lãnh-đạo Kháng-chiến của Tướng De Gaulle.

Vậy mà Anh-Mỹ lại loại bỏ De Gaulle ra ngoài trong công cuộc đồ-bộ ở Bắc-Phi. Họ muốn dùng bọn tướng-lãnh trung-thành với Chính-phủ Vichy vì họ không « đào ngũ » như De Gaulle và những đồng chí của ông ta. Nhưng nhân-dân Pháp đã sỏ lại về phe với những người « đào ngũ ». Thuộc-địa Pháp lần hồi gia nhập kháng-chiến, và ngay ở Bắc-Phi, ngoại trừ bọn tướng lãnh cao-cấp và những ông tư-bản hạng bự cũng có đa số người chỉ biết có De Gaulle.

Người ta không chấp-nhận được tên « Cao-ủy » Darlan nên nó đã bị ám-sát như một tên phản-bội.

Người ta cũng không nhìn-nhận uy-quyền của Giraud vì Giraud không được De Gaulle nhìn nhận. Rốt cuộc rồi Đồng-minh Anh - Mỹ cũng buộc lòng phải nói chuyện lại với De Gaulle.

Về phần De Gaulle, ông càng biết rõ tâm-địa của Đồng-minh ông càng chán-ngán cho tình đời. Và bắt đầu từ đó, ông đã nuôi chí căm thù với Anh, Mỹ.



« ĐỘI MÙA TRẮNG »



thi phẩm của

TÔN NỮ
HỖ-KHƯƠNG

tựa của

NGUYỄN - VĂN - CỒN

TÔN-NỮ HỖ-KHƯƠNG, trong Tao-Dàn Bạch-Nga, là ái nữ của Thi-hào Ưng-Bình Thúc-Gia, Huế. Còn trẻ, cô nữ thi-sĩ của Thần-Kinh thơ-mộng đã làm thơ từ lúc thiếu-thời, do truyền thống thi-ca của giòng dõi Tuy-Lý-Vương.

Gia nhập vào Tao-dàn Bạch-Nga năm 1962, Hỷ-Khương chỉ đăng Thơ trong tạp-chí Phở-Thông và cũng nơi đây cô đã làm quen và được cảm tình chân thành và nồng hậu với Thi-sĩ bốn phương, ở trong nước và Hải-ngoại.

Do sự thúc đẩy của số đông các bạn, Hỷ-Khương vừa xuất bản tập thơ đầu của cô, « Đội Mùa Trắng » với bài tựa của nhà Thơ Nguyễn-văn-Cồn, cũng một thi-hữu trong Tao-dàn Bạch-Nga, ở Paris. Chúng tôi xin đăng sau đây bài tựa của Nguyễn-văn Cồn, và đồng thời giới thiệu Thi-phẩm « Đội Mùa Trắng » với bạn đọc Phở-Thông.

Hỷ-Khương còn nhiều bài thơ hay, sẽ xuất bản trong Thi-phẩm thứ hai.

PHỞ-THÔNG

TỪ khi người đời biết dùng thơ, thì đã có biết bao nhiêu cảnh vật, biết bao nhiêu tâm sự được diễn tả, nhưng người ta cũng vẫn chưa định rõ được biên giới của Thơ là đâu !

Thơ có lẽ là tất cả, và có lẽ cũng không có gì cả ! Nhưng chắc chắn thơ là biểu lộ của tâm hồn : một tập thơ, hay một bài thơ là bức họa, là hiện hình của ý tưởng, là tiếng nói của cõi lòng. Vì vậy, ta còn nghe nổi hoài-bão của Nguyễn-Du :

*Tiểu thay chút nghĩa cũ càng
Đầu lia ngó ý còn vương tơ lòng*
hay lời yếm thề của Lý-Bạch :

*Gọi nhi đồng đi mua thêm
rượu ngon, đề cùng nhau
tiêu sầu vạn cổ (1)*

hay sự tin tưởng cao siêu của Byron về tinh-thần của con người, nghìn thu bất-tử, dẫu là Tử thần hay Thời-gian cũng không thể làm tiêu tan được, chẳng khác gì « những dư âm của cây đàn im lặng (2) »

Theo quan niệm ấy, khi đọc một bài thơ, ngoài ý đẹp, lời hay, người ta còn mong hiểu rõ được tâm hồn của thi nhân.

Phải chăng, theo Ôn-như-Hầu, thi nhân thề chỉ là :

*Cái quay búng sẵn trên trời
Mờ mờ nhân ảnh như người đi
đêm*

hay theo Alfred de Musset, thì :

*Người ta chỉ là kẻ tập sự, và
Đau khổ là thầy dạy,
Và chưa i dễ tự biết mình,
nếu chưa bị đau đớn (3)*

hay theo Arthur Rimbaud, thì chỉ là : « Chết thuyên say », « tắm trong bài thơ của Biển cả (4) ».

Chính vì muốn hiểu biết thêm tâm hồn một thi nhân mà tôi đã đọc chăm chú tập thơ « Đợi Mùa Trăng » của Tôn-Nữ Hỷ-Khương.

Trong những ngày đầu xuân, vùng ngoại ô « cửa Hoa Xoan » tôi ở là cả một vườn hoa. Những hoa đào, hoa mai, hoa pensée, hoa phù dung,

(1) Lý-Bạch

*Hồ nhi tương xuất hoán mỹ tầu
Dữ nhĩ đồng tiêu vạn cổ sầu.*

(2) BYRON.— « Something unearthly which they deem not of
Like the remember'd tone of a
mute lyre » (Childe Harold)

(3) ALFRED DE MUSSET.—
*L'homme est un apprenti, la
Douleur est son maître
Et nul ne se connaît tant qu'il
n'a pas souffert.*

(4) ARTHUR RIMBAUD.— *Le
Bateau Ivre. «...baigné dans le
poème de la mer».*

ĐỢI MÙA TRĂNG

hoa hường như đang nở nụ cười xinh đẹp để đón nắng mới, những con chim bé nhỏ bay nhảy ca hát liu-lo trên cành như vui mừng đã thoát khỏi mùa đông sợ hãi.

Ngoài vườn là màu sắc, là đàn ca, là ánh sáng, là hân hoan.

Trong lan-can, là thư thái, là tìm kiếm, là hồn mộng, là tập thơ của Hỷ-Khương tôi đang đọc. Hết bài này, tôi đọc qua bài khác, hết trang này dờ qua trang khác. Tôi đã đọc, và còn ham đọc, tôi đã biết, còn muốn biết thêm, rồi cứ thế tiếp theo mãi như đang đi trong vườn thơ mộng.

Nơi vườn thơ này, ta sẽ ngắm những bông hoa xinh đẹp, những cành lá xanh tươi, và sẽ qua nhiều chỗ âm-thầm mơ-mộng. Rồi thoáng qua một bụi hoa, hay một khóm liễu, ta sẽ thấy bóng dáng một thiếu nữ dịu-dàng, khuê-các.

Ta hãy đứng chân trước cảnh đẹp để tìm hiểu thân thể và tâm-hồn của thi nhân.

Hỷ-Khương là con gái út của Cụ Ưng-Bình Thúc-Gia, một bậc cự nho, một nhà

thơ danh tiếng ở đất Đề-đô. Khi về trí sĩ, cụ thường tập cho các con làm thơ, trong đó cõ nhiên là có Hỷ-Khương. Như thế thì Hỷ-Khương đã làm thơ từ thuở còn niên ấu, và đã chịu, và vẫn còn chịu ảnh hưởng của phụ thân, nhất là về lối Đường thi.

Nếu không biết rõ thân thể của Hỷ-Khương về điểm này, người ta sẽ ngạc nhiên khi nhận thấy thơ của Hỷ-Khương có vẻ già dặn, nghiêm trang.

Có người sẽ cho rằng, trong thời-đại phong trào thơ mới này, ảnh-hưởng ấy e có phần « xưa » chăng ?

Tại lại ! Khi học làm thơ theo Đường luật, tức là Hỷ-Khương đã học luật bằng trắc, đã biết gieo vần đúng đắn, đã biết tìm kiếm nhạc điệu trong câu thơ, và đã biết cách dàn xếp một bài thơ : vào đề, tả cảnh tả tình, kết thúc. Nhờ học những nguyên tắc căn bản của phép làm thơ, cho nên thơ của Hỷ-Khương dẫu làm theo các điệu thơ mới hay cũ, vẫn gọn gàng, tề chỉnh và vẫn có một âm điệu êm-ái và thuần-túy.

Ngoài thân - phụ, Hỷ-

Khương còn chịu ảnh hưởng của nơi sinh trưởng. Ta thường thấy Hỷ-Khương nhắc nhớ núi Ngự sông Hương : đây là Phu văn Lâu, là Cửa Thượng Tứ, là trường Nữ Sinh áo tím, và nếu là một đêm trăng thanh gió mát ta sẽ nghe trên sông Hương tiếng hò của cô lái đò :

Tiếng hò trước bến Văn Lâu :

Ai thương, ai cảm, ai sầu, ai trông »

(Đêm trăng trên sông Hương)

Muốn hiểu rõ thêm Hỷ-Khương, ta cần phải tỏ tường những khía cạnh tâm-lý, cần phải thông cảm bao nhiêu ý tưởng, nỗi thắc mắc trong tâm-hồn của Hỷ-Khương.

1. — Trước hết ta nhận thấy Hỷ-Khương rất nặng lòng về chữ HIẾU.

Qua các giòng thơ, Hỷ-Khương thường nhắc đến cha già, nhất là ngày cha qua đời.

Ngay trang đầu tập thơ này, Hỷ-Khương đã đề :

Tình thơ ắp ủ bao thương mến
Dang tặng hương hồn của phụ thân.

Những câu Hỷ-Khương ghi nhớ ngày phụ thân lâm chung rất cảm động :

Gặp ngày sen nở khắp mười phương
Linh cảm xui cha khéo lựa đường

.

Ngỡ ngần mình con đời quạnh quẽ

Âm thầm gặt lệ dưới trời sương

(Kỷ niệm ngày cha từ trần)

2. — Ngoài chữ hiếu, Hỷ-Khương không quên non sông đất nước. Sống trong thời nước loạn, gặp cảnh chiến tranh, nhìn Tổ-quốc bị chia đôi, Hỷ-Khương đã chắt chứa trong tâm-hồn bao tình thương nhớ, bao cảnh tang thương.

Ta thấy Hỷ-Khương than thở khi nhớ đến người chị bên kia sông :

Con sông bé nhỏ hiền lành,
Cùng chung mạch nước, ai đánh rạch đôi !

và não-nuột khi :

Đêm nghe súng vọng sa trường,
Giật mình thức giấc em thường xót xa,

Nghĩ thầm : cũng chị mà ra...
Và em ở đó... hai ta chung giòng

Chỉ vì cách một con sông !

(Chỉ cách một giòng sông)

Nhưng mỗi năm khi xuân đến, Hỷ-Khương thường mong đợi, thầm ước những ngày sáng lạn :

Xuân đến mừng xuân há hững-hờ ?

Nôm na gọi có ít vần thơ.

Mong sao Nam Bắc mau hòa hiệp

Khúc nhạc thanh-bình trời tiếng tơ.

(Mừng xuân)

Bài thơ điều-luyện, tao nhã, nhẹ-nhàng, có thể đem so sánh với những bài thơ Đường luật có giá trị, chứng tỏ là đôi với nghiêm-đường, Hỷ-Khương đã là một người học-trò lỗi-lạc.

Câu chót « Khúc nhạc thanh-bình trời tiếng tơ » là cả một ước vọng tha-thiết và chắc có tiếng dội trong lòng bao nhiêu người Việt, và làm cho thơ Hỷ-Khương có yêu-tố trường cửu :

Trời lên khúc nhạc tình êm-ái
Chung điệu tình - ca giữa núi sông !

(Vô đề)

3. — Nhưng Hỷ-Khương không giam cầm trọn cảm hứng của mình trong khuôn

khô gia-đình và Tổ-quốc. Về cá-nhân, Hỷ-Khương vẫn ấp-à một mối tình tha-thiết và đó là chỗ quan trọng của tâm-hồn văn-nghệ-sĩ.

Trong bài gửi bạn tương-tri, Hỷ-Khương đã cho ta thấy rõ :

Hỡi người bạn tương-tri,
Trong thế gian có gì ?
Nếu sống không tình cảm
Đời có nghĩa lý chi !

Nhưng dấu xúc cảm mạnh mẽ đến đâu đi nữa, như khi khóc cô Quách-thị-Trang bị bọn lính Diêm, Nhu bắn chết tại chợ Bến Thành, hay khi tưởng đến Hòa-Thượng Thích-Quảng-Đức thiêu mình vì đạo, ta nhận thấy Hỷ-Khương vẫn giữ được vẻ điềm đạm, kín đáo, và người đọc cần phải lưu ý mới thấy được đôi lời tâm sự, mới nghe được tiếng thơ than của cõi lòng âm thầm, sâu náo.

Ôi ! cô công chúa de Clèves của bà De Lafayette !

Đôi khi trong cảnh thu, gió lạnh sương mờ, Hỷ-Khương một mình thơ thần « nhạt lá vàng rơi » để rồi :

Ấp yêu với cả tình thương mến,

Sắp xếp thành tên của một người

Tên người đó Hỷ-Khương sắp bằng những lá rụng, chỉ có « một mình mình biết một mình mình hay ». Và người đó Hỷ Khương thường nhắc nhở :

Hỡi ai lên thác xuống ghềnh,
Cho ta nhắn gửi chút tình nhớ thương !

(Một màu xanh)

Vì mền tài Hỷ-Khương, ta mong Hỷ Khương vui vầy cùng mỗi tình « ấp yêu » ấy, nhưng ta đã ái ngại khi nghe Hỷ Khương ngâm câu :

Nhắc làm chi nữa ngày xưa ấy
Nhắn mãi làm chi chuyện lứa đôi

(Duyên nợ)

Phải chăng trước bao nhiêu kỷ niệm âu yếm của thời xa xưa tàn tạ như lá mùa thu, và trước bao nhiêu tai họa của đất nước, Hỷ-Khương đã mang nặng trong tâm hồn những vết thương của thời đại. Rồi như một lữ khách sau bao, nhiều đoạn đường khổ não Hỷ Khương hướng về nơi chôn nhau cắt rún :

Trông vời non nước chốn Bình Hương,

Nhắn nhủ đôi lời, gửi tấm thương

Về mái nhà xưa bên Nội Lách
Có bao kỷ-niệm cũ còn vương»

(Chiều mưa nhớ nhà)

Nơi đây trong bầu không khí âm cúng, giữa ngôi nhà và khóm vườn thân mật, Hỷ-Khương để cho nỗi lòng tự nhiên biểu lộ. Trong những lúc đêm lặng canh tàn, ngồi trước ngọn đèn khuya, Hỷ-Khương không ngăn nổi những giọt lệ đã từng cô nén :

Chan hòa nét mực theo giòng lệ
Lảo thảo đôi hàng chứa trọn chương...

(Khóc cha)

Viết với tất cả tâm hồn, với những giọt nước mắt xúc cảm, lời thơ của Hỷ-Khương như nước thủy triều dâng lên những câu thành thật, thiết tha :

Cầu xin ánh sáng mau đưa lối
Cho khách trần gian khỏi lạc đường.

(Đợi mùa trăng)

Và :

Chỉ mong đất nước thanh bình

Toàn dân sống cảnh yên lành
Ấm no.

(Gửi các anh Thủy quân Lục chiến)

Đền đây, ta đã một phần nào hiểu và thường thức thơ của Hỷ-Khương, nhưng trước khi ngừng bút, tôi muốn cùng các bạn nêu cao tài nghệ của Hỷ-Khương.

Hỷ-Khương đã duyên dáng, và tự-nhiên với những câu :

Cái o nhỏ nhỏ con nhà ai ?

Chút xiu mà thi đỗ Tú-tài,

Nét mặt thanh tao, người mảnh khảnh,

Jóc thề vừa mới chấm ngang vai.

(Phương Liên)

Rõ ràng ta thấy Hỷ Khương đang vui cười, xoa tóc « cô Tú bé tí hon » một cách âu yếm.

Và đây là « Giấc mộng đêm xuân » :

Tiếng gió lao xao

Từ rừng vọng lại

Cùng chung hòa ngân mãi bản tình ca !

Núi đồi bao la

Ngàn mai rực rỡ

Như reo mừng niềm-nỡ đón chào ta.

Đó là một bản nhạc, một cảnh khuya huy hoàng, huyền ảo.

Cả tập thơ của Hỷ Khương cũng dễ thương, êm thấm, tài hoa như thề, với lời đẹp, ý thanh.

Paris, ngày 25-4-1964

NGUYỄN VĂN CỒN

(Tiến-sĩ Văn-chương Pháp)

★ TRÊN TÀU HỎA

Một ông chồng đi với bà vợ dữ hơn sư tử, lúc lên toa thấy một cô gái mặc juýp tuyệt đẹp. Ông chồng vội ngồi cạnh, lúc tàu vào một hầm tối dài hơn năm trăm thước. Bỗng mọi người cùng nghe :

— Bốp... bốp... khốn nạn.

Khi tàu qua khỏi hầm, mọi người thấy người chồng còn nhăn mặt xoa má. Bà vợ thì cười tủm tỉm.

Lát sau xuống tàu, bà vợ rí tai chồng :

— Cho bỏ thói dè cựa nhè... chính tôi sờ đùi cô ta đấy.



phổ thông vòng quanh thế giới

* Trần-Quân

MỸ.— Sonny Liston với chí phục thù

«Ồ! Cứ để cho thằng Clay nó tán phét. Thử đấu lúc này coi! Tôi sẽ cho nó «ao» dễ dàng!». Đó là lời tuyên bố của võ sỹ hạng nặng Sonny Liston với một người bạn tới hỏi thăm sức khỏe của anh.

Nhưng mà kẻ nào «ao»? Điều đó còn lâu mới biết được, vì trận đấu phục thù của Liston với đương kim vô địch thế giới Cassius Clay đã được hoãn từ 16-1-64 cho tới 26-4-65 lận! Tuy nhiên không phải vì thế mà anh ta ngừng tập dượt nhé! Ngày nào anh chàng cũng dấm bình bịch như giã gạo trong phòng tập ở Denuer rồi lại chạy huỳnh huych suốt 8 cây số trên triền núi Colorado. Tối giờ nghỉ, chỉ nằm bật ngửa ra nghe nhạc chó cóc thêm trò truyện với ai.

Anh ta sung sức quá đến nỗi

có 7 cậu dượt chung thì đã có tới 4 cậu bị ra rìa vì bị thương hoặc chịu không nổi những cú... thôi sơn như búa bổ!

Trong 3 võ sỹ chịu đựng được tới trung tuần tháng 11 vừa qua thì 2 cậu: Alonza Johnson và Charlie Powell cũng đã xin bãi phục rồi. Chỉ còn có Le Roy Green ở Kansas City là xem ra có thể cầm cự, ăn thua đủ được với Liston, nhờ cái tài lạnh lẹn như Clay vậy. Thế mà huấn luyện viên Reddich vẫn còn tuyên bố là sẽ đưa ra những tay né đòn tài tình hơn nữa để Liston luyện sao cho khỏi... dấm gió!

Liston có một nhược điểm là lùn hơn Clay. Do đó mà cũng hơi phiền cho cặp Powell — Johnson (cao bằng Clay) cứ phải làm «mục tiêu thí nghiệm» cho Liston luyện cách đánh một địch thủ cao lớn hơn, và mỗi lần dượt với các cậu này Liston đều tưởng tượng trước mặt mình là

PHỔ THÔNG VÒNG QUANH

Clay nên lại nghiêng răng dấm... như mưa như gió!

Ý chí phục thù của Liston ghê gớm như vậy, mà lạ lùng thay đối thủ của anh là Clay vẫn cứ nhòn nhơ, đi đâu cũng kè kè dấm theo cô vợ mới!...

Đáng là... chỉ một cây!

ANH-PHÁP.— Huýt-ky đại chiến Cỏ-nhắc

Vừa rồi tại Anh quốc, đảng Lao Động đã đánh bại đảng Bảo thủ đề lên năm chánh quyền, và chánh phủ mới này chưa chi đã lo kiểm soát ngăn chặn không cho Cỏ-nhắc của Pháp nhập cảng vào nội địa mình.

Tất nhiên, ở bên kia bờ biển Manche, chánh phủ Pháp cũng lập tức trả đũa lại bằng cách hạn chế Huýt-ky vô lãnh thổ Pháp.

Thoạt mới ngó vô cuộc đụng độ này, ai cũng thấy phe Cognac có lợi hơn, khi mà Pháp nhập cảng Huýt ky 10 lần nhiều hơn là Anh nhập cảng Cỏ-nhắc. Nhưng đi sâu hơn chút nữa, ta sẽ thấy dân bợm nhậu Pháp đang... kêu trời như bọng, vì gần đây họ khoái chất Huýt-ky ăng-lê hơn là món cây nhà lá vườn của họ. Bằng chứng là những con số thống kê cho biết: hiện thời dân Pháp

nhậu Huýt-ky nhiều hơn năm 1938 tới 11 lần, trong khi mức tiêu thụ Cỏ-nhắc sụt xuống một nửa, và 87% Cỏ-nhắc sản xuất là để xuất cảng ra ngoại-quốc.

Tuy nhiên, trong cuộc đại chiến này, người ta vừa mới ra một bất ngờ thích thú: Cỏ-nhắc vốn là sản phẩm của Anh chứ không phải của Pháp. Người chế ra đầu tiên vào năm 1765 là ông Richard Hennessy, sĩ quan người Ái-nhĩ-Lan, phục vụ dưới trướng vua Louis XV. Ấy thế mà hồi đó ăng-lê chưa biết xài Cỏ-nhắc. Mãi cho đến đời Hoàng đế Edward VII, một ông vua nhậu, ông này mới biết thưởng thức hương vị tuyệt tác của món rượu đỏ và quảng cáo cho các bợm nhậu trong xứ ông dùng theo.

Nhưng lúc này, Cỏ-nhắc đã nhập tịch dân Pháp, nên người Anh đành phải mở một trận giặc rượu, để bảo vệ quyền lợi của quốc-gia mình.

DO THÁI.— Khám phá những kho tàng thiên nhiên nhờ cuốn Thánh-Kinh

Năm 1952, nhà địa chất học BEN TOR của một công ty ở Jérusalem đọc cuốn Thánh Kinh chợt lấy làm lạ về số lượng đồng

khủng khiếp mà vua Salomon đã dùng. Đọc một đoạn khác, ông thấy có câu : « Từ những lòng núi người sẽ lấy ra được chất đồng đỏ ». Ông bèn theo vết chân của vua Salomon, và ít lâu sau tìm ra được quặng đồng trong dãy núi Eilat. Các nhà khảo cổ nghe tin liền ào tới và cũng kiếm ra được vết tích của những lò đúc và một trại nô lệ của Salomon. Nhờ đó, hiện thời 600 thợ mỏ Do Thái đang khai thác một cái mỏ đồng ước lượng 30 triệu tấn cho quốc gia của họ.

Sau đồng, đến dầu lửa. Cũng trong Thánh Kinh có đoạn Elie thách các giáo sĩ ở Baal : kẻ nào đổ nước vào củi mà đốt cháy được sẽ được công nhận là có vị thần chân chánh. Kẻ thù thất bại, còn Elie đổ 4 hủ nước rồi đốt củi cháy bùng bùng.

Các nhà tìm mỏ hiệu ngay đó là dầu lửa, và đã khám phá ra một mỏ dầu 2 triệu tấn tại Heletz, ngay gần bờ biển. Cũng như nhờ câu chuyện vàng Ildith vợ của Loth biến thành tượng muối, mà ngày nay Do Thái sản xuất mỗi năm gần 300.000 tấn bột-tạt, và rất nhiều bơ-rôm, ma-nê-si.

Tuy nhiên, nguồn lợi quan trọng nhất vẫn là dầu lửa. Năm 1958, giáo sư địa chất học Her-

man Gunkel của Đại Học Đường Jérusalem chỉ cho các nhà đi tìm mỏ Chương XIX của cuốn Sáng Thế kỷ (Cựu-ước) :

— Hãy đọc kỹ tiết 28 đi. Abraham bước lên ngọn đồi vượt hẳn lên 2 thành phố Sodome và Gomorrhe, và thấy từ mặt đất dâng lên một làn khói « như khói từ một lò lửa bốc ra vậy ».

Giáo sư Gunkel tự hỏi : nguồn gốc của làn khói trong Thánh kinh, đó phải chăng là chất hơi thiên nhiên đang cháy ngấm ngấm. Các nhà tìm mỏ liền đem các máy dò dầu hỏa tới cắm tại cánh đồng do cuốn Sáng thế kỷ diễn tả. Quả nhiên một mỏ dầu chừng 1 triệu 500 ngàn tấn đã được khám phá.

Cứ như vậy mỗi ngày cuốn Thánh-kinh lại đem tới cho dân Do Thái một nguồn lợi mới.

Cho tới tháng 6-1963, thủ tướng LÉVI ESHKOL lên cầm quyền đã tuyên bố : cách mạng kỹ nghệ ! Thế là một lần nữa cuốn Thánh Kinh lại được các kỹ sư, các nhà đi tìm mỏ lật ra, tìm kiếm... những bài học của dĩ vãng hiện đang giúp dân Do-thái xây dựng tương lai !

Một vài cách vung tiền qua cửa sổ

Ông Goldwater, Tổng thống...

hạt của Hoa-kỳ, có một con chó đặt tên là Cyclone. Chú chó này được chủ cưng đến mức trông cho một chiếc răng cửa bằng vàng để mỗi lúc sửa lại phô bày ra cho mọi người... lé con mắt.

Mới đây, Cyclone lão ăn gãy mất một chiếc răng, may là răng khác. Ông Goldwater rút kinh nghiệm vội vã sai thợ đánh thêm một cái niềng đồ chì để bảo vệ cho chiếc răng vàng của chú chó cưng khỏi bị gãy.

● Tại hội chợ Glas Glow (Anh) mới rồi, các quan khách đều chú ý đến chiếc bồn tắm có một không hai thế giới, được báo chí tặng danh hiệu là « siêu bồn tắm ».

« Siêu bồn tắm » này mạ vàng

hai bên sườn có đủ cả tủ rượu, máy hát, máy vô tuyến truyền hình cỡ « bỏ túi » để cho chủ nhân vừa tắm vừa thưởng thức đủ các thứ khoái khác.

Một tỉ phú Mỹ ở Texas đã đặt mua nó rồi, với giá 8400 đô la, nghĩa là bằng một chiếc vé số độc đắc ở VN ta thôi, không bao nhiêu..

● Cũng vẫn ở bên Mỹ vừa mới sản xuất và bán ra một loại thùng rác « mạ vàng », mỗi cái giá 100 đơn, tính sơ sơ độ hơn vạn bạc VN ta. Tất nhiên chỉ có mấy tay trọc phú quá nhiều tiền không biết dùng làm gì mới chơi tới loại thùng « rác » mạ vàng !

Các bạn xem mỗi ngày trong nhật báo



★ XÃ THUYẾT CHÍNH TRỊ.

của N.V

★ THẠCH-BÍCH-SƠN, truyện bằng tranh

của NGUYỄN-VỸ

★ NHẬT KÝ

của DIỆU-HUYỀN

Chủ nhiệm, Chủ bút : NGUYỄN-VỸ

người

tù

69



Hồi ký của NGUYỄN-VỸ ★ Hồi ký của NGUYỄN-VỸ

(tiếp theo P.T. 140)

Đi một quãng đường nữa, giữa núi rừng đen tối vang dậy những tiếng dế và các loại côn-trùng, đến một cái gò cao, tôi đã thấy trước mắt, không xa, leo-lắt năm ba ngọn đèn dầu. Đó là trại giam Trà-khe. Tôi hỏi thầy Đội :

— Tù ở đây có đông không, thầy ?

— Trên 100 người.

Trái tim tôi bắt đầu hồi-hộp mạnh. Chúng tôi đi ngang qua một chòi canh cao chót-vót ở góc phía Tây-Bắc của một hàng rào giây kẽm gai rộng mênh-mông. Có tiếng trên chòi hô lớn :

— Hanh-chà-là ! Kiu-viu !

Tôi đoán hiểu là một người lính Radhé đứng gác trên chòi, hô bằng tiếng Pháp : « Halte-là ! Qui vive ? » — Đứng lại ! Ai đó ?

Thầy Đội lớn tiếng đáp lại :

— T.S. Éch-cọt.

« T.S. » là gì ? Tôi không hiểu và lần đầu tiên tôi nghe hai tiếng ấy. Hỏi thầy Đội, thầy cũng không biết, chỉ trả lời qua-loa :

NGƯỜI TÙ 69

— T.S. là tù an-trí.

Đi dọc theo hàng rào giây kẽm gai đến một chòi canh khác ở góc Tây-Nam, lại có tiếng lính Radhé trên chòi hô xuống thật to :

— Hanh-chà-là ! Kiu-viu ?

Thầy đội cũng trả lời :

— T.S. Éch-cọt !

Đối với tôi, thật là những danh-từ bí-mật. Quẹo ra một đường lớn rồi đi thẳng đến trước cổng đồn. Người lính Radhé gác cổng kêu to vào trong trại lính, (ở đây toàn là lính khố-xanh Radhés, không có lính Việt) :

— Ya-na T.S. Éch-cọt Tuy-Hòa !

Một người lính từ trong đồn ra mở cổng. Thầy Đội và bác lính « Éch-cọt » bây giờ mới vội-vàng lấy khóa sắt khóa hai cùm tay của tôi, rồi dắt tôi vào sân Đồn.

Hoàn-cảnh đặc-biệt của tôi bị xích hai tay có hai người lính mang súng kèm hai bên, đứng đợi trong sân đồn Trà-khe hồi 9 giờ tối đêm ấy, hôm nay tôi nhớ lại thật là lý-thú. Một kỷ-niệm đầy thi-vị, bao nhiêu cảm-xúc mới lạ. Bao nhiêu hồi-hộp bắn-khoăn... Vài ngọn đèn leo-lét trong trại lính, một vòm trời lấm-tấm muôn nghìn ngôi sao, và chung quanh là núi rừng âm-u vắng lặng.

Ba tiếng trống báo tin cho ông chủ Đồn biết. Và tiếng chó sủa vang dậy một hồi... Rồi im lìm trong đêm thắm. Tôi đã đến cổng của một cuộc đời bí-mật, có lẽ đầy rừng-rợn gớm-ghe... Hay có lẽ toàn những thơ, những mộng ?...

Cửa văn-phòng mở. Thầy Đội và người lính đưa tôi vào. Ông Giám binh, chỉ-huy trại An-trí, là một người Pháp già độ 60 tuổi, to lớn, nhưng vui vẻ, niềm-nở bắt tay tôi, hỏi bằng tiếng Pháp :

— Vous êtes Mr. N.V. ? (Anh là ông N.V. ?)

— Lui-même. (Chính nó)

— Chúng tôi đợi ông một tháng nay.

Tôi ngạc nhiên :

— Một tháng ? Một tháng nay tôi còn ở nhà lao Huế kia mà ! Ông Giám-binh cười, nói khôi hài :

— Một người T.S. cũng như một ông Toàn quyền. Đi đến đâu, người ta cũng phải báo tin trước một tháng.

Tôi phì cười, trả lời :

— Ở Huế, người ta lại cho tôi biết rằng tôi có thể được trả lại tự do.

— Ở đây anh cũng được tự do. Anh là một T.S. chứ không phải một người tù.

— Thế nào là một T.S.

— T.S. là Travailleur Spécial. Đây tôi là Chỉ-huy-trưởng Đoàn Lao-dộng Đặc-biệt Trà-Kê (Commandant de la Compagnie de Travailleurs Spéciaux de Trà-Kê) Anh xem, cái tên nghe hay chưa !

Tôi cười :

— Nói tóm lại, T.S. là một người tù không phải người tù mà lại là người tù? (Un T.S. est un prisonnier sans l'être tout en l'étant ?).

— Anh nói đúng. À, được biết anh, tôi bằng lòng lắm.

Rồi quay lại thầy Đội Khố xanh, ông bảo :

— Sergeant ! anh hãy vui lòng mở cái khóa tay cho ông N.V.

Thầy Thư ký ngồi bàn giấy, ghi tên tôi vào sổ, với số tù 69. Ông Giám-binh cười, bảo tôi :

— Con số 69 hên lắm đấy ! (c'est un numéro porte-bonheur). Từ nay người ta gọi anh bằng con số 69 thay vì gọi tên anh.

Ông Giám-binh xoa hai bàn tay, tỏ vẻ bằng lòng, bảo thầy Thư-ký :

— 27, anh ra kho lấy đưa cho 69 một cái mền, hai bộ quần áo xanh và một chiếc chiếu, theo luật của Trại an-trí, rồi anh đưa người bạn mới của anh xuống trại nghỉ.

Quay lại tôi, ông bảo :

— 69, tôi chúc anh ngủ ngon. Tám giờ sáng mai tôi sẽ gọi anh lên bàn giấy, chúng ta sẽ nói chuyện lâu hơn.

Ông Giám binh vui vẻ bắt tay tôi. Tôi theo thầy Thư ký 27 xuống trại. Tôi thắc mắc tại sao thầy Thư-ký cũng mang số tù của T.S. ? Tôi hỏi, thầy cười trả lời :

— Tôi cũng là T.S. như anh. Tôi tới đây trước anh hai năm và được lên làm việc trong Văn phòng ông Giám binh.

Tôi ôm hai bộ quần áo xanh của nhà tù và gói đồ của tôi. Anh 27 có lòng tốt ôm dùm cái mền và chiếc chiếu. Dọc đường xuống trại, tôi hỏi :

— Tên anh là gì ?

27 trả lời :

— Tôi là **Lưu quý Kỳ**. Tôi được biết tin anh trước đây một tháng lận. Anh em trong trại nghe tin anh sắp đến, mừng lắm. Người ta biết tên anh đã lâu, anh ở đây với chúng tôi chắc vui lắm. Ở đây, nói thiệt với anh, đời sống dễ chịu.

Chúng tôi vừa nói chuyện vừa đi xuống trại. Một người lính Radhé cầm súng đi theo sau để canh chừng chúng tôi. Ra khỏi cửa đồn, đi thẳng đường cái lớn, dọc theo hàng rào kẽm gai rồi quẹo vô trại. Năm người lính Radhés ngồi gác cổng trại, vừa trông thấy chúng tôi, liền bảo nhau :

— T.S. mới.

Lính mở khóa cổng vào sân trại, một ổ khóa to tướng, cột vào một giây xích sắt. Người lính cầm chìa khóa vào mở cửa trại, Ngó vào khe cửa, tôi thấy lác - đác năm sáu ngọn đèn mờ heo và tiếng anh em T.S. cười nói ồn ào.

27 bảo tôi :

— Anh em đang chờ đón anh.

Khóa sắt vừa mở, 27 xô cửa ra, nói to lên :

— Xin giới thiệu với anh em : T.S 69.

Anh em đồ dộn lại tôi. Tôi chỉ mới bước vào trong cửa, phải đứng yên đấy. Anh em, kẻ cười người nói, tay bắt mặt mừng, khỏi han lặn-xăn, tuy toàn là người lạ mà tôi chưa hề quen mặt quen tên. Một anh tự giới thiệu :

— Tôi là **Khương-Hữu-Tài**. anh có biết không ? Anh ruột của tôi là Khương-Hữu-Long làm thầu khoán ở Đà Lạt. Năm kia tôi có diễn thuyết về truyện Kiều ở hội Trí-Tri, Hà Nội. Tôi nhớ anh có đi nghe. Số tù của tôi ở đây là 21.

(Sau này, qua 1946 tôi ở Saigon có nghe tin Khương-Hữu-Tài làm chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Qui-Nhơn, bị các đồng chí của anh xử bắn tại cầu Bồng Sơn, có lẽ vì tư thù, hay vì tranh giành quyền vị sao đó). Cũng buổi tối gặp mặt lần đầu tôi được giới thiệu với mấy T.S. sau đây: **Bùi công Trường**, T.S. số 2, sau làm Tổng trưởng Bộ Kinh tế chính phủ Hồ-chí-minh, Hà-nội (1946) **Hà-Huy-Giáp**, T.S. số 1, sau làm chủ tịch Kỳ Bộ Việt Minh ở Nam-Bộ (1946). **Trần công Khanh**, T.S. 70, sau làm Chỉ huy trưởng mặt trận Liên Khu 5 (1946). **Hồ-Tùng-Mậu**, T.S. 40, trước kia ở bên Tàu, Giáo sư trường Võ bị Hoàng Phố, Sĩ quan cao cấp trong quân đội Trung Hoa, sau từ chức và làm Bí-thư của Nguyễn Ái Quốc (Hồ chí Minh) ở Trung Hoa, Chủ tịch hội Hoa Việt Ái Hữu (1946)... Còn nhiều nữa.

(còn nữa)

Đã có bán tại các tiệm sách
NHỮNG THẦN TƯỢNG MỚI
tiểu thuyết phóng sự của NGUYỄN ĐỨC NAM

HÒA ĐỒNG

tuần báo phát huy văn minh tổng hợp

Số ra mắt : 2-1-65

Chủ nhiệm : NGUYỄN-LƯƠNG-HƯNG

Thư ký tòa soạn : NGUYỄN-NGU-Í

ĐÓN ĐỌC :

BÓNG ĐÊM

TIỂU THUYẾT CỦA NGÔ THẾ VINH

MẪU BÌA CỦA NGHIÊU ĐỀ

NHÀ SÁCH KHAI TRÍ XUẤT BẢN

LỚP LUYỆN CA SĨ DO NHẠC SĨ

NGUYỄN - ĐỨC

Trưởng Ban Việt Nhi đài V.T.V.N. phụ trách

Địa chỉ : 223/31 Vĩnh Viễn — Chợ Lớn

Nơi đã đào tạo nhiều CA SĨ hữu danh nhứt
cho Đài Phát Thanh, Hãng Dĩa và Phòng Trà

Thơ lên ruột

Hận cái ông Trời

Bão lụt làm chi, ác vậy Ông ?
Cho bò heo chết, xác trôi sông !
Cho cây tróc rễ, nhà bay nóc,
Cho mẹ lìa con, vợ mất chồng !
Hôm nọ đã ba vùng xứ Quảng,
Bây giờ lại bốn tỉnh Đàng Trong !
Miền Trung đói rách, dân cơ-khờ,
Bão lụt làm chi ác vậy Ông ?



Sao Ông không lụt tới Sài-Gòn ?
Cho chết trôi bè lũ ác-ôn ?
Cho bọn lưu-manh chìm Thủy-phủ,
Cho bầy xảo-trá tấp Côn-Lôn !
Quạ, điều xâu-xé, trông ghê-tởm.
Xôi-thịt tranh-giành, thấy muốn nôn !
Đất Nước hôi tanh mùi máu loạn,
Sao Trời không lụt tới Sài-Côn ?

Diệu-Huyền

Ông Hoàng Bé

* Saint Exupéry

● MẠC TRIỀU LINH dịch

(tiếp theo P.T. 140 và hết)

Hoàng lại cười :

— Ô em ! em ! anh thích nghe em cười !

— Đó chính là quà tôi tặng... cũng như nước ấy mà...

Em định nói gì ?

— Người ta có những ngôi sao không giống nhau. Đối với người đi đường xa, thì các ngôi sao là để hướng dẫn. Có những người chỉ cho sao là những điểm sáng nhỏ. Những nhà thông-thái thì cho sao là những vấn đề để giải quyết. Vàng lá. Những ngôi sao của nhà kinh-doanh tôi đã gặp. Nhưng tất cả các ngôi sao ấy nín thinh. Ông thì Ông sẽ có những ngôi sao chẳng ai có bao giờ...

— Anh không hiểu em nói...

— Khi nào ban đêm ông nhìn

lên trời... vì tôi ở trong một ngôi sao trên đó, vì tôi cười trong một ngôi sao trên đó, thành ra đối với ông hình như hết thấy mọi ngôi sao đều cười ! Riêng Ông.

Và Hoàng lại cười nữa.

— Đến bao giờ ông đã nguôi (bao giờ người ta cũng nguôi), ông sẽ vui là đã quen biết tôi. Ông sẽ là bạn tôi mãi. Ông sẽ muốn cười tôi. Thỉnh thoảng ông sẽ mở cửa sổ, mở cửa mà mở, cho vui ấy mà... Các bạn ông thấy ông thì lên trời mà cười, sẽ ngạc nhiên lắm. Bấy giờ ông sẽ bảo họ rằng : « Phải bao giờ sao cũng làm cho tôi buồn cười ! » Họ sẽ tưởng ông điên. Thế là ông mới thấy tôi ác nhé...

Hoàng lại cười dòn tan.

— Cũng như thay vì cho ông những ngôi sao, tôi đã cho ông từng chùm chuông nhỏ biết cười chứ gì...

Hoàng vẫn còn cười. Một lát Hoàng nghiêm nét mặt :

— Đêm nay... ông đừng đến nhé...

— Tôi sẽ không rời em.

— Tôi sẽ có vẻ đau đớn...

Tôi sẽ hơi có vẻ như là chết. Thế ấy mà. Đừng đến xem làm gì, không đáng mất công...

— Tôi sẽ không rời em.

Nhưng Hoàng có vẻ lo lắng.

— Tôi dặn ông thế... cũng vì con rắn. Không nên để rắn cắn... Rắn ác lắm. Có khi nó cắn đề mà chơi...

— Tôi sẽ không rời em.

Hoàng yên tâm, vì chợt nghĩ :

— À, mà nó chẳng có nọc để cắn lần thứ hai nữa...

Đêm đó, tôi không thấy Hoàng lên đường. Hoàng đã lặng lẽ lên đi lúc nào. Lúc tôi đuổi kịp thì Hoàng đang bước mau, có vẻ quả quyết lắm Hoàng chỉ nói :

— A, ông đấy à ?

Hoàng cầm tay tôi nhưng vẫn còn chưa an tâm :

— Làm thế là không phải.

Ông sẽ buồn rầu. Tôi sẽ có vẻ chết nhưng đâu có đúng.

Tôi chỉ biết lặng thinh.

— Ông biết không ? xa lắm.

Tôi không thể mang theo thề xác này. Nặng quá.

Tôi chỉ biết lặng thinh.

— Nhưng rồi nó chỉ như cái vỏ cũ bỏ đi. Những cái vỏ cũ, làm gì mà buồn...

Tôi chỉ biết lặng thinh.

Hoàng hơi ngả lòng, nhưng còn cố nói nữa :

— Thích lắm kia Ông ạ. Tôi cũng sẽ nhìn các ngôi sao. Tất cả các ngôi sao sẽ là cái giếng có bánh xe kêu cọt két. Tất cả các ngôi sao sẽ rót nước cho tôi uống...

— Tôi vẫn lặng thinh.

—Ồ ! thích ghê ! sẽ có năm trăm triệu cái chuông nhỏ tôi sẽ có năm trăm triệu tuổi nước...

Đến lượt Hoàng nín lặng vì Hoàng khóc...

— Chỗ này đây. Để một mình tôi bước, bước này thôi...

Hoàng ngồi xuống vì Hoàng sợ. Hoàng còn nói :

— Ông nhớ chứ ?... Bông hồng của tôi... Tôi chịu trách nhiệm ! Hồng yếu đuối biết bao, ngây thơ biết bao. Hồng chỉ có bốn cái gai nhỏ xíu để tự vệ ở đời...

Tôi ngồi xuống vì đứng không được nữa. Hoàng Bé tiếp :

— Thế là... hết...

Hoàng ngập ngừng một chút, rồi đứng dậy. Hoàng bước một bước còn tôi thì không nhích nổi mình.

Chỉ thấy thoáng như một tia chớp màu vàng gần mắt cá chân cậu Bé Hoàng Tử. Cậu còn đứng yên một lúc. Không kêu. Cậu ngã nhẹ nhàng như một thân cây đổ. Cũng không có tiếng động nữa vì bãi cát...

XXVI

Giờ đây đã sáu năm rồi.. Tôi chưa hề kể câu chuyện này. Các bạn tôi thấy tôi trở về, mừng vì thấy tôi còn sống sót. Tôi buồn nhưng tôi nói với các bạn là tôi mệt...

Bây giờ tôi đã hơi nguôi nguôi. Nghĩa là... chưa nguôi hẳn. Nhưng tôi biết chắc là Hoàng bé đã trở về hành tinh của Hoàng rồi, vì lúc tảng sáng hôm sau đó, tôi không thấy thân thể Hoàng Bé. Cái thân thể ấy cũng chẳng nặng bao nhiêu... và đêm đêm tôi thích nghe những ngôi sao. Cũng như năm trăm triệu bầu chông nhỏ...

Nhưng kìa, hình như có việc khác thường xảy ra. Cái mồm cừu mà tôi vẽ cho Hoàng Bé, tôi quên mất không vẽ cái quai da, thế làm sao cậu buộc vào con cừu được?

Thành ra tôi tự hỏi : « Có việc gì xảy ra trên hành tinh của Hoàng Bé ? Có khi con cừu đã ăn mất bông hoa. »

Có khi tôi nghĩ : « Chắc không đâu, đêm nào Hoàng Bé cũng dậy bông dưới một lồng kính và Hoàng Bé cũng giữ gìn con cừu cẩn thận lắm. »

Đối với tôi đây là phong cảnh đẹp nhất và cũng buồn nhất ở thế gian này. Đây cũng là cái phong cảnh ở trang trước, nhưng tôi vẽ lại lần nữa để bạn coi. Chính tại đây mà Hoàng Bé đã đến mặt đất và đã ra đi.

Bạn hãy nhìn kỹ phong cảnh này, để nhận biết cảnh này nếu có dịp đi sang Phi-Châu, vào Sa-mạc. Và bạn có dịp sang đó, xin bạn đừng vội vã, hãy chờ ở dưới đúng chỗ ngôi sao ! Mà nếu có cậu bé nào đến với bạn, nếu cậu ấy cười, cậu ấy tóc vàng, nếu hỏi cậu ấy không trả lời, bạn sẽ biết cậu ấy là ai rồi. Khi đó tôi xin bạn ! Đừng bỏ mặc tôi buồn quá !

Xin hãy tin cho tôi biết rằng Hoàng Bé đã trở về... ● ★

Đã phát hành :

VĂN - HÓA TÙNG THƯ SỐ 22

nói về

TỈNH QUẢNG - NGÃI



● **Cô Hồ-ngọc-Anh, Nhatrang**

... Trước hết em giới thiệu với chị Họ em là Họ Hồ.

Cho nên sau khi em đọc cuốn sách Phi-Lạc Sang Tàu (ngàn năm một thuở) của Hồ-Hữu-Tường có những điều thắc mắc sau này, xin chị giải quyết dùm cho ở mục đáp bạn bốn phương ở Phở - Thông.

1) Có phải Nguyễn-Huệ tức vua Quang-Trung là con Hồ-Phi-Phúc tên là Hồ-Thơm không ?

2) Nếu phải thì Hồ-Quý-Ly và Nguyễn-Huệ đều giòng dõi của Đế Thuấn bên Tàu phải không ?

3) Vậy trong nước ta bây giờ họ Hồ rất ít, cũng như họ em có phải là do giòng dõi Quang-Trung, Hồ-Quý-Ly còn lại không ?

Đáp : — Thân-sinh của Nguyễn-Huệ, là Nguyễn-Phi-Phúc. Có sách cho là dòng dõi họ Hồ, nhưng không có sử-liệu xác-thực.

— Thơm là tên tục của Nguyễn-Huệ, chứ không phải của ông Thân-sinh.

— Không có sử-liệu nào nói rằng Nguyễn-Huệ là giòng-dối Hồ-Quý-Ly, hay Đế Thuấn.

— Cô thử viết hỏi ông Hồ-Hữu-Tường xem ông ấy có bà con gì với cô và Hồ-Quý-Ly không ?

● **Cô Thanh Kỳ,** do Thượng sỹ Võ Thành Quan KBC 4749 trao lại.

Rừng Sim, 26-9-64

...Thưa chị em xin nhờ chị giới thiệu em với chị Thương-Lan, tác giả bài thơ « Nguyễn Cầu, đăng trong số 128, nếu chị bận việc chị cho em biết địa chỉ thôi cũng được, em thấy chị Lan buồn quá, hai tâm hồn buồn dễ thông cảm nhau phải không chị. ?

DÁP : Chúng tôi không rõ địa chỉ của Thương-Lan.

★ **MAI-ANH** *Studentenwo'nheim 5 Leibnizstrasse Clausthal Zellerfeld Deutschland (Đức-quốc)*

...Do một sự tình cờ, ở nơi đất khách xa xôi này, tôi lại vừa được đọc một cuốn tạp chí Phở-Thông, số kỷ niệm đệ lục chu niên. Thật thích thú biết bao khi lại được xem những mục quen thuộc mà tôi hằng theo dõi say mê lúc còn ở nhà, trước đây hơn một năm trời...

Tôi rất mong mỗi, sẽ nhận được đều « Phở Thông » và nếu có thể, cả « Dân Ta » của Quý Vị bắt đầu từ 1-1-1965, bằng đường Hàng Không.

Về điều kiện tài chính, vì không có người quen tại Saigon, tôi mong, có thể trả bằng « Mã khắc » (Mark) vào ngân quỹ của Quý báo ở Việt-nam hoặc ngoại-quốc.

Tôi cũng có nghe nói, độc giả Phở-Thông ở Hải-ngoại có thể trả bằng một số sách ngoại quốc trị giá tương đương. Tôi sẽ rất hân hạnh nếu được làm điều đó. Nếu có thể xin ông Giám-đốc cho biết loại sách nào hoặc tên tác giả ở bên Đức này mà ông muốn có thêm trong tủ sách của ông...

Đáp : — Phở Thông tạp chí và báo Dân Ta bắt đầu gửi đến bạn bằng phi cơ từ số này, 1er-1-65. Bạn có thể trả tiền báo bằng sự gửi về chúng tôi những quyền sách có giá trị mới xuất bản về Văn — Thơ Đức hiện đại (bằng Đức-ngữ). Thân mến.

● **Trần xuân Minh**

Ca. D.136 Résidence des Étudiants Sherbrooke (PQ) Canada

... Tôi hiện là 1 sinh viên, cùng với một số anh em Việt-Nam khác, đang du học tại Gia-nã-Đại. Thú thật, trước khi xuất ngoại tôi là một độc giả của Phở Thông và những lá thư ngoại quốc nói về đời sống của sinh viên nói riêng, và những màu sắc đặc biệt của xứ người nói chung, đã gây cho tôi những sự thích thú. Theo sự nhận xét của riêng tôi và của một số anh em bạn khác thì những bài ấy, đã giúp những bạn trẻ có một sự hiểu biết nào đó về cuộc sống của những con người cùng lứa tuổi với mình, nhưng cách xa vạ dậm.

Đã sống trong không khí sinh viên của nước nhà, tôi hy vọng có thể so sánh phần nào với những hoạt động sinh viên ở đây nói riêng, hay có thể nói đến những gì tôi đã có dịp tìm hiểu và nhận xét. Tất cả những sự việc đó nhất định không thể tinh tế và sâu sắc như những bậc tiền bối, nhưng tôi vẫn hy vọng ghi lại những gì tôi có thể, mong rằng thỏa mãn phần nào những ai đang và sẽ sửa soạn xuất ngoại du học, hoặc muốn tìm hiểu về xứ người.

Tôi cũng mong được giữ nhiệm vụ thông tín viên đặc biệt của nhật báo Dân Ta. Ước mong ông Chủ nhiệm cho tôi được biết những điều kiện để có thể gửi bài vở về Phở Thông và Dân Ta, nhất là những gì tôi sẽ phải làm, nếu được giữ chân thông tín viên như đã nói. Về việc sau, tôi nhận thấy có thể phiên dịch sách báo ngoại quốc ở đây về những đề tài thích hợp với Phở Thông hoặc Dân Ta. Tôi thành thật mong sự chỉ dẫn cũng như sự khuyến khích của ông Chủ nhiệm. Hiện tại cả gia đình tôi vẫn còn ở Saigon và thỉnh thoảng vẫn gửi cho tôi một tạp chí Phở Thông mà tôi vẫn thích khi còn ở bên nhà...

● **Đáp..** Chúng tôi rất mong được hân hạnh đăng bài của bạn, và của các bạn khác bất cứ về đề tài gì. Thuộc về xứ Canada. Sẽ có thư sau.

TÌM VIỆC

— Sinh-viên Đại-học Sư-phạm, Ban Pháp-văn, cựu học sinh trường Saint Paul Saigon, luyện thi pháp-văn T. H. Đ. N. C. và Tú Tài I, II. Nhận học sinh chương trình Pháp từ 6è đến 3è.

XIN HỎI : Bà La, nơi 23, Hoàng Hoa Thám (Gia-định) vào ngày thứ hai trong tuần.

POLYVIT Ca
TÉVÉTÉ
DẪN DẪ ĐƯỞNG THAI VÀ THỜI KỲ CHO CON BỊ
TRẺ EM ỒN-YẾU, ÉO-OT, CHÂN MỘC RĂNG
THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHỔI
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY VÀ TIỆM TRỪ ẤU ĐƯỢC

N.N số 251 BYTIQCDP18-10-62

VIỆN ĐẠI HỌC VẠN HẠNH
Phân Khoa Phật Học

THÔNG CÁO

Những Sinh-Viên của Viện Cao-Đẳng Phật-Học Saigon kể từ ngày 22-11-1964 ngày ra mắt của Viện Đại-Học Vạn-Hạnh, đương nhiên trở thành sinh-viên của Phân Khoa Phật-Học trong Viện Đại Học Vạn-Hạnh.

Sinh-Viên nào đã thi đỗ hai phần của các chứng chỉ đã ghi sẽ nhận lãnh chứng chỉ do Phân Khoa Phật-Học cấp.

Tối đa là ba chứng chỉ ở Phân-Khoa Phật-Học sẽ được Phân-Khoa Văn-Học và Khoa Học Nhân Văn nhận trong số 11 chứng chỉ cần thiết để một sinh viên được cấp bằng Cử Nhân Văn-Học. Và cũng tối đa là ba chứng chỉ ở Phân Khoa Văn-Học và Khoa Học Nhân văn được phân khoa Phật Học nhận trong số 11 chứng chỉ cần thiết để một sinh viên được cấp bằng Cử Nhân Phật Học.

Những sinh viên đã ghi tên vào đầu khóa mùa Thu 1964 chỉ có thể ghi tối đa là BA chứng chỉ vào khóa học sắp tới.

Saigon, ngày 22 tháng 11 năm 1964

Phân Khoa Phật Học
Viện Đại-Học Vạn Hạnh
Văn phòng Khoa Trưởng

BAN HỌC TẬP SINH VIÊN
LUẬT KHOA ĐẠI HỌC ĐƯỜNG SAIGON

THÔNG CÁO

Viv gọi giảng văn cho Sinh Viên bằng Bưu điện.
Ban Học tập Sinh viên Luật khoa Đại học Đường Saigon trân trọng thông cáo :

Để giúp các bạn Sinh viên Luật thiếu điều kiện đến trường thường xuyên, ban học tập đã tổ chức một bộ phận phụ trách chuyên lo việc gửi các giảng văn đồ Ban học tập ấn hành, đến tận địa chỉ sinh viên, bằng đường bưu điện theo thẻ thức « ấn phẩm bảo đảm ». Thời hạn ghi tên và đóng tiền cho việc này là từ 9-12-64 đến 16-1-65 mỗi ngày từ 8 giờ 30 đến 11 giờ 30 và chiều thứ bảy từ 15 giờ đến 17 giờ.

Muốn biết rõ chi tiết, xin liên lạc trực tiếp với Ban học tập Sinh viên Luật khoa, 17 Duy Tân SAIGON.

Saigon, ngày 8 tháng 12 năm 1964

T.M. BAN HỌC TẬP

TRƯỞNG BAN : Lưu-vinh-Khương

DÃ PHÁT HÀNH

ĐÔI MÙA TRẮNG

Thơ của **TÔN-NỮ HỖ-KHƯƠNG**

Họa sĩ Ngọc Dung vẽ bìa

Sách dày 106 trang— Giá 40đ. Bản đặc biệt trên giấy trắng đẹp 80đ.

Các bạn yêu thơ có thể mua tại tòa soạn Phổ Thông Tạp Chí số 233 Phạm

Ngũ Lão Saigon, hoặc 125 đường Trần hoàng Quân Chợt lớn.

THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN

231-233, Phạm Ngũ Lão — Sài Gòn

Điện-thoại : 25.861

Số thương-mại Sài Gòn số 640 A

Số Quốc Gia Danh Bộ 25 129 54 001

- In sách báo, các loại sổ sách, giấy tờ văn phòng bằng Việt Pháp, Anh Hán tự
- In lịch treo — Lịch bỏ túi — Nhân hiệu, bao hộp — đóng sách đẹp
- Cung cấp dài hạn ấn-phẩm, dụng cụ văn phòng cho công sở tư sở tại Sài Gòn và các Tỉnh.
- Có xưởng máy cung cấp các thứ phù hiệu cờ cho các hiệu đoàn, nhân cò áo (étiquettes) lớn, nhỏ đủ loại, đủ cỡ. Màu đẹp, bền không phai.
- Gửi bưu phiếu thanh toán xin dùng Thiếp phiếu mẫu C.H. 1418 do Bưu điện phát không) chuyển tiền vào Trương mục.

Sài Gòn TM số 2701

THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN

* Gửi tiền bằng cách này không tốn cước mandat và cò thơ chi cả, lại được nhanh chóng và không sợ bị thất lạc.

HO, Bỏ-phế linh-đơn Thục-Lâm loại A

TRJ : Các chứng ho lâu năm, nhiều đàm, ho cảm, ho đàm, ho gió, yếu phổi, rang ngực, tự nhiên sút cân.

Bạch-đới, hoàn Thục-Lâm

TRJ : Cứng đầu cơn, ngứa cửa mình, ra huyết trắng (các tiệm thuốc Bắc đều có bán)

Đại-minh tê thấp hoàn

TRJ : Hay mờ mắt, nhức đầu, tê, nhức gân xương co rút, yếu gân xương, mỏi vai, chạy đầu đau đó, phù thũng, sẵn sùi ngứa lác chảy nước vàng, nhiều đàm, hôn đau lưng, đau bụng chậm tiêu, sinh hơi, hay ợ ứ rai.

Nhà thuốc **THỤC-LÂM** 191 Gia-Long, Saigon

KN. số 425 ngày 25-9-63

Nước Ngọt « CON CỌP »

Nguồn mạch Sức Khỏe
và Vui Tươi



Nước Ngọt « CON CỌP » mỗi chai
là nguồn Vui Mạnh kéo dài Tuổi Xuân

HOÀN-TOÀN TU-BO VÀ CHẤN-CHỈNH VỚI ĐẦY
ĐỦ TIỆN-NGHI TÂN-THỜI

Nhà hàng ĐẠI - LA - THIÊN

Điện-thoại số 36.893

31.33 Đường Lãn Ông (R. Théâtre cũ) — CHỢ-LỚN

- Đặc-biệt các món ăn Tiều
- Lạnh đặt tiệc liên hoan và Đám cưới
- Sạch sẽ, vệ sinh và ngon lành
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ phép,



Cơ máy điều-hòa không-khí ở lầu 3 lộ thiên có
không-khí thiên-nhiên trong một khung-cảnh
huy-hoàng diễm-ảo.

- Ăn bánh trưa từ 12 giờ tới 15 giờ.
- Ăn cơm tối từ 18 giờ tới 23 giờ.

Quý khách chiếu cố, thưởng thức và phê
bình để chúng tôi sửa chữa đặng cải tiến

TÌM VIỆC

Sinh viên có Tú Tài II toán, muốn dạy học sinh tại tư gia từ đệ Tứ trở xuống (rất tận tâm, có kinh nghiệm dạy) để có đủ điều kiện học thêm.

Xin biên thư về cho:

PHẠM PHI HÙNG

94 Duy Tân — Saigon

Gần Đến kinh kỳ, Bần thần đã dợt, hay là đang hành kinh mà đau bụng, uống: **Lôi Công Hoàn « ÔNG TIÊN »**. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt Saigon 228 Lê-thánh-Tôn. Nhà thuốc **« Ông Tiên »**, Phú-Lâm Cholon K.N. BYT. số 1— 9-5-63

Phong Ngứa, Ghẻ chốc, lở loét, gãi tới đâu lan tới đó không phải thoa phết sà ngoài da mà **Tết, uống Giải Phong Sát-Độc-Hoàn « ÔNG TIÊN »** 30 năm sáng lập. Hỏi các tiệm thuốc Hoa-Việt. Nhà thuốc **« Ông Tiên »** Phú-Lâm Cholon (K.N. BYT. số 3— 9-5-63)

1) **CÁC CHỨNG HO** Ho Phong, ho đàm, ho siêng Ho rang tức ngực, ho lâu ngày, ho sản hậu, nên dùng **HUỆT PHÁT PHÒNG LAO THẢO** do Tang Nha chế tạo, để mạnh Phổi lạnh ho.

2) Yếu Tim, Đau Tim, Thần Kinh suy yếu I dùng **AN THẦN BỬU** trị các chứng tim đập hồi hộp, mất ngủ xây xam chóng mặt, Dùng để an thần định trí, mát gan dễ ngủ.

3) **ĐẠI BỔ LONG PHỤNG TINH** : Thuốc bổ cho người lao tâm, lao lực, mệt mỏi đau lưng kém ăn ít ngủ, và các chứng thiếu máu.

4) Bệnh của Phụ nữ : Kinh nguyệt bất thường thiếu máu, mặt mét, đau lưng, bạch đới hạ ít ăn ngủ, nhức mỏi tay chơn quí Bà dùng **PHỤ NỮ HỒI XUÂN TỐ**.

5) Bệnh Phong Thấp, đau khớp xương, nhức gân, tê bại, tay chơn hay đồ mồ hôi tứ chi bại hoại dùng **THẢO LINH SƠN** Di An Hòa

6) Quí Bà có thai bị bệnh thiếu máu sanh ra ứa mửa, bần thần, mỏi mệt, thai trắng đau lưng. Quí Bà dùng : **DƯỠNG THAI BẢO SẢN HOÀN** Di An Hòa.

7) Ai có bệnh Phong ngứa, ghẻ chốc lở loét ngoài da tìm thuốc **PHONG NGỨA** Di An Hòa để lọc máu giải phong.

(Có để bán ở các tiệm thuốc Bắc)

Tổng Phát hành : Nhà thuốc **DI AN HÒA**

252-A LÊ THÁNH TÔN Saigon — BYTKiểm Nhận ngày 18-12-1963

CÙ-LÀ



古
AP
油

VIỆN BẢO CHẾ NGUYỄN-CHÍ
KN 697.BYT/QCDP. 21/ 2/64

GLUCOCÉ
TÉVÉTÉ



KEO SINH TỐ
CHỐNG MỆT-MỎI THỂ XÁC và TRÍ-ÓC
NGỪA NHIỄM-ĐỘC VI-TRÙNG
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆN TRỮ AU-ĐƯỢC

Số 252 BYT/QCDP/18-10-62

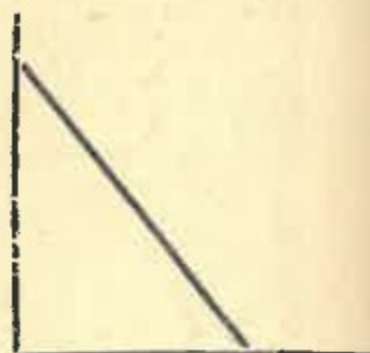


K.N. số 260 ngày 20-6-63

KINH - LÝ VĂN - PHÒNG

110, đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon

Điện-thoại 23.187



Phạm - văn - Lạng

Giám-Định Trắc-địa-sư

Géomètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản

SAIGON

Giấy phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961

Quản nhiệm : **NGUYỄN-VŨ**

In tại **THƯ LÂM ÁN THƯ QUÂN**

231-233, Phạm Ngũ Lão — Saigon

K.D. số 1410 ngày 26-12-1964